



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2024 - 2025

Trụ sở chính: Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, P. Dĩ An,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Văn phòng đại diện: 183 Nguyễn Văn Trỗi, P. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam.

ĐT: (028) 3999 0111 | Fax: (028) 3847 9882

www.hoasengroup.vn | www.hoasenhomes.vn | www.vietnamsteel.vn



NỘI DUNG

- 02 Văn hóa 10 chữ T
- 03 Tầm nhìn – sứ mệnh tập đoàn
- 04 Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



06 Giới thiệu Tập Đoàn Hoa Sen

08	Thông tin chung về Công ty	26	Mô hình hoạt động nhóm công ty và đơn vị trực thuộc Tập Đoàn Hoa Sen
10	Danh mục sản phẩm	28	Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty CP Tập Đoàn Hoa Sen
16	Con số và sự kiện nổi bật NDTC 2024 – 2025	30	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
17	Danh hiệu, giải thưởng tiêu biểu	33	Giới thiệu Ban Tổng Giám Đốc
22	Lịch sử hình thành và phát triển	39	5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi

50 Báo cáo của hội đồng quản trị về hoạt động sản xuất kinh doanh trong NDTC 2024 – 2025

Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh trong NDTC 2024 – 2025	
54	động sản xuất kinh doanh trong NDTC 2024 – 2025
59	Chiến lược phát triển của Tập Đoàn
60	Quy tắc đạo đức kinh doanh



103 Tổng quan báo cáo phát triển bền vững

61	Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động quản trị – điều hành trong NDTC 2024 – 2025	105	Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan
77	Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư	110	Cơ chế tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan
78	Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	112	Các vấn đề trọng yếu
81	Quản trị rủi ro	113	Trách nhiệm đối với sản phẩm
83	Báo cáo hoạt động nhân sự – nội vụ NDTC 2024 – 2025	115	Môi trường và năng lượng
88	Tổng hợp công suất sản xuất tại các nhà máy đang hoạt động	119	Tối ưu hóa hiệu quả kinh tế
90	Báo cáo kết quả hoạt động của nhóm công ty con, nhà máy, đơn vị trực thuộc Tập Đoàn Hoa Sen	120	Hoạt động cộng đồng

Báo cáo tài chính

129	Báo cáo tài chính riêng Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2025
191	Báo cáo tài chính hợp nhất Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2025



VĂN HÓA 10 chữ T

TRUNG THỰC TRUNG THÀNH TẬN TỤY TRÍ TUỆ THÂN THIỆN

Tầm nhìn

Trở thành Tập đoàn sản xuất và kinh doanh tôn, thép, vật liệu xây dựng và nội thất hàng đầu Việt Nam bằng chiến lược phát triển bền vững vì mục tiêu phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường, mang lại giá trị cao nhất cho xã hội.

Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm và dịch vụ mang thương hiệu Hoa Sen, đảm bảo chất lượng quốc tế, giá cả hợp lý, mẫu mã đa dạng, thân thiện môi trường, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của xã hội.

Giá trị cốt lõi

Trung thực – Cộng đồng – Phát triển

Văn hóa doanh nghiệp

Trung thực – Trung thành – Tận tụy – Trí tuệ – Thân thiện





Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông, Quý Đối tác và Quý Khách hàng,

Niên độ tài chính (NĐTC) 2024 – 2025 đánh dấu giai đoạn chuyển biến tích cực của Tập đoàn Hoa Sen, được thể hiện rõ qua việc triển khai chiến lược nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tối ưu hóa chuỗi cung ứng, tiếp tục khẳng định vị thế thương hiệu Hoa Sen trên thị trường trong nước và quốc tế. Kết thúc niên độ tài chính 2024 – 2025, Tập đoàn ghi nhận lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 735 tỷ đồng, tăng 43% so với cùng kỳ và vượt 47% kế hoạch đề ra.

Các chủ trương về cải tiến kỹ thuật, tối ưu quy trình và quản trị chi phí được Tập đoàn thực hiện đồng bộ, tạo nền tảng nâng cao năng lực vận hành trong các giai đoạn tiếp theo. Bên cạnh đó, hệ thống Hoa Sen Home tiếp tục khẳng định vai trò là trụ cột tăng trưởng mới của Tập đoàn, song hành cùng mảng sản xuất, kinh doanh truyền thống. Việc mở rộng quy mô, phát triển danh mục sản phẩm độc quyền mang thương hiệu Hoa Sen Home và chuẩn hóa mô hình quản trị trong niên độ qua đã đặt nền móng vững chắc trong lộ trình hướng tới vị thế trở thành doanh nghiệp dẫn đầu ngành vật liệu xây dựng tại Việt Nam và khu vực.

Trong hoạt động quản trị, Tập đoàn tiếp tục nâng cấp nền tảng công nghệ số, hoàn thiện hệ thống ERP, chuẩn hóa dữ liệu và tinh gọn quy trình. Các biện pháp này đã nâng cao năng lực kiểm soát, tăng tính minh bạch và hỗ trợ hiệu quả công tác ra quyết định. Đồng thời, công tác phát triển bền vững (ESG) được triển khai theo hướng chiến lược hơn, thông qua hợp tác với các đối tác uy tín trong và ngoài nước về năng lượng sạch và quản lý phát thải, khẳng định cam kết của Tập đoàn trong việc hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng và trách nhiệm xã hội, môi trường.

Năm 2026, bức tranh kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường như tăng trưởng toàn cầu chậm lại, căng thẳng địa chính trị kéo dài, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng. Tại thị trường trong nước, mặc dù bất động sản và vật liệu xây dựng đã có dấu hiệu cải thiện nhưng vẫn hiện hữu các rủi ro, đòi hỏi Tập đoàn phải chủ động và thận trọng hơn trong công tác điều hành.

Tiếp tục phát huy thành quả đã đạt được của niên độ tài chính 2024 - 2025, Hội đồng Quản trị đề ra các định hướng trọng yếu cho chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn trong niên độ mới. Đối với hệ thống Hoa Sen Home, tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị theo tiêu chuẩn hiện đại, tinh gọn, hướng tới đáp ứng đầy đủ điều kiện trở thành công ty đại chúng và khẳng định vị thế trên thị trường. Đối với mảng sản xuất, kinh doanh truyền thống, Tập đoàn tập trung tối ưu hiệu suất dây chuyền, chuẩn hóa chất lượng sản phẩm và tăng cường năng lực cung ứng nhằm củng cố lợi thế cạnh tranh cốt lõi. Trong công tác quản trị, Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng nền tảng dữ liệu vững mạnh và phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao nhằm nâng cao năng lực điều hành và hoàn thiện mô hình quản trị.

Hội đồng Quản trị xác định giai đoạn 2025 – 2026 là nền tảng then chốt cho chu kỳ tăng trưởng mới. Với quyết tâm chuyển đổi mạnh mẽ cùng khát vọng kiến tạo giá trị dài hạn, Tập đoàn hướng đến mục tiêu phát triển hiệu quả, bền vững hơn, đáp ứng kỳ vọng của Quý Cổ đông và niềm tin của cộng đồng.

Kính thưa Quý vị,

Những thành tựu đạt được trong NĐTC 2024 – 2025 là kết quả của sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động, sự đồng hành, tin tưởng của Quý cổ đông và sự hợp tác toàn diện của Quý đối tác, khách hàng.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi trân trọng cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự tin nhiệm, ủng hộ của Quý vị trong hành trình đưa Tập đoàn Hoa Sen vươn tới những mục tiêu cao hơn, bền vững hơn.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ PHƯỚC VŨ

GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG
VỀ CÔNG TY

TÊN CÔNG TY	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN
Tên tiếng Anh	HOA SEN GROUP
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 3700381324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 08/08/2001; đăng ký thay đổi lần thứ 45 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/08/2025
Vốn điều lệ	6.209.823.090.000 đồng (Sáu nghìn hai trăm lẻ chín tỷ tám trăm hai mươi ba triệu không trăm chín mươi nghìn đồng)
Địa chỉ trụ sở chính	Số 09, Đại lộ Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	(028) 3999.0111 Fax: (028) 3847.9882
Website	http://www.hoasengroup.vn

THÔNG TIN NIÊM YẾT

Mã chứng khoán	HSG
Sàn niêm yết	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoSE)
Ngày bắt đầu niêm yết	05/11/2008

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác.
- Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn.
- Sản xuất xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm.
- Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác.
- Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại.
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa.
- Mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng.
- Mua bán đồ ngũ kim, sơn, kính, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, thảm, đệm, vật liệu phủ tường, đồ điện gia dụng, gạch và đồ dùng gia đình khác.
- Dịch vụ cho thuê nhà kho và vận tải hàng hóa.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.



DANH MỤC SẢN PHẨM

CÔNG NGHỆ TIỀN TIẾN TẠO RA SẢN PHẨM ĐA DẠNG

CHẤT LƯỢNG CAO, ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ



SẢN PHẨM TÔN HOA SEN

Tôn Hoa Sen Mag Shield là dòng sản phẩm đột phá với lớp mạ hợp kim chứa thành phần kẽm – nhôm – magie được sản xuất trên dây chuyền hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế. Hoa Sen Mag Shield có khả năng bảo vệ và chống ăn mòn vượt trội trong điều kiện môi trường khắc nghiệt, đáp ứng những yêu cầu kỹ thuật phức tạp đảm bảo tính thẩm mỹ và độ bền cao, là lựa chọn tối ưu cho những công trình trọng điểm quốc gia và những dự án tiêu chuẩn quốc tế. Một số ứng dụng tiêu biểu như khung đỡ, máng điện cho hệ thống điện mặt trời; chuồng trại chăn nuôi trong nông nghiệp; lan can hàng rào bảo vệ cấu kiện hạ tầng công trình kỹ thuật giao thông; ống thép hộp, xà gồ, hệ thống ống thông gió cho các công trình dân dụng, thương mại. Sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn ASTM A1046/A1046M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), JIS G3323 (Nhật Bản), MS 2657 (Malaysia), EN 10346 (Châu Âu), và IS 18513 (Ấn Độ).

Tôn Hoa Sen Mag Shield phủ màu: Với lớp nền hợp kim chứa thành phần kẽm – nhôm – magie kết hợp với công nghệ hàng đầu về sơn phủ, các sản phẩm Tôn Hoa Sen Mag Shield phủ màu có màu sắc đa dạng, độ bền cao tạo cho sản phẩm độ bền vượt trội, độ thẩm mỹ cao, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn: JIS G3322 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), MS 2383 (Malaysia), EN 10169 (Châu Âu), SNI 8350 (Indonesia) và IS 15965 (Ấn Độ) và bảo hành đến từ 10 đến 30 năm.

Ống thép Hoa Sen Mag Shield: Với thành phần lớp mạ có chứa kẽm – nhôm – magie có khả năng bảo vệ và chống ăn mòn vượt trội trong các môi trường khắc nghiệt, sản phẩm có khả năng chống ăn mòn gấp 3 đến 5 lần so với ống kẽm thông thường, độ cứng lớp mạ cao giúp bề mặt ống có độ thẩm mỹ cao, hạn chế được trầy xước trên bề mặt trong quá trình sử dụng.

Thép cán nguội: Với việc đầu tư những công nghệ hiện đại nhất trên thế giới từ các nhà cung cấp Esmech-SMS (Đức), John Cockerill (trước đây là CMI (Ấn Độ)), dây chuyền cán nguội có thể sản xuất các độ dày từ 0.115 – 3.0 mm kết hợp việc kiểm soát chất lượng bằng tôn (kiểm soát độ phẳng, kiểm soát độ dày, kiểm soát biên dạng). Từ đó, dây chuyền hoàn toàn đáp ứng được những tiêu chuẩn khắt khe nhất về chất lượng thành phẩm và nâng cao tính hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề tiêu hao trong quá trình sản xuất.

Tôn kẽm: Được sản xuất trên dây chuyền công nghệ lò ủ không oxy (Non-Oxidizing Furnace) hiện đại, thân thiện với môi trường. Lượng mạ lên đến Z600 (600 g/m²) cho khả năng chống ăn mòn tốt, bề mặt lớp mạ đạt độ thẩm mỹ cao. Sản phẩm tôn mạ kẽm Hoa Sen đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe như ASTM A653/A653M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), EN 10346 (Châu Âu), MS 2660 (Malaysia), SNI 2053 (Indonesia) và IS 277 (Ấn Độ), JIS G 3302 (Nhật Bản).

Tôn kẽm phủ màu (Tôn kẽm màu): Sự đa dạng về màu sắc và quy cách của tôn mạ kẽm phủ màu Hoa Sen luôn đáp ứng các nhu cầu của khách hàng, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn JIS G 3312 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), EN 10169 (Châu Âu), MS 2383 (Malaysia) và IS 14246 (Ấn Độ).

Tôn kẽm phủ màu (Tôn kẽm màu): Được sản xuất trên dây chuyền công nghệ lò ủ không oxy (Non-Oxidizing Furnace), đầu tư thiết bị công nghệ hiện đại từ các nhà sản xuất hàng đầu thế giới với chế độ tự động điều chỉnh lượng mạ, đảm bảo lớp mạ đồng đều, và độ dày lớp mạ lên đến AZ200 (200 g/m²), đáp ứng các tiêu chuẩn ASTM A792/A792M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), JIS G3321 (Nhật Bản), MS 1196 (Malaysia), EN 10346 (Châu Âu), SNI 8350 (Indonesia) và IS 15961 (Ấn Độ). Bề mặt sản phẩm sáng đẹp, khả năng chống ăn mòn vượt trội, linh hoạt trong thiết kế và có độ bền cao.

Tôn mạ màu vân gỗ: Khác với những sản phẩm tôn mạ màu thông thường, ứng dụng của tôn mạ màu vân gỗ được sử dụng đa dạng trong các ứng dụng nội thất như: trần, vách ngăn, tủ, kệ,... Đây là một sản phẩm hội tụ nhiều ưu điểm nổi bật như: tính thẩm mỹ cao, độ bền cao, không ỉm mốc, dễ lau chùi, chịu được nhiệt độ cao, dễ dàng thi công lắp đặt,... Sản phẩm tôn vân gỗ ra đời có thể khắc phục được hầu hết các nhược điểm của các loại vật liệu trước đây như: xỉn màu, ỉm mốc, nhanh xuống cấp,...

Tôn phủ sơn cao cấp PVDF: Là sản phẩm tôn màu sử dụng hệ sơn PVDF phủ trên nền tôn lạnh hoặc tôn kẽm. Hệ sơn PVDF có độ bền vượt trội so với các hệ sơn thông thường khác. Với đặc tính trơ hóa học, chống ăn mòn cao, độ bền màu tuyệt vời, chống phản hóa, chống thoái hóa do tia UV gây ra, chống chịu nhiệt độ cao, chống bám bụi, bền với độ ẩm và chống mốc tốt, sản phẩm tôn màu phủ sơn PVDF có thể được sử dụng trong nhiều điều kiện khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, và được sử dụng làm mái, vách cho các công trình dân dụng, công nghiệp, thương mại yêu cầu tính thẩm mỹ, độ bền cao cũng như giảm thiểu tối đa chi phí, thời gian bảo trì, bảo dưỡng và có tuổi thọ sử dụng lâu dài. Bên cạnh đó sản phẩm được sản xuất với quy trình kiểm soát chặt chẽ đảm bảo chất lượng đáp ứng theo các tiêu chuẩn JIS G3322, JIS G3312 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), EN 10169 (Châu Âu), MS 2383 (Malaysia), IS 14246 và IS 15965 (Ấn Độ).

Tôn Hoa Sen Gold: Sản phẩm tôn lạnh màu Hoa Sen Gold là dòng sản phẩm cao cấp, chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen. Sản phẩm Hoa Sen Gold được phủ lớp mạ hợp kim nhôm-kẽm và lớp sơn cao cấp nên có độ bền vượt trội, khả năng chống chịu thời tiết ưu việt, phù hợp cho những ứng dụng yêu cầu độ bền cao, tuổi thọ sử dụng lâu dài, đặc biệt phù hợp cho các ứng dụng ngoại thất như mái lợp, vách và các tấm panel. Đặc biệt, sản phẩm HOA SEN GOLD được bảo hành chống thủng đột lên đến 30 năm và bảo hành chống phai màu trong vòng 10 năm kể từ ngày sản xuất.

Tôn màu Metallic: Sản phẩm tôn Metallic có đặc điểm nổi bật là bề mặt có ánh kim nên tính thẩm mỹ rất cao, được nhiều người tiêu dùng ưa chuộng. Tôn metallic được ứng dụng nhiều trong lĩnh vực trang trí nội thất mang lại sự sang trọng, tinh tế cho ngôi nhà.

Tôn màu nhám (Wrinkle): Là sản phẩm tôn kẽm và tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn với hệ sơn wrinkle độc đáo, đặc điểm nổi bật của sản phẩm là mang tính thẩm mỹ rất cao, độ bền cao, chống nóng, chống ẩm tốt, dễ dàng thi công lắp đặt,... Sản phẩm được ứng dụng linh hoạt trong các công trình, nhà ở như: trần, mái lợp, vách ngăn,...

Thép dày mạ kẽm; thép dày mạ lạnh: Với nguồn nguyên liệu đầu vào là thép cán nguội chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen, cùng với công nghệ mạ NOF hiện đại, sản phẩm thép dày mạ kẽm, mạ lạnh Hoa Sen đáp ứng được các yêu cầu đa dạng trong xây dựng công nghiệp, dân dụng. Các sản phẩm luôn đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn JIS G3302, JIS G3321 (Nhật Bản), ASTM A653/A653M, ASTM A792/A792M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), EN 10346 (Châu Âu), MS 2660, MS 1196 (Malaysia), SNI 8350, IS 277 và IS 15961 (Ấn Độ).

ỐNG THÉP HOA SEN

Thép hộp và Ống thép mạ kẽm: Được sản xuất qua các công đoạn: tẩy rỉ, cán nguội, mạ kẽm, xẻ bằng, cán định hình. Thép hộp và Ống thép Hoa Sen đảm bảo dung sai kích thước và độ dày theo tiêu chuẩn, bề mặt có độ thẩm mỹ cao, độ bám kẽm tốt, đảm bảo chất lượng cao theo tiêu chuẩn: JIS G3444, JIS G3466 (Nhật Bản), ASTM A500/A500M (Hoa Kỳ), AS 1163 (tiêu chuẩn Úc/New Zealand) và MS 1862 (Malaysia).

Ống thép mạ kẽm nhúng nóng: Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen là dòng sản phẩm mới được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như: Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống dẫn khí, giàn giáo, kết cấu xây dựng... Đây là sự lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng. Được sản xuất qua các công đoạn: định hình ống, tẩy rỉ và làm sạch bề mặt, xử lý bề mặt, mạ kẽm nhúng nóng. Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen có độ bền cao và đạt chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế như BS 1387, BS EN 10255 (Châu Âu), ASTM A53/A53M (Hoa Kỳ), AS 1074 (Úc) và MS 863 (Malaysia). Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen đa dạng về quy cách với độ dày từ 1.6 mm đến 8.2 mm, lượng mạ từ 320 đến 705 g/m² (độ dày lớp mạ từ 45 μ m đến 100 μ m) và quy cách $\varnothing$ 21.2 mm đến $\varnothing$ 219.1 mm nên rất thuận tiện trong việc thi công và lắp đặt.



ỐNG NHỰA HOA SEN

Ống nhựa PVC-U và phụ kiện: Được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu với hệ thống trộn trung tâm cho ra sản phẩm đồng nhất và chất lượng cao theo tiêu chuẩn TCVN 8491-2:2011/ISO 1452-2:2009; TCVN 8491-3:2011/ISO 1452-3:2009; BS 3505:1986; TIS 17-2561; ASTM D2241-20; ASTM D1785-15; AS/NZS 1477:2017; TCVN 8699:2011, QCVN 16:2023/BXD Tập đoàn Hoa Sen đã sản xuất được ống nhựa PVC-U đường kính tới 630 mm. Ống nhựa Hoa Sen được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực như: cấp thoát nước dân dụng và công cộng, các công trình điện lực, viễn thông, bơm cát,...

Ống nhựa HDPE: Với nguồn nguyên liệu hạt nhựa nhập khẩu chất lượng hàng đầu và được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu (Đức), sản phẩm ống nhựa HDPE đáp ứng được các yêu cầu cao trong lĩnh vực cấp thoát nước. Ống nhựa HDPE Hoa Sen được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007; AS/NZS 4130:2018; DIN 8074:2011-12 & DIN 8075:2011-12, QCVN 16:2023/BXD, QCVN 12-1:2011/BYT, Singapore Green Building Product Certificate với đường kính lớn lên đến 1200 mm.

Ống nhựa PPR - Ống nhựa PPR 2 lớp: Với nguồn nguyên liệu hạt nhựa nhập khẩu chất lượng hàng đầu, được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu (Đức) và quá trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn, DIN 8077:2008-09; DIN 8078:2008-09; QCVN 16:2023/BXD, QCVN 12-1:2011/BYT, Singapore Green Building Product Certificate ống nhựa PPR Hoa Sen chịu được nhiệt độ của nước lên đến 95°C và được sử dụng dẫn nước sinh hoạt, dẫn nước nóng trong các công trình xây dựng, ... Sản phẩm cấu tạo gồm hai lớp: lớp bên trong có thể chịu nhiệt cao lên tới 95°C, lớp bên ngoài có khả năng chống nắng như lớp áo bảo vệ ống PPR tránh khỏi tác động của tia cực tím, giúp tăng tuổi thọ của ống nhựa khi lắp đặt, sử dụng dưới ánh nắng mặt trời. Mặt trong và ngoài thành ống nhựa trơn láng, không đóng rong rêu, không đóng cặn, đảm bảo vệ sinh nguồn nước và không chứa các hóa chất độc hại, an toàn cho sức khỏe của người dùng. Ống nhựa còn có khả năng kháng hóa chất tốt, chống lại sự ăn mòn của những hóa chất nồng độ thấp như các dung dịch axit, kiềm, muối, dung môi yếu...

Ống luồn dây điện đàn hồi (ống ruột gà): Được sản xuất theo tiêu chuẩn BS EN 61386-22:2004+A11:2010 (Châu Âu), QCVN 16:2023/BXD với các quy cách từ $\varnothing$ 16 - 50 mm. Sản phẩm có khả năng chống cháy, cách điện, bảo vệ an toàn cho hệ thống điện dân dụng và công nghiệp. Với ưu điểm gọn nhẹ, tiện lợi, dễ di chuyển và lắp đặt nên ống luồn dây điện đàn hồi Hoa Sen có khả năng thi công dễ dàng, linh động tại những nơi chật hẹp và điều kiện thi công khó khăn.

Ống luồn dây điện cứng (ống luồn tròn): Được sản xuất theo tiêu chuẩn BS EN 61386-21:2004+A11:2010 (Châu Âu), QCVN 16:2023/BXD có khả năng chống cháy, cách điện, bảo vệ an toàn cho hệ thống điện dân dụng và công nghiệp, dễ dàng uốn cong và thi công lắp đặt. Ống luồn tròn Hoa Sen có nhiều quy cách từ $\varnothing$ 16 - 63mm với khả năng chịu lực nén từ 320N, 750N, 1250N phù hợp với từng yêu cầu và mục đích sử dụng của khách hàng.

CÁC SẢN PHẨM MANG THƯƠNG HIỆU ĐỘC QUYỀN CỦA HỆ THỐNG HOA SEN HOME

Gạch Lustra: Dòng gạch ốp lát nhập khẩu cao cấp, được chọn lọc từ những nhà sản xuất hàng đầu thế giới. Dòng sản phẩm với độ bền vượt trội, khả năng chống thấm, chống mài mòn và chịu lực tốt, mang đến vẻ sang trọng, đẳng cấp, hài hòa với mọi không gian sống. Các sản phẩm gạch ốp lát Lustra liên tục được cập nhật mẫu mã mới để đáp ứng xu hướng xây dựng và nâng cao trải nghiệm lựa chọn của khách hàng.

Gạch cao cấp Lustile: Thương hiệu gạch ốp lát cao cấp của Hoa Sen Home, kết hợp giữa công nghệ sản xuất tiên tiến và thiết kế tinh tế. Với độ bền vượt trội, bề mặt chân thực và đa dạng mẫu mã, Lustile mang đến giải pháp hoàn thiện không gian sang trọng, hiện đại và đậm dấu ấn cá nhân. Lustile liên tục cập nhật các bộ sưu tập mới, đáp ứng xu hướng thiết kế và nhu cầu lựa chọn ngày càng cao của khách hàng.

Ngói tráng men Lustime: Mang đến vẻ đẹp sang trọng và bền bỉ cho mái nhà hiện đại. Lớp men bóng cao cấp giúp bề mặt luôn sạch đẹp, hạn chế bám bụi và dễ dàng tự làm sạch khi mưa. Cấu trúc gờ chống thấm và rãnh thoát nước sâu tăng khả năng bảo vệ, giữ mái nhà khô ráo trước mọi thời tiết. Với thiết kế sóng tinh tế và màu sắc đa dạng, Lustime không chỉ là vật liệu lợp mái mà còn tạo điểm nhấn thẩm mỹ, nâng tầm giá trị cho không gian sống.

Thiết bị nhà tắm Tuslo: Được phát triển theo tiêu chuẩn chất lượng cao, mang đến sự tiện nghi và thẩm mỹ cho không gian phòng tắm hiện đại. Sản phẩm nổi bật với thiết kế tinh gọn, vật liệu bền bỉ và công nghệ thông minh, giúp tối ưu trải nghiệm sử dụng hàng ngày. Từ bồn cầu, lavabo, đến sen tắm và các phụ kiện nhà tắm, mỗi chi tiết đều được hoàn thiện tỉ mỉ để đảm bảo an toàn, tiết kiệm nước và vận hành ổn định. Tuslo không chỉ là thiết bị phòng tắm mà còn là giải pháp nâng tầm phong cách sống, tạo nên không gian thư giãn tiện nghi và đẳng cấp.

Vật liệu xây dựng Luswell: Được phát triển dựa trên tiêu chí độ bền – hiệu suất – an toàn, mang đến những giải pháp tối ưu cho mọi công trình. Các sản phẩm như máy nước nóng năng lượng mặt trời, bồn nước, tấm cách nhiệt, tấm xi măng hay vít bắn tôn đều được sản xuất theo quy trình hiện đại, đảm bảo chất lượng ổn định và tuổi thọ cao. Luswell giúp công trình vận hành bền bỉ, tiết kiệm năng lượng và thích ứng tốt với điều kiện khí hậu Việt Nam. Đây là lựa chọn tin cậy cho các chủ thầu và gia đình muốn xây dựng tổ ấm vững chắc và bền vững theo thời gian.

Thiết bị nhà bếp Lushine: Được thiết kế để mang đến sự tiện nghi và ấm cúng cho không gian bếp hiện đại. Với đa dạng các sản phẩm như chậu rửa chén, vòi rửa chén, phụ kiện bếp, Lushine chú trọng chất lượng, độ bền và tính an toàn trong từng chi tiết. Thiết kế sang trọng, vật liệu cao cấp và công năng thông minh giúp việc nấu nướng trở nên thoải mái hơn bao giờ hết. Lushine là lựa chọn lý tưởng cho không gian bếp, truyền cảm hứng cho từng khoảnh khắc sum vầy trong gia đình Việt.

Sản phẩm sân vườn Lusgreen: Mang đến giải pháp trang trí hiện đại, giúp kiến tạo không gian xanh thư giãn và bền vững cho mọi mái ấm. Từ thảm cỏ nhân tạo, thảm tường trang trí đến các phụ kiện sân vườn, Lusgreen được thiết kế với độ bền cao, an toàn và dễ thi công. Màu sắc tự nhiên, chất liệu thân thiện môi trường của Lusgreen biến khu vườn, ban công hay sân thượng thành góc xanh hài hòa. Lusgreen chính là lựa chọn lý tưởng cho những ai muốn mang thiên nhiên vào cuộc sống một cách tiện lợi và bền vững.

Sơn và chống thấm Luscoat: Mang đến giải pháp bảo vệ và làm đẹp công trình với độ bền cao và khả năng chống chịu thời tiết vượt trội. Công nghệ chống thấm chuyên dụng giúp ngăn nước thấm thấu, hạn chế nứt chân chim và giữ bề mặt luôn khô ráo. Lớp sơn có độ phủ tốt, bám dính chắc, màu sắc ổn định lâu dài trước nắng mưa. Luscoat phù hợp cho cả không gian nội thất và ngoại thất, giúp công trình duy trì vẻ đẹp bền vững theo thời gian. Đây là lựa chọn đáng tin cậy để bảo vệ ngôi nhà toàn diện từ trong ra ngoài.

Công cụ thi công Lusfix: Được thiết kế để tối ưu hiệu suất công việc, mang đến trải nghiệm thi công nhanh gọn và chính xác. Sản phẩm có độ bền cao, thao tác linh hoạt và phù hợp với nhiều hạng mục xây dựng khác nhau. Từ dụng cụ cầm tay đến thiết bị hỗ trợ chuyên dụng, Lusfix giúp thợ thi công đạt độ chuẩn xác cao, tiết kiệm thời gian và nâng cao chất lượng hoàn thiện. Đây là bộ công cụ đáng tin cậy cho mọi công trình, từ sửa chữa nhỏ đến thi công chuyên nghiệp.

Thiết bị điện Luscom: Thương hiệu được phát triển theo tiêu chí an toàn, bền bỉ và tiện nghi cho mọi không gian sống. Sản phẩm có thiết kế hiện đại, vật liệu chất lượng cao và khả năng vận hành ổn định, phù hợp cho cả gia đình và công trình chuyên nghiệp. Từ ổ cắm, công tắc, bóng đèn đến các thiết bị bảo vệ điện, Luscom đảm bảo sự an tâm trong sử dụng và góp phần tạo nên môi trường sống thông minh, an toàn và thẩm mỹ hơn.



CON SỐ VÀ SỰ KIẾN NỔI BẬT
NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2024 – 2025

- 1

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục giữ vững vị thế doanh nghiệp số 1 trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh tôn mạ tại Việt Nam và Đông Nam Á tại thị trường nội địa và xuất khẩu. Theo số liệu của 09 tháng đầu năm 2025 được tổng hợp bởi Hiệp hội Thép Việt Nam, Tập đoàn Hoa Sen chiếm 26,87% thị phần toàn ngành tôn mạ Việt Nam.
- 2

Tập Đoàn Hoa Sen 2 Năm Liên Tiếp Được Vinh Danh “Tổ Chức Vì Cộng Đồng” Tại Vietnam Icontent Awards
- 7

Tập đoàn Hoa Sen 7 lần liên tiếp được vinh danh Thương hiệu Quốc gia Việt Nam cho cả 3 nhóm sản phẩm Tôn Hoa Sen, Ống Thép Hoa Sen, Ống Nhựa Hoa Sen.
- 27

Tập đoàn Hoa Sen giữ vị trí thứ 27 trong Top 85 Doanh nghiệp nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam.
- 50

Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2025
- 90

Kênh xuất khẩu của Tập đoàn Hoa Sen đã mở rộng đến hơn 90 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.
- 130

Tập đoàn Hoa Sen đã hoàn thành và đưa vào vận hành 130 Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home trên toàn quốc, đưa Hoa Sen Home trở thành hệ thống siêu thị vật liệu xây dựng và nội thất lớn nhất Việt Nam.

DANH HIỆU
GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Tập đoàn Hoa Sen 7 lần liên tiếp được vinh danh Thương hiệu Quốc gia Việt Nam cho cả 3 nhóm sản phẩm Tôn Hoa Sen, Ống thép Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen.



Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2025



Vinh danh “Mái ấm gia đình Việt - Chiến dịch CSR ấn tượng nhất” và “Tôn Hoa Sen - Thương hiệu được yêu thích nhất” tại Giải thưởng Quảng cáo Sáng tạo Việt Nam



Vinh danh “Tổ chức vì cộng đồng” tại Vietnam iContent 2025



Vinh danh “Mái ấm gia đình Việt - Dự án truyền cảm hứng” tại Giải thưởng Human Act Prize



Vinh danh “Mái ấm gia đình Việt - Cộng đồng tiếp thị tạo tác động lớn” tại Giải thưởng Vietnam Marketing Awards



Top 10 thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2024



Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh đơn vị điển hình tiêu biểu của phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” khu vực phía Nam năm 2025 của Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương



Top 100 doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam năm 2025



Top 50 doanh nghiệp xuất sắc Việt Nam năm 2025

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NĂM 2002 - 2003

- Mở rộng hệ thống phân phối lên 34 chi nhánh tại các khu vực trọng điểm.

NĂM 2005

- Tăng số lượng chi nhánh trên toàn quốc lên 56.
- Đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mạ kẽm 1 với công suất 50.000 tấn/năm.

NĂM 2007

- Tháng 01/2007: Khởi công xây dựng Thép cán nguội Hoa Sen với công suất thiết kế 180.000 tấn/năm.
- Tháng 12/2007: Đẩy lên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và sáp nhập 3 công ty con, hoàn thiện mô hình quản trị tập đoàn. Sau khi sáp nhập 3 Công ty con, vốn điều lệ hợp nhất đạt 570 tỷ đồng.

NĂM 2009

- Tháng 5/2009: Khởi công giai đoạn 2 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ tại KCN Phú Mỹ, L. Bình Hòa - Vũng Tàu, trong khuôn viên cơ điện lực Tập đoàn.

NĂM 2001

- Ngày 08/08/2001: Thành lập Công ty Cổ phần Hoa Sen với vốn điều lệ 30 tỷ đồng, 22 nhân viên và 3 chi nhánh phân phối – bán lẻ, đặt nền móng cho sự hình thành và phát triển của Tập đoàn.

NĂM 2004

- Mở rộng hệ thống phân phối lên 49 chi nhánh trên toàn quốc.
- Ngày 08/08/2004: Khởi công xây dựng số chính tại Khu công nghiệp Sóng Thần II, Bình Dương, đồng thời đưa vào vận hành dây chuyền sản xuất tôn mạ kẽm đầu tiên với công suất 45.000 tấn/năm.

NĂM 2006

- Tháng 02/2006: Khởi công xây dựng Nhà máy Thép cán nguội, công suất 180.000 tấn/năm.
- Tháng 11/2006: Thành lập Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen, công ty con đầu tiên của Tập đoàn với vốn điều lệ 320 tỷ đồng.

NĂM 2008

- Tháng 10/2008: Tập đoàn Hoa Sen thay đổi năm tài khóa, theo đó HĐQT của doanh nghiệp bắt đầu từ ngày 01/10 và kết thúc vào ngày 30/09 của năm sau.
- Tháng 12/2008: Cổ phiếu của Tập đoàn Hoa Sen được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM với mã chứng khoán là HSC.

NĂM 2010

- Tổng vốn điều lệ là 570 tỷ đồng lên 1.008 tỷ đồng.
- Nâng tổng số chi nhánh trên toàn quốc lên 106.

NĂM 2013

- Tháng 03/2013: Đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mạ kẽm (công nghệ HOF), công suất thiết kế 120.000 tấn/năm thuộc giai đoạn 2 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ.
- Đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba; vinh danh Top 10 Sao Vàng Đất Việt; Top 10 Doanh nghiệp tiêu biểu về trách nhiệm xã hội.

NĂM 2015

- Tháng 04/2015: Tập đoàn Hoa Sen là Công ty duy nhất ở Việt Nam được chọn vào danh sách Công ty tăng trưởng toàn cầu do Diễn đàn Kinh tế Thế giới tổ chức và bình chọn.
- Nâng tổng số chi nhánh phân phối – bán lẻ lên đến ngày 31/12/2015 lên 170 chi nhánh.

NĂM 2017

- Tháng 05/2017: Được Tạp chí Forbes vinh danh Top 50 Công ty tiềm năng nhất Việt Nam 5 năm liên tiếp.
- Tháng 7/2017: Đạt "Top 30 báo cáo thường niên tốt nhất năm 2017".
- Tháng 10/2017: Triển khai hệ thống ERP, đánh dấu bước tiến lớn của Tập đoàn trong việc nâng cao hiệu quả quản trị.

NĂM 2019

- Hoàn thành công tác tái cấu trúc hệ thống phân phối theo mô hình Chi nhánh trực tiếp đồng bộ hệ thống ERP và báo đơn điện tử tại tất cả các chi nhánh trực tiếp, nâng cao hiệu quả quản trị và vận hành.
- Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững 2019.

NĂM 2011 - 2012

- Khánh thành giai đoạn 1 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ.
- Doanh thu xuất khẩu đạt 180 triệu USD, khẳng định vị thế doanh nghiệp xuất khẩu hàng đầu Đông Nam Á.
- Công bố hệ thống nhận diện thương hiệu mới.

NĂM 2014

- Tháng 01/2014: Hoàn thành và đưa vào hoạt động các dây chuyền thuộc giai đoạn 2 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ.
- Đầu tư Dự án Nhà máy Ống thép Hoa Sen Bình Định và nhà máy Tôn Hoa Sen Nghệ An nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Tập đoàn.
- Được Tạp chí tài chính EUROMONEY vinh danh "Công ty được quản lý tốt nhất Châu Á 2014" trong lĩnh vực Kim loại và Khoáng sản.
- Được Tạp chí Forbes xếp hạng Top 50 Công ty tiềm năng nhất Việt Nam.

NĂM 2016

- Tháng 8/2016: Đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng.
- Tháng 11/2016: Đạt thương hiệu quốc gia 2016 cho 3 dòng sản phẩm Tôn Hoa Sen, Ống thép Hoa Sen, Ống kẽm Hoa Sen.

NĂM 2018

- Chính thức triển khai tới cuối hệ thống phân phối theo mô hình "Chi nhánh trực tiếp".
- Tháng 07/2018: Tổng vốn điều lệ của Tập đoàn lên 3.850 tỷ đồng.
- Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2018 (5 năm liên tiếp).

NĂM 2021

- Tháng 04/2021: Sản phẩm Tân Hoa Sơn và Ông Thiệp Hoa Sơn nhận Giải thưởng Vàng Chất lượng Quốc gia 2019 - 2020 do Thủ tướng Chính phủ trao tặng.
- Liên tiếp đạt các giải thưởng uy tín Top 1 "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín" năm 2020 của ngành Vật liệu xây dựng do Hiệp hội Thép Việt Nam và chọn để xuất và được Bộ Công Thương phê duyệt; Top 50 Doanh Nghiệp Đại Chúng Uy Tín và Hiệu Quả 2021 (do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn).
- Tháng 12/2021: Ra mắt chuỗi siêu thị Vật liệu Xây dựng & Nội thất Hoa Sơn Home.

NĂM 2023

- Số siêu thị trực thuộc Hệ thống Siêu thị VXD & Nội thất Hoa Sơn Home đạt 114 và hơn 300 cửa hàng truyền thống, khẳng định vị thế hệ thống phân phối vật liệu xây dựng hàng đầu.
- Ra mắt ứng dụng trải nghiệm nhà mẫu trực tuyến Hoa Sơn Home 3D.
- Sản phẩm Tân Hoa Sơn đạt chứng nhận ISO 14064-1:2018 và ISO 14067:2018 và kiểm kê khí nhà kính, khẳng định cam kết phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

NĂM 2025

- Tháng 8/2025: Tập đoàn Hoa Sơn đã chính thức sản xuất thành công và cho ra mắt cuộn tôn mạ hợp kim Kium - Nhôm - Magie đầu tiên với thương hiệu Hoa Sơn Mag Shield tại nhà máy Hoa Sơn Nghệ An.
- Tháng 09/2025: Tập đoàn Hoa Sơn được vinh danh trong Top doanh nghiệp nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam năm 2025.

NĂM 2020

- Ra mắt sản phẩm Tân Hoa Sơn Gold thuộc phân khúc cao cấp.
- Thiết lập kỷ lục xuất khẩu trên 101.000 tấn thép/tháng.
- Liên tiếp 5 lần tiếp tục đạt Thương hiệu Quốc gia cho cả 3 nhóm sản phẩm: Tân Hoa Sơn, Ông Thiệp Hoa Sơn, Ông Thiệp Hoa Sơn, khẳng định vị thế và uy tín của Hoa Sơn - Thương hiệu dẫn đầu thị trường.

NĂM 2022

- Liên tục mở rộng Hệ thống Hoa Sơn Home lên đến 110 cửa hàng, đánh dấu cột mốc phát triển vượt bậc của chuỗi Hệ thống Hoa Sơn Home trên toàn quốc.
- Được Tổng cục Hải quan vinh danh "Doanh nghiệp nộp thuế lớn, tuân thủ tốt pháp luật về hải quan".
- Được vinh danh vị trí 57 trong danh sách 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2022.

NĂM 2024

- Ký kết hợp tác chiến lược với SP Group (Singapore) và phát triển năng lực cạnh tranh các nhà máy trên toàn quốc.
- Được vinh danh trong Top 100 doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam năm 2024.
- Đạt Thương hiệu Quốc gia cho cả 3 nhóm sản phẩm: Tân Hoa Sơn, Ông Thiệp Hoa Sơn, Ông Thiệp Hoa Sơn lần thứ 7 liên tiếp.
- Ra mắt các dòng sản phẩm độc quyền thuộc hệ thống Hoa Sơn Home như gạch ốp lát, ngói lát, thiết bị vệ sinh, Tắc và đưa vào vận hành Siêu thị Hoa Sơn Home thứ 120 trên tổng số hơn 400 cửa hàng bán lẻ trên toàn quốc.



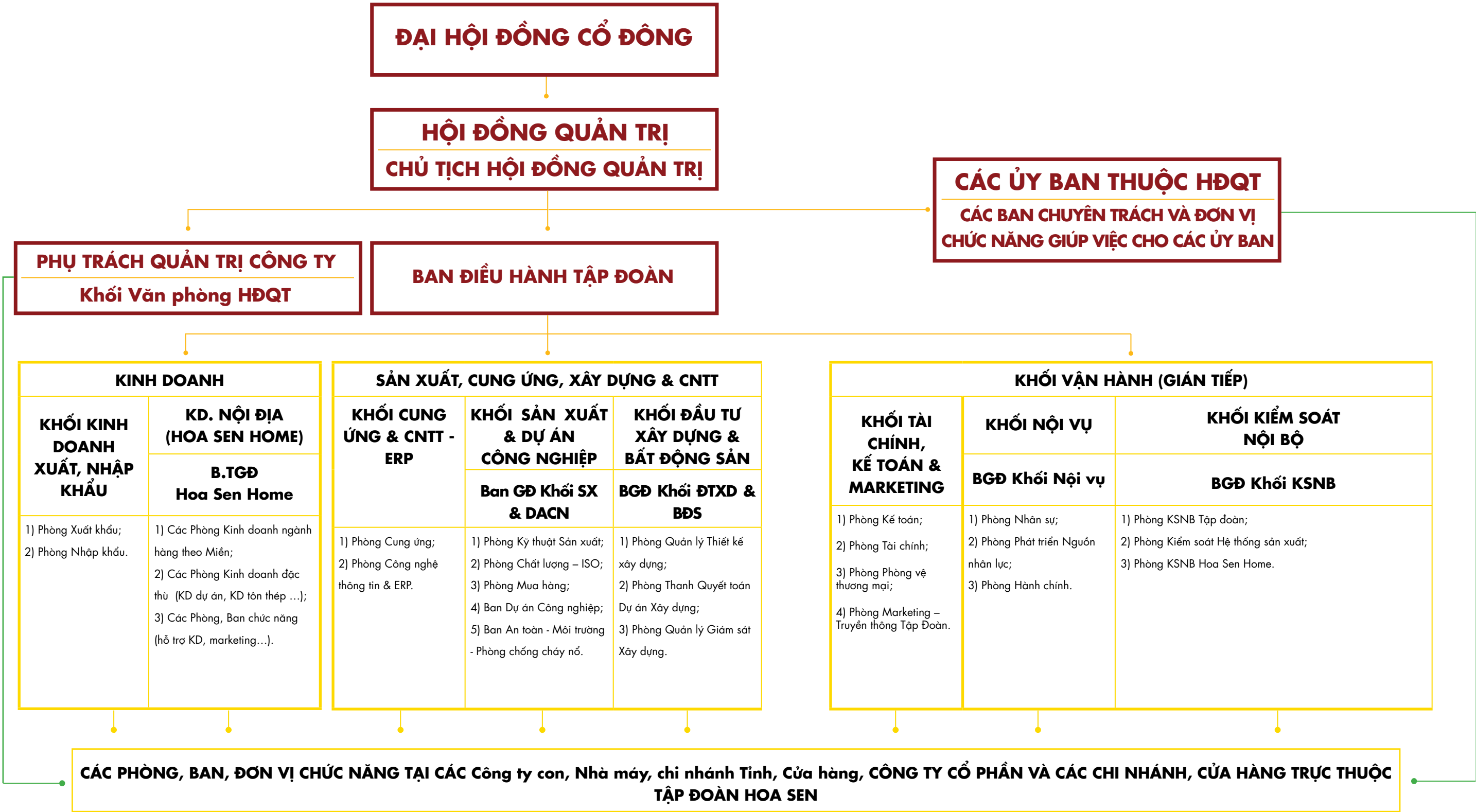
MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG NHÓM CÔNG TY VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TẬP ĐOÀN HOA SEN

Cập nhật đến ngày 30/09/2025



SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Cập nhật đến ngày 30/09/2025



THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông LÊ PHƯỚC VŨ
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Khởi nghiệp từ một cửa hàng kinh doanh tôn nhỏ vào năm 1994, ông Lê Phước Vũ là người sáng lập Công ty Cổ phần Hoa Sen vào ngày 08 tháng 8 năm 2001 với vốn điều lệ ban đầu 30 tỷ đồng. Dưới sự lãnh đạo và tầm nhìn chiến lược của ông, Tập đoàn Hoa Sen đã không ngừng phát triển, vươn lên trở thành doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh tôn thép hàng đầu Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

Với triết lý kinh doanh thấm nhuần tinh thần Phật giáo, ông đã kiến tạo nền tảng văn hóa doanh nghiệp dựa trên ba giá trị cốt lõi: “**Trung thực – Cộng đồng – Phát triển**” và văn hóa 10 chữ T: “**Trung thực – Trung thành – Tận tụy – Trí tuệ – Thành thật**”. Ông luôn tâm niệm rằng thành công trong kinh doanh phải gắn liền với trách nhiệm xã hội. Ngay từ những ngày đầu thành lập, ông đã chú trọng triển khai nhiều hoạt động vì cộng đồng thông qua các chương trình tài trợ, từ thiện và hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững cho xã hội. Trong số đó, chương trình “**Mái ấm Gia đình Việt**” do Tập đoàn Hoa Sen tài trợ và đồng hành đã tạo được tiếng vang lớn trên toàn quốc, hỗ trợ hàng ngàn gia đình có hoàn cảnh khó khăn và góp phần xây dựng hình ảnh thương hiệu Hoa Sen nhân văn, gần gũi trong lòng người tiêu dùng.

Những đóng góp xuất sắc của ông Lê Phước Vũ cho sự phát triển của doanh nghiệp và cộng đồng đã được Nhà nước ghi nhận với Huân chương Lao động Hạng Nhì, cùng với danh hiệu “**Doanh nhân Toàn cầu**” do Tổ chức Ernst & Young trao tặng. Ngoài ra, ông còn được nhiều tổ chức uy tín trong và ngoài nước vinh danh bằng các phần thưởng cao quý khác, thể hiện sự ghi nhận sâu sắc đối với uy tín, tầm ảnh hưởng và trách nhiệm xã hội của ông trong hoạt động kinh doanh và phát triển cộng đồng.



Ông TRẦN NGỌC CHU
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thường trực – Điều hành

Ông Trần Ngọc Chu đã gắn bó và đồng hành cùng Tập đoàn Hoa Sen ngay từ những ngày đầu thành lập. Với hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị và điều hành doanh nghiệp, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo chủ chốt và hiện giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thường trực – Điều hành của Tập đoàn.

Với bản lĩnh lãnh đạo vững vàng, tư duy chiến lược sắc bén cùng nền tảng chuyên môn sâu rộng, ông Trần Ngọc Chu đã có những đóng góp quan trọng trong công tác điều hành, hoạch định chiến lược, quản trị tài chính – tín dụng, cũng như triển khai các dự án trọng điểm của Tập đoàn. Ông luôn chú trọng phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả quản trị và định hướng phát triển bền vững, góp phần củng cố vị thế của Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh tôn thép tại Việt Nam và khu vực.

Những cống hiến to lớn của ông đã được ghi nhận bằng nhiều phần thưởng cao quý, trong đó nổi bật là Huân chương Lao động Hạng Nhì do Nhà nước trao tặng – minh chứng cho uy tín, năng lực lãnh đạo và đóng góp nổi bật của ông đối với sự phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen.



Ông TRẦN QUỐC TRÍ
Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Ông Trần Quốc Trí gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2004 và đã có hơn 20 năm gắn bó, cống hiến cho sự phát triển của Tập đoàn. Trong suốt quá trình công tác, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo chủ chốt, góp phần quan trọng vào việc hoạch định và triển khai các chiến lược phát triển của Hoa Sen.

Từ năm 2018 đến năm 2024, ông giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn. Trên cương vị này, ông đã cùng Hội đồng Quản trị xây dựng và triển khai những chiến lược linh hoạt, hiệu quả, góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định uy tín thương hiệu Hoa Sen trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

Với thành tích xuất sắc và những đóng góp nổi bật, ông đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, ghi nhận uy tín, năng lực lãnh đạo và tinh thần trách nhiệm của ông trong công tác quản trị và phát triển Tập đoàn. Hiện nay, ông Trần Quốc Trí đảm nhiệm vai trò Thành viên Hội đồng Quản trị Không điều hành, tiếp tục đồng hành và đóng góp kinh nghiệm quý báu cho sự phát triển của Tập đoàn Hoa Sen.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN HOA SEN



Ông LỖ VĂN XUÂN
Thành viên Hội đồng Quản trị
không điều hành

Phó Giáo sư, Tiến sĩ Lỗ Văn Xuân là một cổ đông gắn bó và trung thành với Tập đoàn Hoa Sen ngay từ những ngày đầu thành lập. Với uy tín cá nhân, trình độ chuyên môn cao và sự tin nhiệm của cổ đông, ông đã nhiều lần được bầu giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát trong nhiều nhiệm kỳ liên tiếp, đóng góp tích cực vào công tác giám sát và minh bạch hoạt động của Tập đoàn.

Từ năm 2018 đến nay, ông đảm nhiệm vai trò Thành viên Hội đồng Quản trị Không điều hành, đồng thời là Thành viên Ủy ban Kiểm toán và Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông. Trên các cương vị này, ông phụ trách giám sát các giao dịch với bên liên quan và triển khai công tác quan hệ cổ đông, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và củng cố niềm tin của cổ đông đối với Tập đoàn.

Trong suốt quá trình công tác, ông luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thể hiện tinh thần trách nhiệm, tận tâm và chuyên nghiệp. Với những cống hiến nổi bật đó, ông vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động Hạng Ba cùng nhiều Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.



Ông NGUYỄN VĂN LUÂN
Thành viên Hội đồng Quản trị
độc lập

Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Văn Luân, nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia HCM (UEL) là chuyên gia có kiến thức chuyên môn sâu rộng và uy tín cao trong lĩnh vực kinh tế - tài chính. Với năng lực chuyên môn vững chắc và kinh nghiệm dày dặn, ông đã tham mưu hiệu quả cho Hội đồng Quản trị trong việc hoạch định các chính sách liên quan đến cổ phiếu và cổ phần của Tập đoàn. Được sự tin nhiệm của Đại hội đồng Cổ đông, ông được bầu giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập nhiều nhiệm kỳ liên tiếp.

Trên cương vị này, ông đảm nhiệm vai trò Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, chịu trách nhiệm giám sát tính trung thực và minh bạch của báo cáo tài chính, chỉ đạo công tác kiểm toán nội bộ và theo dõi, giám sát các giao dịch với bên liên quan.

Với nền tảng chuyên môn vững chắc cùng tư duy quản trị hiện đại, ông Nguyễn Văn Luân đã có những đóng góp thiết thực trong việc củng cố hệ thống quản trị rủi ro, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong hoạt động tài chính của Tập đoàn.



Ông ĐINH VIỆT DUY
Thành viên Hội đồng Quản trị
độc lập

Ông Đinh Viết Duy là Thạc sĩ Quản trị Dự án, Kỹ sư Xây dựng với hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng và quản trị dự án. Với năng lực chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm thực tiễn sâu rộng cùng tinh thần trách nhiệm cao, ông đã được Đại hội đồng Cổ đông tín nhiệm bầu giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập từ năm 2018 đến nay.

Hiện nay, ông đảm nhiệm vai trò Chủ tịch Ủy ban Tài chính & Quan hệ Cổ đông, phụ trách giám sát và định hướng các nghiệp vụ liên quan đến công tác tài chính và quan hệ cổ đông. Đồng thời, ông tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng chính sách về cổ phiếu - cổ phần, cũng như giám sát các giao dịch với bên liên quan nhằm đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ trong quản trị doanh nghiệp.



Ông VŨ VĂN THANH
Tổng Giám đốc Tập đoàn

Ông Vũ Văn Thanh có trình độ Thạc sĩ Kinh tế, am hiểu các lĩnh vực quản trị tài chính, hoạch định chiến lược và điều hành hoạt động doanh nghiệp. Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2008, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo chủ chốt trong các lĩnh vực tài chính, phòng vệ thương mại, marketing và các hoạt động quản trị điều hành quan trọng khác của Tập đoàn.

Từ tháng 4 năm 2024, ông được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen, thực hiện thẩm quyền của Người đại diện theo pháp luật thứ ba, trực tiếp quản trị và điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất - kinh doanh của Tập đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Bên cạnh đó, ông hiện giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thường trực - Điều hành Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật thứ hai của Công ty này.

Với những đóng góp nổi bật trong quá trình công tác, ông Vũ Văn Thanh đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, ghi nhận nỗ lực, tâm huyết và thành tích xuất sắc của ông trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Tập đoàn Hoa Sen.



Ông NGUYỄN NGỌC HUY
Phó Tổng Giám đốc Trưc
Tập đoàn

Ông Nguyễn Ngọc Huy có trình độ Cử nhân Ngoại ngữ, gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2011. Trong suốt quá trình công tác, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý chủ chốt trong lĩnh vực xuất khẩu và phát triển thị trường quốc tế, đóng góp tích cực vào việc mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu của Tập đoàn. Hiện nay, ông giữ chức Phó Tổng Giám đốc Trưc của Tập đoàn Hoa Sen.

Trên cương vị hiện tại, ông chịu trách nhiệm điều phối và giám sát toàn bộ hoạt động sản xuất - kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn, bảo đảm hiệu quả, tính liên tục và ổn định trong công tác quản trị - điều hành. Đồng thời, ông thay mặt Tổng Giám đốc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Bên cạnh đó, ông Nguyễn Ngọc Huy còn là Người đại diện phần vốn góp và Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn Hoa Sen tại các công ty thành viên, bao gồm: Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam và Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái.



Ông HOÀNG ĐỨC HUY
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn
phụ trách Kiểm soát nội bộ

Ông Hoàng Đức Huy có trình độ chuyên môn Tài chính - Kế toán, là một trong những cổ đông sáng lập và đã đồng hành cùng Tập đoàn Hoa Sen ngay từ những ngày đầu thành lập. Với nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực kế toán, tài chính và kiểm soát nội bộ, ông đã có nhiều đóng góp quan trọng trong quá trình xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống quản trị của Tập đoàn.

Hiện nay, ông giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kiểm soát Nội bộ, chịu trách nhiệm tổ chức, điều hành và giám sát toàn bộ hoạt động kiểm soát nội bộ của Tập đoàn, bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp.

GIỚI THIỆU

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN HOA SEN



Ông TRẦN THÀNH NAM

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn
phụ trách Hệ thống Hoa Sen Home

Ông Trần Thành Nam có trình độ Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2010. Từ một cán bộ trẻ triển vọng, ông từng bước khẳng định năng lực qua nhiều vị trí quản lý trong hệ thống kinh doanh – phân phối của Tập đoàn.

Từ tháng 01/2020, ông được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách Hệ thống Phân phối. Đến tháng 12/2021, nhằm đáp ứng định hướng mở rộng mô hình kinh doanh, Hội đồng Quản trị tiếp tục tin nhiệm giao ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Hệ thống Hoa Sen Home, trực tiếp quản lý điều hành và giám sát toàn bộ hoạt động của chuỗi Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home.

Từ tháng 05/2024, ông được kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Hệ thống Hoa Sen Home, dẫn dắt chiến lược phát triển và định hình mô hình kinh doanh mới, đưa Hoa Sen Home trở thành trụ cột chiến lược trong định hướng tăng trưởng dài hạn của Tập đoàn.

Ông NGUYỄN MINH PHÚC

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn
phụ trách Sản xuất và Dự án
Công nghiệp

Ông Nguyễn Minh Phúc có trình độ Cử nhân Kỹ thuật Công nghiệp, gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2005. Trong suốt quá trình công tác, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý chủ chốt trong hệ thống sản xuất của Tập đoàn, không ngừng đóng góp vào việc hoàn thiện quy trình sản xuất và nâng cao hiệu quả vận hành tại các nhà máy.

Với kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý và điều hành sản xuất, ông đã được Hội đồng Quản trị tin nhiệm bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất từ tháng 06/2023.

Trên cương vị này, ông trực tiếp chỉ đạo và giám sát toàn bộ công tác kỹ thuật, quản lý chất lượng, định mức tiêu hao và vận hành sản xuất tại các nhà máy và Công ty con của Tập đoàn. Sự chỉ đạo sát sao và năng lực quản trị của ông đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa quy trình vận hành và đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao của Tập đoàn Hoa Sen.

Bên cạnh đó, ông còn là Người đại diện phần vốn góp kiêm Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn Hoa Sen tại Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định, tiếp tục phát huy vai trò trong quản trị hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh tại các đơn vị thành viên.

Ông TRẦN QUỐC PHẨM

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn
phụ trách Đầu tư & Xây dựng

Ông Trần Quốc Phẩm là Kỹ sư Xây dựng, có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng và từng đảm nhiệm các vị trí quản lý chủ chốt tại nhiều doanh nghiệp xây dựng lớn trước khi gia nhập Tập đoàn Hoa Sen vào năm 2016. Hiện nay, ông giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đầu tư & Xây dựng, trực tiếp quản lý, điều hành và giám sát toàn bộ các dự án đầu tư – xây dựng của Tập đoàn trên phạm vi toàn quốc.

Với thành tích xuất sắc trong quá trình công tác, ông Trần Quốc Phẩm đã nhiều lần được Bộ Xây dựng tặng Bằng khen vào các năm 2009, 2010 và 2012, ghi nhận đóng góp nổi bật của ông đối với ngành xây dựng.

Bên cạnh đó, ông còn được giao thực hiện thẩm quyền của Người đại diện theo pháp luật thứ hai tại Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái.

GIỚI THIỆU

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN HOA SEN



Ông NGUYỄN TẤN HÒA

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn
phụ trách Đầu tư xây dựng
Hoa Sen Home và Tổng kho

Ông Nguyễn Tấn Hòa có trình độ Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2006. Trong suốt quá trình công tác, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý chủ chốt, thể hiện năng lực lãnh đạo và khả năng điều hành hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất, dự án công nghiệp và đầu tư xây dựng.

Hiện nay, ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Dự án Công nghiệp, trực tiếp chỉ đạo công tác đầu tư – xây dựng, quản lý, phát triển và vận hành hệ thống Tổng kho, hạ tầng thuộc Hệ thống Hoa Sen Home. Trên cương vị này, ông đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa nguồn lực và tăng cường năng lực cạnh tranh của Tập đoàn trên thị trường.

Ông NGUYỄN LÊ MẠNH TÙNG

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn
phụ trách Xuất khẩu

Ông Nguyễn Lê Mạnh Tùng có trình độ Cử nhân Thương mại Quốc tế, gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2009. Với nền tảng chuyên môn vững chắc và kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực xuất khẩu và phát triển thị trường quốc tế, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý chủ chốt trong mảng xuất khẩu, đóng góp tích cực vào việc mở rộng thị trường và nâng cao vị thế thương hiệu Hoa Sen trên trường quốc tế.

Từ tháng 11/2025, ông được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng Xuất khẩu. Trên cương vị này, ông chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai chiến lược xuất khẩu, tối ưu hóa hiệu quả vận hành và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của Tập đoàn Hoa Sen.

Ông TRẦN ĐÌNH TÀI

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn
phụ trách Marketing

Ông Trần Đình Tài có trình độ Cử nhân Quản trị Kinh doanh – Marketing, gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2009. Với nền tảng chuyên môn vững chắc và kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực marketing – truyền thông, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý chủ chốt, góp phần xây dựng và phát triển thương hiệu Hoa Sen trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong ngành vật liệu xây dựng và nội thất tại Việt Nam.

Từ tháng 7/2025, ông được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn phụ trách Marketing, chịu trách nhiệm quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động Marketing – Truyền thông của Tập đoàn, đồng thời trực tiếp lãnh đạo mảng Marketing của Hệ thống Hoa Sen Home.

GIỚI THIỆU
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN HOA SEN



Ông NGUYỄN TRẦN ĐẠI
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn
phụ trách kinh doanh Hoa Sen Home

Ông Nguyễn Trần Đại có trình độ Cử nhân Kinh tế Đối ngoại, gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2007. Trong suốt quá trình công tác, với sự am hiểu sâu sắc thị trường và hoạt động kinh doanh nội địa, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý chủ chốt trong hệ thống phân phối.

Trong giai đoạn Tập đoàn tái cấu trúc hệ thống phân phối theo mô hình Chi nhánh tỉnh và phát triển hệ thống Hoa Sen Home, ông tiếp tục giữ vai trò quản lý, điều hành, đóng góp tích cực trong việc hoàn thiện mô hình hoạt động và mở rộng mạng lưới kinh doanh trên toàn quốc.

Từ tháng 11/2025, ông được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn phụ trách Kinh doanh Hoa Sen Home. Trên cương vị này, ông chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh của hệ thống Hoa Sen Home trên toàn quốc, xây dựng chiến lược phát triển thị trường và tăng cường năng lực cạnh tranh của Tập đoàn.



Ông CAO QUẢNG SANG
Quyền Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn
phụ trách Cung ứng – Mua hàng Hoa Sen Home

Ông Cao Quảng Sang có trình độ Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2009. Trong quá trình công tác tại Tập đoàn, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý quan trọng tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, trực tiếp tham gia quản lý, điều hành các lĩnh vực kế hoạch, tổng hợp và cung ứng.

Từ tháng 4/2025, ông được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm giữ chức Quyền Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn phụ trách mảng Cung ứng – Mua hàng. Trên cương vị này, ông chịu trách nhiệm hoạch định và giám sát chiến lược phát triển chuỗi cung ứng, nâng cao hiệu quả vận hành, đảm bảo tính chủ động, linh hoạt và phối hợp đồng bộ trên toàn hệ thống, góp phần tăng cường năng lực cạnh tranh và thúc đẩy định hướng tăng trưởng bền vững của Tập đoàn Hoa Sen.





LỢI THẾ
CẠNH TRANH CỐT LÕI
NỀN TẢNG
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

5

- 1.** Quy trình sản xuất kinh doanh khép kín
- 2.** Sở hữu hệ thống hơn 400 Chi nhánh, Cửa hàng phân phối bán lẻ
- 3.** Thị trường xuất khẩu rộng khắp
- 4.** Thương hiệu mạnh, thân thiện và giàu tính cộng đồng
- 5.** Tiên phong đầu tư công nghệ mới



THỰC THI CHIẾN LƯỢC DẪN ĐẦU VỀ CHI PHÍ THẤP



QUY TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH KHÉP KÍN



TẬP ĐOÀN HOA SEN LÀ NHÀ SẢN XUẤT TÔN

SỐ 1 ĐÔNG NAM Á

Quy trình sản xuất tôn – thép của Tập đoàn Hoa Sen bắt đầu từ nguyên liệu chính là thép cán nóng. Thép cán nóng đi qua dây chuyền sản xuất thép cán nguội sẽ tạo ra thép cán nguội dạng cuộn. Sản phẩm thép cán nguội tiếp tục là nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền sản xuất tôn để cho ra sản phẩm cuối cùng là tôn.

Đặc biệt, từng giai đoạn của quá trình sản xuất đều được theo dõi chặt chẽ, nhờ đó, tất cả các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đều đạt chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu đa dạng của thị trường và các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường khó tính, ví dụ như: tiêu chuẩn AS của Úc, tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản, tiêu chuẩn ASTM của Hoa Kỳ, tiêu chuẩn EN của Châu Âu,...

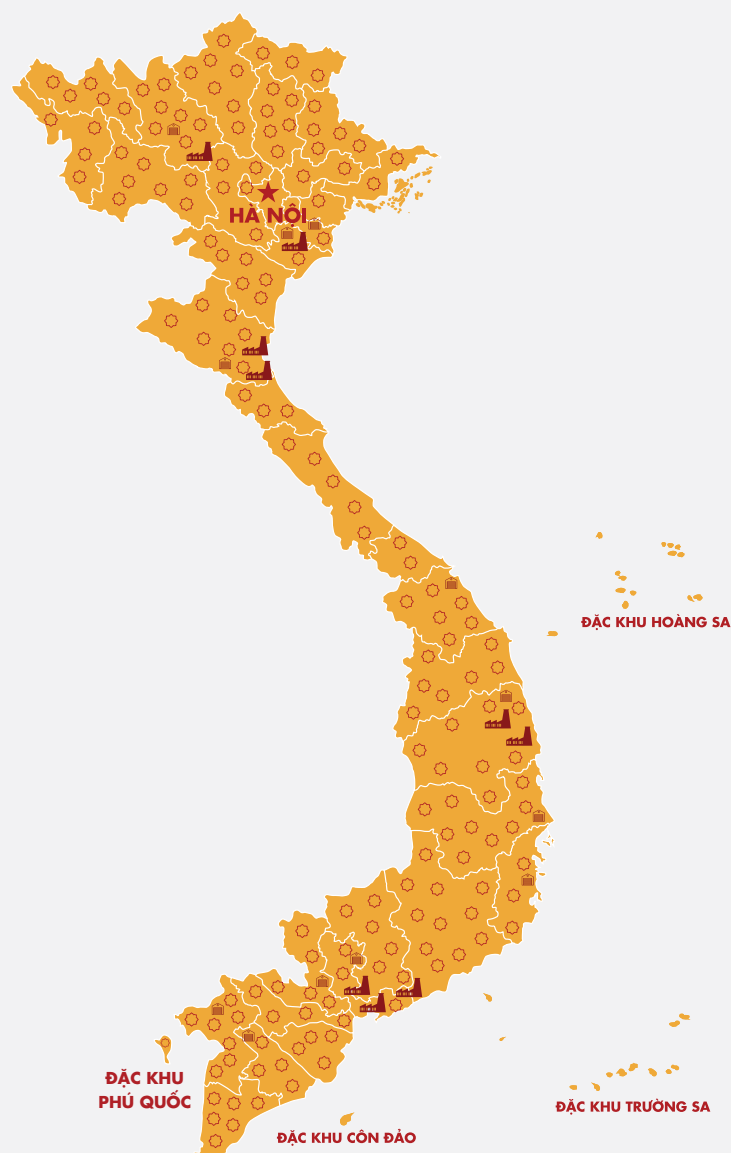
Thông qua hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ rộng khắp cả nước, các sản phẩm chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen được đưa đến tận tay người tiêu dùng.

Với quy trình sản xuất kinh doanh khép kín, Tập đoàn Hoa Sen có thể chủ động điều tiết và kiểm soát chặt chẽ chi phí từng khâu trong quá trình sản xuất. Điều này giúp tối ưu hóa chi phí và đạt được hiệu quả kinh tế theo phạm vi. Đây là cơ sở để Tập đoàn Hoa Sen thực thi chiến lược dẫn đầu thị trường dựa vào chi phí sản xuất kinh doanh thấp nhất.



2

SỞ HỮU HỆ THỐNG HƠN 400 CHI NHÁNH, CỬA HÀNG PHÂN PHỐI BÁN LẺ



SƠ ĐỒ HỆ THỐNG CHI NHÁNH, CỬA HÀNG TRÊN TOÀN QUỐC

HƠN 400

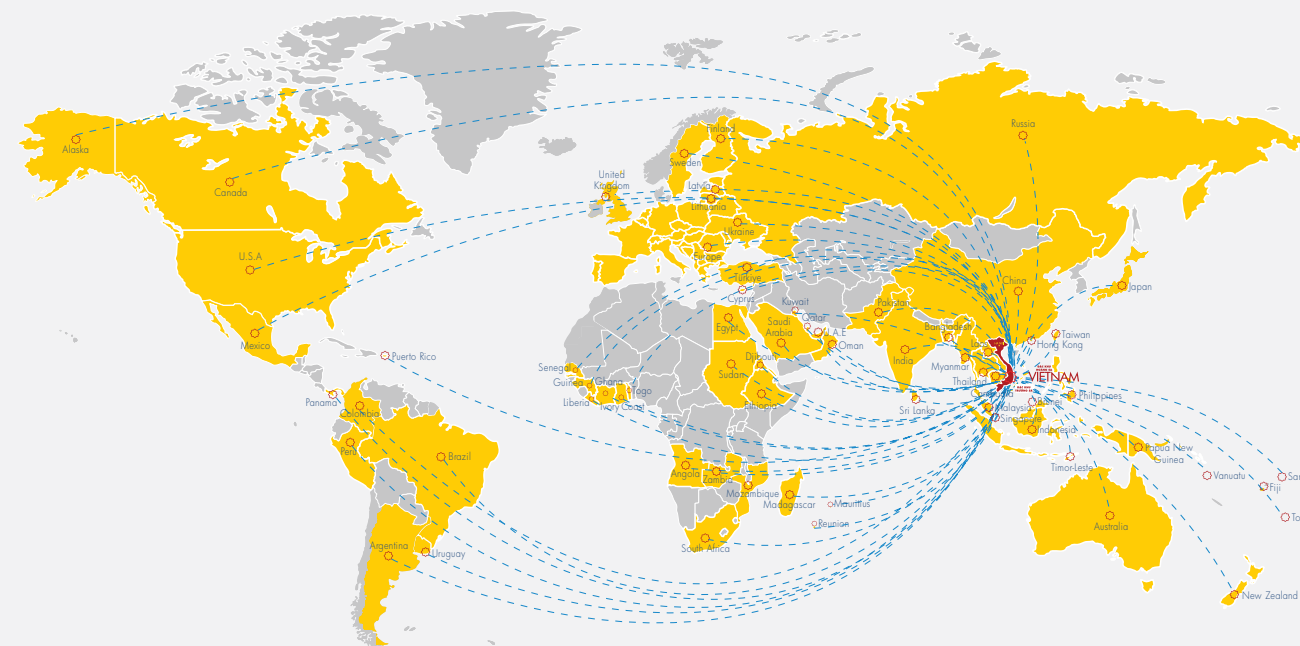
CHI NHÁNH VÀ CỬA HÀNG TRÊN TOÀN QUỐC

Kết thúc NDTC 2024 – 2025, Tập đoàn Hoa Sen sở hữu hệ thống phân phối quy mô lớn với hơn 400 Chi nhánh và Cửa hàng trên toàn quốc, bao gồm 130 Siêu thị VLXD & Nội thất Hoa Sen Home và 7 Tổng kho. Mạng lưới này tạo nên lợi thế cạnh tranh nổi bật, hạn chế tối đa thời gian giao hàng, cho phép Tập đoàn cung ứng sản phẩm đến người tiêu dùng một cách nhanh chóng, kịp thời và đáp ứng hiệu quả nhu cầu phát sinh tại từng địa phương.

Với độ phủ rộng, Tập đoàn có khả năng điều chỉnh linh hoạt chính sách bán hàng theo từng vùng miền, đa dạng hóa danh mục sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ. Đây là nền tảng quan trọng giúp Hoa Sen duy trì thị phần ổn định tại thị trường nội địa và tăng cường năng lực cạnh tranh trong ngành.

3

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU RỘNG KHẮP



SƠ ĐỒ KÊNH PHÂN PHỐI ĐẾN CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN,
TĂNG TRƯỞNG THỊ PHẦN

90
QUỐC GIA
& VÙNG LÃNH THỔ

Bên cạnh thị trường trong nước, Hoa Sen tiếp tục mở rộng hoạt động xuất khẩu và duy trì sự hiện diện tại hơn 90 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việc đa dạng hóa thị trường cùng với khai thác các cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do (FTAs) giúp Tập đoàn gia tăng thị phần, củng cố vị thế và nâng cao sức cạnh tranh của thương hiệu Hoa Sen trên thị trường quốc tế.



HOA SEN - THƯƠNG HIỆU MẠNH, THÂN THIỆN VÀ GIÀU TÍNH CỘNG ĐỒNG

XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU ĐỘC ĐÁO, BỀN VỮNG

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa Sen đã xác định con đường xây dựng thương hiệu, phát triển dựa trên triết lý kinh doanh cốt lõi: “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”. Trong suốt 24 năm hình thành và phát triển, bên cạnh việc tập trung tốt vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng và tiên phong, tích cực thực hiện các hoạt động xã hội đa dạng, thiết thực bằng chính cái tâm và trách nhiệm cao nhất của doanh nghiệp với xã hội, với cộng đồng. Thông qua các chương trình tài trợ, từ thiện mang ý nghĩa xã hội và tính nhân văn sâu sắc, thương hiệu Hoa Sen đã thấm sâu vào trái tim người tiêu dùng với hình ảnh là một thương hiệu mạnh, thân thiện và hướng đến cộng đồng. Bên cạnh đó, Tập đoàn Hoa Sen còn khẳng định giá trị thương hiệu bằng chính chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Với Tập đoàn Hoa Sen, chất lượng sản phẩm cũng chính là uy tín, là sự sống còn của thương hiệu. Thông qua việc thực hiện nghiêm ngặt 4 cam kết: “Đúng tiêu chuẩn - Đúng chất lượng - Đủ hóa đơn - Được bảo hành”, Tập đoàn Hoa Sen luôn mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá cả hợp lý, thời gian giao hàng nhanh, dịch vụ hậu mãi tốt, đáp ứng tốt nhất nhu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu. Trong niên độ vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen liên tiếp nhận được nhiều giải thưởng cao quý. Tất cả là minh chứng rõ nét cho sự nỗ lực và cống hiến bền bỉ cùng chiến lược phát triển đúng đắn, xây dựng thương hiệu thành công của Tập đoàn Hoa Sen, góp phần đưa thương hiệu Hoa Sen vươn tầm quốc tế và khẳng định vị thế của ngành công nghiệp tôn thép Việt Nam trên bản đồ công nghiệp thế giới.





TIỀN PHONG ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI

VỮNG BƯỚC CÙNG CÔNG NGHỆ TIỀN TIẾN

Tập đoàn Hoa Sen luôn giữ vai trò tiên phong tại Việt Nam trong việc đầu tư dây chuyền thiết bị hiện đại và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất. Hệ thống máy móc công nghệ cao, được nhập khẩu đồng bộ từ các quốc gia phát triển, giúp các sản phẩm của Hoa Sen đạt tiêu chuẩn chất lượng khắt khe theo yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.



Song song với việc nâng cao chất lượng sản phẩm, Tập đoàn chú trọng xây dựng và vận hành hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn quốc tế nhằm tăng cường sự hài lòng của khách hàng và tuân thủ trách nhiệm về môi trường, an toàn lao động. Hiện nay, Hoa Sen đang áp dụng và duy trì hiệu quả Hệ thống quản trị nội bộ ERP, Hệ thống quản lý kho WMS, Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018 và một số Hệ thống quản lý chất lượng khác.

Việc đầu tư đồng bộ vào công nghệ và hệ thống quản lý không chỉ tối ưu hóa hiệu quả vận hành, mà còn giúp Tập đoàn nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo sự ổn định và chất lượng của sản phẩm, đồng thời đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về phát triển bền vững.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĐTC 2024 – 2025

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2025, thị trường thép thế giới nói chung và thị trường trong nước nói riêng đối mặt với nhiều khó khăn và biến động phức tạp. Trên thế giới, nhiều thị trường chiến lược và truyền thống như Mỹ, EU và một số quốc gia lớn tăng cường các biện pháp phòng vệ thương mại và áp dụng thêm các biện pháp thuế quan, làm ảnh hưởng đến tình hình giao thương quốc tế. Điều này làm thu hẹp đáng kể dư địa xuất khẩu, ảnh hưởng đến sản lượng và tốc độ tăng trưởng của ngành trên thị trường quốc tế. Trong nước, nhu cầu tiêu thụ thép có dấu hiệu cải thiện nhờ sự phục hồi của hoạt động xây dựng và tiến độ giải ngân đầu tư công được thúc đẩy mạnh mẽ. Mặc dù tiêu thụ nội địa tăng so với cùng kỳ, ngành thép vẫn đối mặt với tình trạng dư thừa công suất và cạnh tranh gay gắt về giá, khiến biên lợi nhuận duy trì ở mức thấp. Bên cạnh đó, thép nhập khẩu giá rẻ tiếp tục tạo áp lực lớn lên khả năng tiêu thụ và thị phần của doanh nghiệp trong nước.

II. CÁC CHỦ TRƯỞNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỂ TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Trước bối cảnh nêu trên, Hội đồng Quản trị đã đề ra các chủ trương trọng tâm và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm ổn định sản xuất – kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động, và tăng cường năng lực cạnh tranh, giúp Tập đoàn vượt qua giai đoạn khó khăn và tiếp tục duy trì đà tăng trưởng.

1. Công tác quản trị – điều hành và tổ chức bộ máy nhân sự

- Triển khai tái cấu trúc và chuyển đổi mô hình quản trị Tập đoàn theo hướng chuyên môn hóa các mảng sản xuất – kinh doanh, bảo đảm tuân thủ các chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy quản trị – điều hành thông qua việc rà soát, cải tiến quy trình và quy định nghiệp vụ; vừa bảo đảm kiểm soát chặt chẽ hoạt động sản xuất – kinh doanh, vừa tinh gọn thủ tục để tối ưu hóa nguồn lực.
- Phát triển đội ngũ nhân sự, đặc biệt là lực lượng cán bộ quản lý, theo hướng: đủ năng lực chuyên môn, giàu kinh nghiệm thực tiễn, tư duy đổi mới và phù hợp với văn hóa doanh nghiệp Hoa Sen.
- Triển khai đồng bộ các biện pháp quản trị – điều hành hiệu quả, sử dụng tối ưu nguồn lực hiện hữu; đồng thời thực hiện thanh lý các tài sản đã hết khấu hao hoặc không còn sử dụng, nhằm tăng cường hiệu suất vận hành.

2. Lĩnh vực sản xuất

- Tiếp tục củng cố tính đồng bộ và nâng cao hiệu năng của toàn bộ hệ thống sản xuất; đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật và tối ưu hóa quy trình, qua đó nâng cao năng lực sản xuất và cung ứng. Đồng thời, Tập đoàn chủ động phát triển dòng sản phẩm mới, chất lượng cao, phù hợp với xu hướng tiêu dùng, thị hiếu của thị trường và tăng cường năng lực cạnh tranh.
- Đối với mảng nhựa, CTCP Nhựa Hoa Sen đẩy mạnh mở rộng thị trường bằng việc đa dạng hóa danh mục sản phẩm, đặc biệt các nhóm phục vụ dân dụng, nông nghiệp, thủy hải sản và công nghiệp. Chú trọng chuyển đổi số, số hóa quy trình, cải thiện chất lượng, đồng thời phát triển các sản phẩm chất lượng cao để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của khách hàng.

3. Lĩnh vực kinh doanh nội địa – Hệ thống Hoa Sen Home

- Trong bối cảnh thị trường thép nhiều biến động, HĐQT xác định Hệ thống Hoa Sen Home là nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm để mở rộng hướng phát triển cho Tập đoàn.
- Kiên định chiến lược mở rộng và tăng độ phủ Hệ thống Hoa Sen Home trên toàn quốc, bảo đảm triển khai đồng bộ, bài bản và khai thác tối đa năng lực nội tại.
 - Tiếp tục đổi mới mô hình kinh doanh, phát triển các phương thức bán hàng hiện đại, đặc biệt là kinh doanh trên nền tảng số.
 - Đẩy mạnh nghiên cứu, sáng tạo để đa dạng hóa danh mục sản phẩm, mở rộng sang thị trường vật liệu xây dựng cơ bản, vật liệu hoàn thiện và nội thất, với các dòng sản phẩm mang thương hiệu độc quyền của Hoa Sen Home.
 - Tăng cường tính linh hoạt trong việc xây dựng, triển khai chính sách kinh doanh và bán hàng, từng bước mở rộng biên lợi nhuận của toàn hệ thống.

4. Lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu

- Trong NĐTC 2024 – 2025, HĐQT đã đề ra và tổ chức thực hiện các giải pháp chiến lược trọng tâm sau:
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiếp thị và tăng tính linh hoạt trong chính sách giá bán tại từng thị trường.
 - Duy trì và củng cố mối quan hệ bền vững với các khách hàng truyền thống.
 - Tận dụng lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) để mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới.
 - Chủ động theo dõi, cảnh báo sớm và xây dựng phương án ứng phó trước các động thái về phòng vệ thương mại từ thị trường quốc tế.

III. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TẬP ĐOÀN TRONG NĐTC 2024 – 2025

Với sự chỉ đạo sâu sát và các giải pháp quản trị – điều hành kịp thời của Hội đồng Quản trị, kết thúc Niên độ tài chính 2024 – 2025, kết quả sản xuất – kinh doanh của Tập đoàn đã phản ánh rõ nỗ lực và quyết tâm cao của Hội đồng Quản trị cùng Ban Điều hành. Tập đoàn đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất – kinh doanh theo phương án cao nhất được Đại hội đồng Cổ đông thông qua đầu niên độ. Cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĐTC 2024 - 2025 (phương án cao)	THỰC HIỆN NĐTC 2024 - 2025	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH
(A)	(B)	(C)	(D)	{E =[D/C]*100}
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	38.000	36.538	96%
LNST hợp nhất	Tỷ đồng	500	735	147%



IV. ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2025 – 2026

1. Đối với hoạt động quản trị – điều hành

- Tiếp tục triển khai tái cấu trúc và chuyển đổi mô hình quản trị Tập đoàn theo hướng chuyên môn hóa các mảng sản xuất – kinh doanh, phù hợp với chủ trương đã được ĐHCĐ thông qua và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của thị trường.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị – điều hành theo hướng khoa học, minh bạch và hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác điều hành nhằm nâng cao năng suất, khả năng kiểm soát và bảo mật thông tin toàn hệ thống.
- Tối ưu hóa hệ thống quy trình và quy định nghiệp vụ, tinh giản thủ tục hành chính, tiết giảm chi phí vận hành và nâng cao hiệu suất làm việc của từng đơn vị, từng cá nhân trong tổ chức.
- Đẩy mạnh phân cấp – phân quyền đi đôi với nâng cao trách nhiệm của đội ngũ quản lý, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt và hiệu quả trong công tác điều hành, qua đó tăng tốc độ phản ứng trước biến động thị trường.

2. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh

- Đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật và nâng cao hiệu suất dây chuyền sản xuất, hướng đến năng lượng sạch, giảm phát thải, tiết kiệm năng lượng và tối ưu chi phí; đồng thời nâng cao chất lượng đối với các sản phẩm truyền thống và những dòng sản phẩm mới của Tập đoàn.
- Trước bối cảnh quốc tế diễn biến phức tạp, Hội đồng Quản trị xác định ưu tiên phát triển thị trường nội địa thông qua Hệ thống Hoa Sen Home phủ khắp cả nước, qua đó mở rộng thị phần và củng cố vị thế thương hiệu trên thị trường trong nước.
- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hệ thống tổng kho trên toàn quốc; nghiên cứu và áp dụng các phương án vận chuyển tối ưu, lựa chọn đối tác logistics phù hợp nhằm giảm chi phí vận tải, rút ngắn thời gian giao hàng và nâng cao trải nghiệm khách hàng.
- Xây dựng chính sách kinh doanh linh hoạt, phù hợp đặc thù từng khu vực và từng nhóm khách hàng; đồng thời triển khai các chương trình khuyến mãi, chiết khấu và hậu mãi hợp lý nhằm gia tăng sức cạnh tranh và thúc đẩy tiêu thụ.
- Đối với mảng xuất khẩu, tiếp tục mở rộng sang các thị trường tiềm năng, chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan để ứng phó kịp thời với các biện pháp phòng vệ thương mại và bảo hộ sản phẩm, từ đó góp phần bảo đảm hoạt động sản xuất – kinh doanh ổn định và duy trì vị thế của Tập đoàn trên thị trường quốc tế.

3. Đối với hoạt động đầu tư, chiến lược

- Tiếp tục nghiên cứu mở rộng và đa dạng hóa ngành nghề, danh mục sản phẩm; xây dựng và triển khai các chính sách kinh doanh phù hợp cho từng dòng sản phẩm nhằm gia tăng sản lượng tiêu thụ tại các thị trường truyền thống, đồng thời thâm nhập và phát triển những thị trường mới có tiềm năng tăng trưởng cao.

4. Đối với hoạt động phát triển nguồn nhân lực

- Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ kế thừa và quản lý cấp trung; tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu nhằm bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng quản trị và tinh thần đổi mới – sáng tạo cho đội ngũ CBCNV.
- Chuẩn hóa quy trình và tiêu chí tuyển dụng để thu hút nhân sự chất lượng cao, phù hợp với văn hóa doanh nghiệp Hoa Sen; đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh trong công tác thu hút nhân tài.
- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nội bộ, lan tỏa giá trị văn hóa doanh nghiệp, củng cố tinh thần gắn kết và sự đồng hành của đội ngũ nhân sự trong toàn hệ thống.
- Mở rộng hợp tác với các trường đại học, cao đẳng, xây dựng nguồn nhân lực tiềm năng đáp ứng nhu cầu phát triển của Tập đoàn trong tương lai.

5. Đối với hoạt động truyền thông – marketing

- Tăng cường quảng bá hình ảnh và thương hiệu thông qua các chiến dịch truyền thông đa kênh, đa nền tảng, nhằm nâng cao năng lực nhận diện và uy tín thương hiệu Tập đoàn Hoa Sen trên thị trường.
- Duy trì và phát huy hiệu quả các chương trình cộng đồng như “Mái ấm gia đình Việt”, “Vườn ươm thiện nhân”, “Da Lat Best Dance Crew”, qua đó khẳng định trách nhiệm xã hội và lan tỏa giá trị nhân văn của Tập đoàn trong cộng đồng.
- Xây dựng các chiến dịch truyền thông nhất quán, thể hiện cam kết của Tập đoàn về chất lượng sản phẩm, giá cả hợp lý và sự thân thiện với môi trường, nhằm củng cố niềm tin và đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng.
- Nghiên cứu và đẩy mạnh các hình thức bán hàng trực tuyến, livestream và tương tác trực tiếp trên các nền tảng số như Facebook, TikTok... nhằm mở rộng khả năng tiếp cận khách hàng, phát triển kênh phân phối hiện đại và nâng cao hiệu quả kinh doanh.



BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
TRONG NDTC 2024 – 2025

Thị trường tôn thép trong năm vừa qua đã đối mặt với rất nhiều thách thức lớn. Trên thế giới, tiến trình toàn cầu hóa bị đảo ngược, tăng trưởng kinh tế toàn cầu chững lại, xung đột địa chính trị tại nhiều khu vực vẫn tiếp diễn khiến chuỗi cung ứng toàn cầu bị đình trệ. Giá nguyên liệu biến động bất thường, không theo quy luật; xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, cùng với các rào cản kỹ thuật và thuế quan khắt khe từ các thị trường lớn, đặc biệt là Mỹ đã và đang gây thêm nhiều áp lực đối với hoạt động xuất khẩu.

Trong nước, nhu cầu tiêu thụ thép ghi nhận tín hiệu phục hồi tích cực nhờ các chính sách thúc đẩy đầu tư công, xây dựng hạ tầng và khởi sắc của thị trường bất động sản. Tuy nhiên, ngành thép vẫn phải đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt do tình trạng dư thừa công suất sản xuất trong nước.

Trước những diễn biến bất ổn của tình hình thị trường nói riêng và tình hình kinh tế - xã hội nói chung, trong NDTC 2024 – 2025, Ban Tổng Giám đốc đã bám sát diễn biến thị trường, chủ động và linh hoạt ứng phó với biến động thị trường, triển khai đồng bộ các giải pháp, tận dụng tối đa cơ hội để đẩy mạnh sản xuất - kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra và đảm bảo sự tăng trưởng bền vững của Tập đoàn.

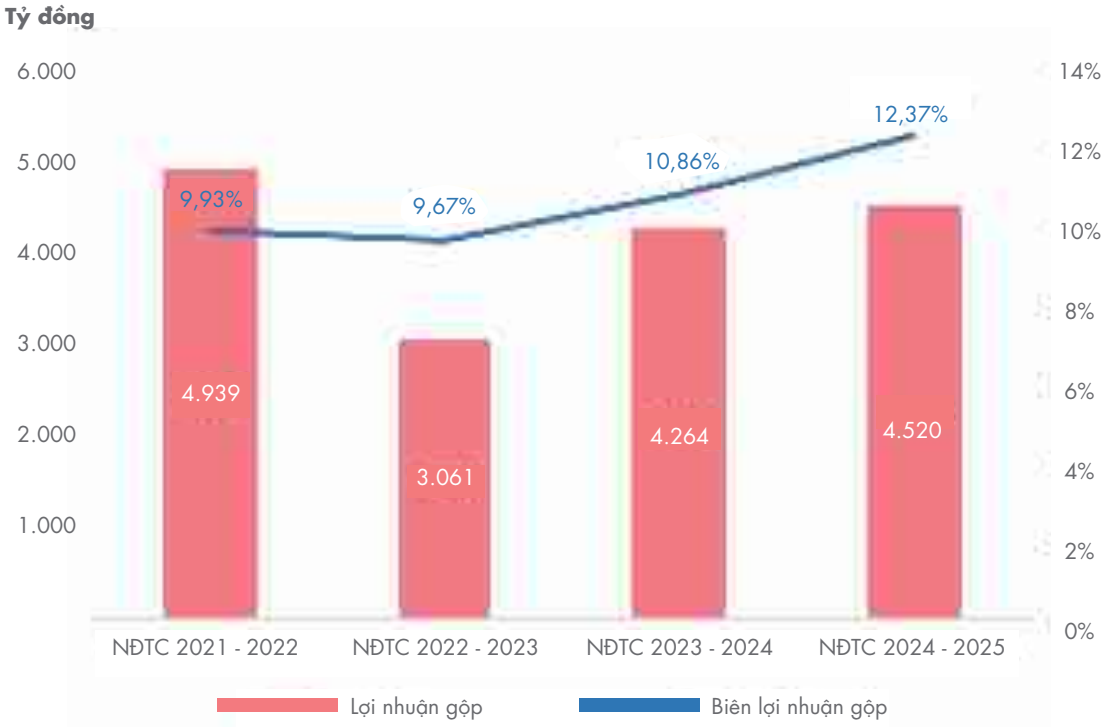
Kết thúc NDTC 2024 – 2025, doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn Hoa Sen đạt 36.538 tỷ đồng và hoàn thành 96% kế hoạch kinh doanh. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Tập đoàn đạt 735 tỷ đồng, tăng 43% so với cùng kỳ và hoàn thành 147% kế hoạch lợi nhuận cả năm tài chính đã đề ra ở phương án cao.

So sánh kết quả kinh doanh NDTC 2024 – 2025 với NDTC 2023-2024:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NDTC 2023 - 2024	NDTC 2024 - 2025	So sánh giữa 02 NDTC
(A)	(B)	(C)	(D)	(E=(D/C -1)*100)
Sản lượng	Tấn	1.941.694	1.845.466	(5%)
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	39.272	36.538	(7%)
LNST hợp nhất	Tỷ đồng	515	735	43%

Để có được thành quả như trên, Tập đoàn Hoa Sen đã cùng lúc thực hiện nhiều biện pháp khác nhau:

- Đối với các khoản nợ vay ngân hàng, tại thời điểm 01/10/2024, tổng nợ vay ngân hàng của Tập đoàn là 5.364 tỷ đồng thì đến thời điểm 30/9/2025, con số này chỉ còn 4.404 tỷ đồng, giảm được 960 tỷ đồng. Điều này đã làm cho hệ số nợ vay ngân hàng/vốn chủ sở hữu giảm từ mức 0,49 lần trong NDTC 2023-2024 về còn 0,39 lần trong NDTC 2024-2025.
- Biên lợi nhuận gộp của Tập đoàn Hoa Sen đã tăng từ mức 10,86% của NDTC 2023 – 2024 lên mức 12,37% trong NDTC 2024 – 2025, giúp cho mức lợi nhuận gộp tăng 256 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ.



Biểu đồ Lợi nhuận gộp và Biên lợi nhuận gộp của Tập đoàn Hoa Sen giai đoạn NDTC 2021-2022 đến NDTC 2024-2025

Nhờ vào tổng hợp các yếu tố trên, lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn Hoa Sen NDTC 2024-2025 đã vượt kế hoạch theo phương án cao do ĐHDCĐ thông qua. Trong thời gian tới, Tập đoàn sẽ tiếp tục tập trung vào tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống sản xuất, hệ thống phân phối, các tổng kho trên toàn quốc; duy trì, mở rộng kênh và danh mục sản phẩm xuất khẩu; tập trung củng cố nội lực, tích lũy nguồn lực để tận dụng tối đa cơ hội từ thị trường.



Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo báo cáo tài chính hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NĐTC 2023 - 2024	NĐTC 2024 - 2025
1	CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,64	1,54
	Hệ số thanh toán nhanh		0,52	0,52
2	CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN			
	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	lần	0,44	0,40
	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu		0,79	0,67
	Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu		1,79	1,67
3	CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG			
	Vòng quay hàng tồn kho	lần	4,04	3,57
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản		2,01	1,93
4	CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	1,31	2,01
	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu		4,71	6,48
	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản		2,63	3,88
	Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		1,30	2,05
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	802	1.137

Để đạt được thành quả đáng ghi nhận như trên, xuyên suốt NDTC 2024 – 2025, Ban Tổng Giám đốc đã theo dõi sát sao và chỉ đạo các đơn vị chủ động, thực hiện quyết liệt các biện pháp nhằm củng cố lợi thế cạnh tranh, nỗ lực ở mức tối đa để ổn định tình hình sản xuất – kinh doanh. Trong đó, trọng tâm xoay quanh những giải pháp sau:

Hoạt động sản xuất và cung ứng

- Đối với các loại chi phí liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành các Công ty con, Nhà máy, chi nhánh Tỉnh, Cửa hàng sản xuất và hệ thống phân phối bán lẻ của Tập đoàn, Ban Tổng Giám đốc đưa ra chủ trương đảm bảo hợp lý và tối ưu, trong đó điều chỉnh thời gian sản xuất phù hợp và hiệu quả, hạn chế vận hành các máy móc thiết bị có công suất tiêu thụ điện lớn của nhà máy vào giờ cao điểm, thay vào đó tăng cường sản xuất vào giờ thấp điểm; sắp xếp lịch sản xuất để máy móc vận hành liên tục, giảm thiểu chi phí điện do khởi động lại nhiều lần; tối ưu hóa và khai thác tối đa công suất sản xuất ở một số công đoạn để tiết kiệm điện năng; tận dụng triệt để ánh sáng tự nhiên cùng hệ thống thông gió; thực hiện bảo dưỡng định kỳ đối với máy móc thiết bị để tăng tuổi thọ của máy móc đồng thời đảm bảo lượng điện năng được tiêu thụ hợp lý; triển khai lắp đặt điện mặt trời áp mái tại một số nhà máy và ký kết hợp tác về khai thác năng lượng sạch, giảm phát thải; tiếp tục nghiên cứu, đầu tư và khai thác sử dụng nguồn năng lượng sạch tại các tổng kho, chi nhánh, cửa hàng của Tập đoàn Hoa Sen trên cả nước.

- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị sản xuất đảm bảo tiết kiệm chi phí trong hoạt động cung ứng nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm; đồng thời yêu cầu các đơn vị có các biện pháp để định mức hàng tồn kho nhằm giảm lượng hàng tồn kho xuống mức thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo tính hợp lý để giảm thiểu các chi phí phát sinh liên quan đến hàng tồn kho.

- Đối với cơ cấu hoạt động và quản trị, Ban Tổng Giám đốc yêu cầu toàn Tập đoàn củng cố hiệu quả quản trị trên tinh thần tinh gọn bộ máy hoạt động từ Công ty mẹ đến các Công ty con, Nhà máy, chi nhánh Tỉnh, Cửa hàng, chi nhánh tỉnh và cửa hàng; trong đó, chú trọng việc sắp xếp và bố trí nhân sự phù hợp với từng vị trí, chức danh, đảm bảo mỗi nhân sự thực hiện đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình để bộ máy Tập đoàn vận hành hợp lý, trôi chảy. Đối với lịch tăng ca sản xuất, trưởng các đơn vị có liên quan phải sắp xếp công việc hợp lý và trong trường hợp cần thiết, cấp bách mới tổ chức tăng ca nhằm tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý nhân sự của mỗi đơn vị thuộc Tập đoàn.

- Hiện nay, hệ thống ERP đang được đưa vào vận hành trên toàn Tập đoàn để tối ưu hóa việc thu thập, lưu trữ, quản lý dữ liệu trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, đảm bảo giải trình thông tin chính xác và nhanh chóng khi cần thiết. Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị có liên quan chú trọng khai thác tối ưu hệ thống ERP, thận trọng trong việc nhập – xuất dữ liệu để đảm bảo dữ liệu của Tập đoàn được chính xác và bảo mật tuyệt đối.

- Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các nhà máy tập trung nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa chất lượng sản phẩm để đảm bảo các sản phẩm uy tín mang thương hiệu Hoa Sen được phân phối đến tay người tiêu dùng. Trong NDTC 2024-2025, Tập đoàn Hoa Sen đã chính thức sản xuất thành công và cho ra mắt cuộn tôn mạ hợp kim Kẽm – Nhôm – Magie đầu tiên với thương hiệu Hoa Sen Mag Shield tại nhà máy Hoa Sen Nghệ An, đánh dấu một bước tiến mới của Tập đoàn Hoa Sen trong chiến lược đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, khẳng định vị thế hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh tôn thép mạ tại Việt Nam và khu vực. Các vấn đề về an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng cháy chữa cháy cũng được Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo chú trọng và tập trung để không xảy ra thiệt hại về người và tài sản. Bên cạnh đó, song song với việc tận dụng lợi thế về vị trí địa lý trong giao dịch mua bán và vận tải hàng hóa, phải luôn đảm bảo có giải pháp ứng phó với thiên tai, bão lũ diễn ra hàng năm để đảm bảo cơ sở sản xuất kinh doanh không bị ảnh hưởng.

Hoạt động xuất khẩu

- Hiện sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đã có mặt tại hơn 90 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Tập đoàn Hoa Sen thực hiện chiến lược tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để không bị phụ thuộc vào thị trường cụ thể nào, tránh trường hợp mất thị trường nếu chính phủ quốc gia đó dựng rào cản phòng vệ thương mại.

- Liên quan đến vấn đề cung ứng và logistics, Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện chiến lược tối ưu hóa chi phí vận tải, giao nhận bằng cách thương lượng, đàm phán với các công ty vận tải, forwarder để giảm chi phí vận chuyển xuống thấp nhất có thể; tiếp tục tận dụng các lợi thế sẵn có từ vị trí địa lý của các nhà máy lớn, cụ thể, các cụm nhà máy của Tập đoàn Hoa Sen tại 3 miền Bắc – Trung – Nam rất gần với các cảng biển trọng yếu phục vụ xuất khẩu, từ đó tối ưu hóa quản lý cung ứng và phân bổ sản xuất đơn hàng phù hợp, nghiên cứu, tính toán phương thức, lộ trình vận tải với dịch vụ tốt nhất và giá cả hợp lý nhất đối với từng đơn hàng.

- Ngoài ra, thực hiện chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc, Phòng Xuất khẩu tiếp tục phát triển thị trường xuất khẩu theo định hướng: đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; tìm kiếm và mở rộng các thị trường xuất khẩu mới có tiềm năng; tăng cường quảng bá hình ảnh của Tập đoàn Hoa Sen đối với các khách hàng cũ và mới bằng cách tham gia các sự kiện, triển lãm thép quốc tế; tận dụng các cơ hội mở cửa thị trường để đẩy mạnh xuất khẩu sang các quốc gia mà Việt Nam đã ký các Hiệp định thương mại tự do (FTAs).

Hoạt động kinh doanh nội địa

- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả nguyên liệu cùng các mặt hàng sắt thép để có biện pháp điều tiết kịp thời; xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh rõ ràng; tối ưu hóa chuỗi cung ứng để đảm bảo hàng hóa được phân phối và vận chuyển thông suốt.

- Các đơn vị kinh doanh tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh tại thị trường nội địa thông qua việc phát triển hệ thống chi nhánh và cửa hàng bán lẻ một cách hợp lý. Đồng thời, cần thực hiện linh hoạt các chính sách bán hàng nội địa tại các chi nhánh, cửa hàng theo từng vùng miền, địa bàn hoạt động. Các chính sách về giá, chiết khấu, các chương trình khuyến mãi cần được xây dựng thận trọng, kỷ lưỡng song song với áp dụng kịp thời, nhanh chóng nhằm theo kịp biến động mạnh và liên tục của thị trường.

- Ngoài ra, tiếp tục đẩy mạnh phát triển Hệ thống Hoa Sen Home trên cả nước bằng cách nâng cấp các cửa hàng hiện có và mở thêm cửa hàng mới; hợp tác với các nhà cung cấp để đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và nội thất; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới. Hoa Sen Home hiện đã phát triển hệ thống 130 siêu thị VLXD & Nội thất Hoa Sen Home trong tổng số 400 chi nhánh/cửa hàng phân phối bán lẻ và 7 tổng kho trải dài khắp Việt Nam.

- Bên cạnh đó, Hoa Sen Home cũng đạt được bước ngoặt quan trọng trong việc phát triển sản phẩm mới, đặc biệt các sản phẩm độc quyền như gạch Lustile, gạch nhập khẩu Lustra, thiết bị nhà tắm Tuslo, ngói Lustime và sản phẩm Luswell. Tất cả sản phẩm tại Hoa Sen Home đều được trải qua quy trình kiểm tra nghiêm ngặt và được bảo chứng chất lượng bằng thương hiệu của Tập đoàn Hoa Sen.

Hoạt động tài chính – quan hệ cổ đông

- Đối với các khoản nợ vay ngân hàng, Tập đoàn Hoa Sen duy trì dư nợ vay phù hợp với nhu cầu vốn lưu động của Tập đoàn, đồng thời đàm phán để có mức lãi suất tốt nhất cho các khoản vay bắt buộc phải có để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đối với hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư (IR), Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo nỗ lực không ngừng trong công tác hoạt động IR trên tinh thần “Minh bạch – Nhanh chóng – Hiệu quả” thông qua các kênh truyền thông, marketing và trên website của Tập đoàn; tích cực tham gia gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư trong và ngoài nước; trình bày, giải đáp các vấn đề mà nhà đầu tư quan tâm, tạo sự tin tưởng nơi nhà đầu tư.

Hoạt động phát triển nguồn nhân lực

- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị phụ trách nhân sự và tuyển dụng tiếp tục phát triển chất lượng nguồn nhân lực hiện có, trong đó chú trọng đến đội ngũ cán bộ kế thừa và quản trị viên dự nguồn; tăng cường đào tạo, nâng cao, củng cố trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ nhân viên; từng bước nâng cao các tiêu chuẩn, chuẩn mực trong tuyển dụng; tăng cường công tác đào tạo ban đầu nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa chất lượng; hoàn thiện công tác đánh giá hiệu quả công việc thông qua hệ thống KPI; đảm bảo các chính sách về lương thưởng, phúc lợi đối với cán bộ, nhân viên của Tập đoàn.

- Các đơn vị phụ trách nhân sự và tuyển dụng cần tiếp tục triển khai công tác đào tạo, phổ biến định hướng và chính sách kinh doanh của Tập đoàn cho hệ thống chi nhánh và cửa hàng bán lẻ nắm rõ để thực hiện một cách chặt chẽ, hiệu quả, theo đó đẩy mạnh công tác bán hàng, tăng sản lượng tiêu thụ đối với các dòng sản phẩm mới của Tập đoàn; theo dõi sát sao và quyết liệt áp dụng các giải pháp tiết giảm chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh, giảm hàng tồn kho một cách hợp lý nhằm cải thiện biên lợi nhuận, kéo giảm dư nợ ngắn hạn, giảm chi phí tài chính, tăng cường hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Hoạt động truyền thông – marketing

- Trong lĩnh vực truyền thông – marketing, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục phát triển việc xây dựng thương hiệu Hoa Sen một cách hợp lý thông qua nhiều chương trình marketing đa dạng và mang tính sáng tạo cao. Đồng thời, việc thực hiện các sự kiện truyền thông và các hoạt động từ thiện giàu tính nhân văn vẫn tiếp tục được phát triển một cách hiệu quả, góp phần xây dựng hình ảnh Hoa Sen nhân văn, thân thiện và hướng tới cộng đồng.

- Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục xây dựng và phát triển các chiến dịch truyền thông thể hiện sự cam kết mạnh mẽ của Tập đoàn trong việc bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng thông qua việc cung cấp các sản phẩm theo 4 cam kết bán hàng “Đúng tiêu chuẩn - Đúng chất lượng - Đủ hóa đơn - Được bảo hành”.

- Để nâng cao trải nghiệm cho người tiêu dùng, Tập đoàn Hoa Sen triển khai tư vấn qua tổng đài 18001515, kênh livechat; livestream tư vấn và bán sản phẩm trên nền tảng Tiktok; triển khai bán hàng trực tuyến thông qua website www.hoasenhomes.vn và app Hoa Sen Home nhằm mang đến những tiện ích và trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng với phương châm: “Không cần đi xa – Mua vật liệu xây dựng ngay tại nhà”.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN

Trên cơ sở các chủ trương đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, Hội đồng Quản trị xác định niên độ tài chính 2025 – 2026 là giai đoạn trọng yếu, đánh dấu bước chuyển mình quan trọng để Tập đoàn tiếp tục tái cấu trúc, nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hóa vận hành và khai thác các cơ hội tăng trưởng mới. Từ định hướng này, Tập đoàn xây dựng chiến lược phát triển toàn diện cho từng lĩnh vực trọng tâm.

Đối với Hệ thống Hoa Sen Home, Tập đoàn tập trung hoàn thiện đầy đủ các điều kiện và thủ tục để thành lập Công ty Cổ phần Hoa Sen Home theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Chiến lược phát triển của Hoa Sen Home bao gồm mở rộng mạng lưới phân phối, tăng cường hiệu quả vận hành và khai thác tối đa các nguồn lực nội tại. Đồng thời, Tập đoàn thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và đa dạng hóa danh mục sản phẩm thương mại, độc quyền mang thương hiệu Hoa Sen Home. Bên cạnh đó, Tập đoàn không ngừng tối ưu chuỗi cung ứng và phát triển hệ thống tổng kho tại các vị trí chiến lược trên cả nước nhằm tăng năng lực cung ứng, rút ngắn thời gian giao hàng và phục vụ kịp thời, đầy đủ nhu cầu khách hàng. Việc ứng dụng công nghệ số tiếp tục được đẩy mạnh thông qua triển khai các giải pháp quản trị vận hành, điều phối kinh doanh, mở rộng các phương thức bán hàng trực tuyến và giải pháp trọn gói, bao gồm các ứng dụng thiết kế, dự toán 3D nhằm mục đích nâng cao trải nghiệm khách hàng. Công tác truyền thông và quảng bá thương hiệu được chú trọng, đặc biệt thông qua các chương trình gắn kết cộng đồng như “Mái ấm Gia đình Việt”, “Đà Lạt Best Dance Crew” và nhiều hoạt động xã hội ý nghĩa khác.

Đối với mảng sản xuất, kinh doanh truyền thống, Tập đoàn ưu tiên tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất bằng cách hoàn thiện quy trình, đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, tiết giảm tiêu hao nguyên vật liệu. Các dây chuyền sản xuất tiếp tục được nâng cấp, hiện đại hóa, tăng cường tự động hóa và chuyển đổi số, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe của thị trường. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm giá trị cao phục vụ nhu cầu dân dụng, công nghiệp . Tại thị trường trong nước, Tập đoàn tăng cường quản trị rủi ro và đẩy mạnh tiêu thụ thông qua Hệ thống Hoa Sen Home. Đối với thị trường xuất khẩu, Tập đoàn chủ trương mở rộng danh mục khách hàng tại những thị trường mới, đồng thời duy trì các biện pháp đáp ứng linh hoạt đối với chính sách phòng vệ thương mại của các quốc gia trên thế giới.

Đối với mảng sản xuất, kinh doanh nhựa, Tập đoàn tiếp tục tái đầu tư và nâng cấp dây chuyền, hướng đến hiện đại hóa thiết bị, tăng mức độ tự động hóa và giảm chi phí sản xuất. Các quy trình vận hành đã được chuyển đổi số, công nghệ mới được triển khai mạnh mẽ trong kiểm soát chất lượng và lập kế hoạch sản xuất. Danh mục sản phẩm nhựa được phát triển theo hướng tập trung vào các dòng sản phẩm dân dụng, nông nghiệp và thủy hải sản, công nghiệp chất lượng cao, thân thiện với môi trường, đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu. Hệ thống phân phối của ngành hàng nhựa cũng tiếp tục được mở rộng và củng cố, gia tăng nhận diện và vị thế thương hiệu “Ổng Nhựa Hoa Sen” trên thị trường.

Song song đó, Tập đoàn tiếp tục nghiên cứu các lĩnh vực tiềm năng phù hợp với xu hướng thị trường, chủ động xây dựng và hoàn thiện các phương án đầu tư khả thi nhằm mở rộng hoạt động, tạo động lực tăng trưởng mới và mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông.



QUY TẮC
ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Dựa trên nền tảng là giá trị cốt lõi và triết lý kinh doanh, các quy tắc đạo đức kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen là sự kết hợp giữa các mối quan hệ đối nội và đối ngoại của doanh nghiệp, trong đó tập trung vào 05 mối quan hệ cơ bản với các bên sau đây:



HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH TRONG NĐTC 2024 – 2025

I. CƠ CẤU VÀ THÀNH PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



1. Thành phần Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029

HDQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 do ĐHĐCĐ bầu ra bao gồm 06 thành viên, cụ thể:

- Thành viên HDQT Điều hành: 02 thành viên.
- Thành viên HDQT Không điều hành: 04 thành viên, trong đó số lượng thành viên HDQT Độc lập là 02 thành viên.

Trong NĐTC 2024 – 2025 cơ cấu thành phần và chức danh của thành viên HDQT cụ thể như sau:

STT	TÊN	CHỨC DANH
01	Ông LÊ PHƯỚC VŨ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
02	Ông TRẦN NGỌC CHU	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thường trực - Điều hành ("Phó Chủ tịch HDQT")
03	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên Hội đồng Quản trị Không điều hành
04	Ông LÝ VĂN XUÂN	Thành viên Hội đồng Quản trị Không điều hành
05	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN	Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập
06	Ông ĐINH VIỆT DUY	Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập

2. Các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị và các Ban chuyên trách hỗ trợ Ủy ban

Để đảm bảo thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thành lập các Ủy ban chuyên môn trực thuộc, được hỗ trợ bởi các Ban chuyên trách trên cơ sở quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế Quản trị Tập đoàn hiện hành.

Việc thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT tuân thủ nguyên tắc quản trị công ty đại chúng theo thông lệ tốt nhất do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khuyến nghị, đồng thời thể hiện cam kết của HĐQT về minh bạch và trách nhiệm trong quản trị điều hành.

Các Ủy ban chuyên môn được giao nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo và giám sát việc thực thi các mục tiêu chiến lược của HĐQT, với trọng tâm:

- **Hoạch định và triển khai chiến lược phát triển:** Các Ủy ban giữ vai trò then chốt trong công tác hoạch định và triển khai chiến lược phát triển trung – dài hạn của Tập đoàn, đảm bảo định hướng tăng trưởng bền vững và khả năng thích ứng linh hoạt trước các biến động thị trường.
 - **Đánh giá, giám sát hoạt động quản trị:** Các Ủy ban có nhiệm vụ giám sát và đánh giá hoạt động quản trị của HĐQT; Đánh giá và kiến nghị các tiêu chí bổ nhiệm, đào tạo và phát triển đội ngũ Cán bộ Quản trị – Điều hành của Tập đoàn. Hoạch định và tổ chức thực thi các chủ trương về hệ thống quản trị nội bộ, cơ cấu tổ chức, lương thưởng, phúc lợi và chính sách nhân sự cho toàn Tập đoàn.
 - **Quản lý rủi ro và thiết lập môi trường kiểm soát:** Với vai trò giám sát hoạt động điều hành, các Ủy ban chịu trách nhiệm quản trị rủi ro và thiết lập môi trường kiểm soát vững mạnh nhằm phát hiện sớm và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động kinh doanh, tài chính, bảo đảm tính tuân thủ và minh bạch trong toàn bộ hoạt động của Tập đoàn.
 - **Đảm bảo quyền lợi cổ đông và sự minh bạch thông tin:** Các Ủy ban chịu trách nhiệm cao nhất với quyền lợi của cổ đông, đảm bảo sự công khai và minh bạch trong công tác công bố thông tin và thực thi quyền lợi cổ đông. Xây dựng niềm tin, sự tin cậy đối với cổ đông và các nhà đầu tư.
- Để nâng cao hiệu quả hoạt động, HĐQT thành lập các Ban chuyên trách trực thuộc nhằm tham mưu chiến lược cho các Ủy ban. Các Ban này đảm nhiệm vai trò phân tích, nghiên cứu và đề xuất giải pháp chuyên sâu cho từng lĩnh vực, đồng thời là cầu nối giữa Ủy ban và Ban Điều hành. Nhờ đó, mọi quyết sách được triển khai thống nhất, đảm bảo tính đồng bộ trong thực hiện chiến lược phát triển của Tập đoàn.

Thuyết minh chi tiết về các Ủy ban thuộc HĐQT và các Ban chuyên trách cụ thể như sau:

STT	ỦY BAN THUỘC HĐQT	BAN CHUYÊN TRÁCH HỖ TRỢ	CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ
1	Ủy ban Phát triển chiến lược	Ban Chiến lược & Đầu tư phát triển (Ban Chiến lược - Phát triển)	- Xác lập tầm nhìn, hoạch định chiến lược kinh doanh và đầu tư, đề xuất các kế hoạch phát triển cho HĐQT đảm bảo định hướng chung của Tập đoàn phù hợp với xu hướng thị trường. - Nghiên cứu, phân tích và hoàn thiện phương án, lộ trình triển khai chiến lược tái cấu trúc, chuyên môn hóa các mảng sản xuất kinh doanh và giám sát việc thực thi các chiến lược đầu tư phát triển của Tập đoàn.
2	Ủy ban Quản trị Công ty & Bổ nhiệm, lương thưởng (Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, lương thưởng)	Ban Tái cấu trúc & Quản trị nguồn lực (Ban Tái cấu trúc)	- Tham mưu chiến lược và giám sát, thực thi các phương án, kế hoạch tái cấu trúc nguồn lực cho HĐQT đảm bảo phù hợp với hoạt động SXKD của Tập đoàn theo diễn biến khách quan của từng thời kỳ; - Nghiên cứu và tham mưu các vấn đề liên quan đến hệ thống Quản trị nội bộ của Công ty; - Giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ và đề xuất thù lao, phúc lợi của Thành viên HĐQT; - Đánh giá, kiến nghị việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh thuộc diện quản lý của HĐQT; - Xem xét, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với các Thành viên HĐQT và Ban Điều hành cũng như tổ chức triển khai phương án lương thưởng, phúc lợi và phát triển cho toàn thể CBCNV Tập đoàn.

STT	ỦY BAN THUỘC HĐQT	BAN CHUYÊN TRÁCH GIÚP VIỆC	CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ
3	Ủy ban Kiểm toán	Ban Triển khai Kiểm toán nội bộ	- Giám sát độc lập nhằm đảm bảo tính trung thực, khách quan và minh bạch của các báo cáo tài chính và các công bố thông tin liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn; - Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và giám sát chức năng kiểm toán của Tập đoàn; - Xem xét, phê duyệt và theo dõi, rà soát các giao dịch người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ; - Xem xét, đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức chi trả thù lao và tham mưu điều khoản liên quan trong hợp đồng kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên ĐHĐCĐ phê duyệt; - Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán.
4	Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông		- Giám sát và đưa ra ý kiến chỉ đạo trong các nghiệp vụ liên quan đến cổ đông, quan hệ cổ đông, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; - Thiết lập, kiến nghị và tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến công tác tài chính, huy động vốn, chi trả cổ tức, phát hành cổ phiếu cổ phần của Công ty.

Thành phần nhân sự, cơ cấu tổ chức của các Ủy ban thuộc HĐQT và các Ban chuyên trách cụ thể như sau:

- Thành phần nhân sự của các Ủy ban được thiết lập bao gồm Chủ tịch Ủy ban, Phó Chủ tịch Ủy ban và các Thành viên. Các Thành viên của Ủy ban đều là Thành viên HĐQT, với mục tiêu duy trì tính độc lập và sự am hiểu sâu sắc về hoạt động của Tập đoàn.
- Thành phần nhân sự của các Ban chuyên trách đa dạng hơn, bao gồm các Thành viên HĐQT, các cá nhân độc lập có chuyên môn cao, và các cán bộ quản trị điều hành - quản lý cấp cao khác của Tập đoàn.

STT	ỦY BAN/BAN CHUYÊN TRÁCH	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
1	Ủy ban Phát triển chiến lược	Ông LÊ PHƯỚC VŨ Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch
		Ông TRẦN NGỌC CHU Phó Chủ tịch HĐQT	Phó Chủ tịch
		Ông TRẦN QUỐC TRÍ Thành viên HĐQT Không điều hành	Phó Chủ tịch
	Ban Chiến lược - Phát triển	Ông LÊ PHƯỚC VŨ Chủ tịch HĐQT	Trưởng Ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU Phó Chủ tịch HĐQT	Phó Ban chỉ đạo
		Ông TRẦN QUỐC TRÍ Thành viên HĐQT Không điều hành	Phó Ban triển khai

STT	ỦY BAN/BAN CHUYÊN TRÁCH	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
2	Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, lương thưởng	Ông LÊ PHUỐC VŨ Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch
		Ông TRẦN NGOC CHU Phó Chủ tịch HĐQT	Phó Chủ tịch
		Ông TRẦN QUỐC TRÍ Thành viên HĐQT Không điều hành	Phó Chủ tịch
	Ban Tái cấu trúc	Ông LÊ PHUỐC VŨ Chủ tịch HĐQT	Trưởng Ban
		Ông TRẦN NGOC CHU Phó Chủ tịch HĐQT	Phó Ban chỉ đạo
		Ông TRẦN QUỐC TRÍ Thành viên HĐQT Không điều hành	Phó Ban điều phối
3	Ủy ban Kiểm toán	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN Thành viên HĐQT Độc lập	Chủ tịch
		Ông ĐÌNH VIẾT DUY Thành viên HĐQT Độc lập	Thành viên
		Ông LÝ VĂN XUÂN Thành viên HĐQT Không điều hành	Thành viên
	Ban Triển khai Kiểm toán nội bộ	Ông LÊ ĐÌNH HẠNH Giám đốc Khối Kiểm soát nội bộ	Phó Ban
		Bà ĐỒNG THỊ THANH HẰNG Phó Giám đốc Khối Kiểm soát nội bộ	Thành viên
4	Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông	Ông ĐÌNH VIẾT DUY Thành viên HĐQT Độc lập	Chủ tịch
		Ông LÝ VĂN XUÂN Thành viên HĐQT Không điều hành	Thành viên

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Báo cáo kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT

Hội đồng Quản trị giữ vai trò định hướng và quản lý cao nhất của Tập đoàn, chịu trách nhiệm xây dựng tầm nhìn chiến lược, giám sát hoạt động điều hành và bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững.

HĐQT vận hành quản trị doanh nghiệp với phương châm thận trọng, mọi quyết sách quan trọng đều được thảo luận theo nguyên tắc tập thể và cân nhắc trên cơ sở lợi ích hài hòa giữa cổ đông, người lao động và định hướng phát triển chung của Tập đoàn.

Trong niên độ 2024 – 2025, HĐQT tập trung chỉ đạo và giám sát các nội dung cốt lõi:

- + Đảm bảo mọi hoạt động và quyết định quản lý được thực hiện đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và nguyên tắc công khai, minh bạch.
- + Theo dõi sát sao công tác triển khai của Ban Tổng Giám đốc, đồng thời củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ theo hướng chủ động nhằm kịp thời ứng phó với biến động thị trường, bảo vệ tài sản và ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- + HĐQT chỉ đạo cải tiến thiết bị, áp dụng công nghệ hiện đại để nâng cao năng suất, giảm chi phí và cải thiện chất lượng sản phẩm, đồng thời đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.
- + Bảo vệ và tối ưu hóa lợi ích của cổ đông thông qua việc duy trì công bố thông tin đầy đủ, minh bạch và chính xác, giúp cổ đông kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động và định hướng phát triển của Tập đoàn.
- + Xác định con người là nền tảng của phát triển bền vững; chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao và đào tạo lực lượng kế thừa thông qua các chương trình Quản trị viên dự nguồn, Cán bộ kế thừa. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn và kỷ luật vận hành; đẩy mạnh hợp tác với các trường đại học và trung tâm đào tạo để nâng cao chất lượng tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực.
- + Từng bước triển khai chuyển đổi số trong toàn hệ thống nhằm tăng khả năng liên kết dữ liệu, cải thiện năng lực dự báo và tối ưu hóa quyết định quản trị. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, phân phối và bán hàng; tăng cường hoạt động R&D để phát triển sản phẩm mới, gia tăng lợi ích cho khách hàng và củng cố năng lực cạnh tranh của Tập đoàn.

2. Báo cáo các cuộc họp Hội đồng Quản trị

Trong NĐTC 2024 – 2025 (từ ngày 01/10/2024 đến ngày 30/09/2025), HĐQT đã duy trì hoạt động quản trị tích cực và nghiêm túc thông qua việc tổ chức 75 phiên họp để thông qua 77 Nghị quyết quan trọng để kịp thời triển khai các quyết sách thuộc thẩm quyền.

Số lượng và tỷ lệ tham dự các cuộc họp HĐQT của từng thành viên được thống kê chi tiết như sau:

Số lượng và tỷ lệ tham dự các cuộc họp HĐQT của từng thành viên được thống kê chi tiết như sau:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ
1	Ông LÊ PHUỐC VŨ	Chủ tịch HĐQT	18/03/2024	75	100%
2	Ông TRẦN NGOC CHU	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	18/03/2024	75	100%
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên HĐQT Không điều hành	18/03/2024	75	100%
4	Ông LÝ VĂN XUÂN	Thành viên HĐQT Không điều hành	18/03/2024	75	100%
5	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN	Thành viên HĐQT Độc lập	18/03/2024	75	100%
6	Ông ĐÌNH VIẾT DUY	Thành viên HĐQT Độc lập	18/03/2024	75	100%

Bảng tóm tắt nội dung một số cuộc họp quan trọng của HĐQT trong NĐTC 2024 – 2025:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	36/NQ/HĐQT/2024	08/10/2024	Gia hạn thời gian nộp tiền mua cổ phiếu và xử lý cổ phiếu ESOP không phân phối hết
2	37/NQ/HĐQT/2024	10/10/2024	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đối với cán bộ lãnh đạo, quản trị, điều hành và cán bộ quản lý, nhân sự chủ chốt khác thuộc Tập đoàn
3	38/NQ/HĐQT/2024	11/10/2024	Điều chỉnh dự án “Đầu tư mở rộng nhà máy ống thép Hoa Sen Bình Định” và dự án “Nhà máy ống nhựa Hoa Sen Bình Định”
4	39/NQ/HĐQT/2024	11/10/2024	Điều chỉnh dự án đầu tư “Nhà máy vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái”
5	40/NQ/HĐQT/2024	14/10/2024	Đề nghị cấp mới hạn mức tín dụng và cử người đại diện thực hiện các thủ tục vay nợ, nhận nợ tại Ngân hàng Đại chúng TNHH KASIKORN BANK – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
6	41/NQ/HĐQT/2024	18/10/2024	Điều chỉnh dự án đầu tư “Nhà máy Hoa Sen Hà Nam” do Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam làm Chủ đầu tư
7	42/NQ/HĐQT/2024	21/10/2024	Thông qua hạn mức tín dụng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại TPBank
8	42A/NQ/HĐQT/2024	21/10/2024	Phê duyệt giao dịch nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Dự án Nhà máy gia công cơ khí SMC Đà Nẵng (KCN Hòa Cẩm – Đà Nẵng)
9	43/NQ/HĐQT/2024	22/10/2024	Thông qua chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư mở rộng nhà máy ống thép Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định
10	44/NQ/HĐQT/2024	23/10/2024	Thay đổi người đứng đầu Tổng kho Miền Tây

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
11	45/NQ/HĐQT/2024	25/10/2024	Phê duyệt phương án đầu tư sau khi nhận chuyển nhượng quyền thuê lại đất và tài sản gắn liền với đất tại Khu công nghiệp Hòa Cẩm, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng của Dự án Nhà máy gia công cơ khí SMC Đà Nẵng
12	46/NQ/HĐQT/2024	28/10/2024	Thành lập Chi nhánh trực thuộc Công ty tại Đà Nẵng và bổ nhiệm Người đứng đầu Chi nhánh
13	46A/NQ/HĐQT/2024	01/11/2024	Thay đổi người đứng đầu một số chi nhánh trực thuộc Công ty
14	47/NQ/HĐQT/2024	05/11/2024	Thành lập và đưa vào hoạt động Văn phòng đại diện tại TP. Quảng Châu, Trung Quốc
15	48/NQ/HĐQT/2024	05/11/2024	Thành lập địa điểm kinh doanh – Tổng kho Hà Nam và bổ nhiệm người đứng đầu địa điểm kinh doanh
16	49/NQ/HĐQT/2024	09/11/2024	Thông qua chủ trương ban hành các văn bản cam kết hỗ trợ tài chính nhằm chứng minh năng lực tài chính của các Công ty con có đề xuất dự án đầu tư
17	50/NQ/HĐQT/2024	19/11/2024	Nghị quyết HĐQT định kỳ tháng 11/2024
18	51/NQ/HĐQT/2024	22/11/2024	Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Hội nghị ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2024 – 2025
19	52/NQ/HĐQT/2024	22/11/2024	Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ
20	53/NQ/HĐQT/2024	03/12/2024	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Cửa hàng kinh doanh và giới thiệu sản phẩm” tại huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
21	54/NQ/HĐQT/2024	03/12/2024	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Cửa hàng kinh doanh và giới thiệu sản phẩm” tại huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
22	55/NQ/HĐQT/2024	10/12/2024	Thay đổi người đứng đầu một số chi nhánh trực thuộc Công ty
23	55A/NQ/HĐQT/2024	16/12/2024	Thông qua chủ trương tái tục hiệu lực của các Văn bản phân cấp, ủy quyền cho một số chức danh Lãnh đạo, Quản trị – Điều hành thuộc Tập đoàn
24	56/NQ/HĐQT/2024	17/12/2024	Thông qua chủ trương tổ chức ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2024 – 2025
25	57/NQ/HĐQT/2024	17/12/2024	Phân công thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động tín dụng – ngân hàng
26	57A/NQ/HĐQT/2024	17/12/2024	Phân công thực hiện các công việc liên quan đến đăng ký kinh doanh
27	57B/NQ/HĐQT/2024	17/12/2024	Chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An vay vốn và sử dụng tài sản bảo đảm cho khoản vay tại VietinBank
28	58/NQ/HĐQT/2024	19/12/2024	Sử dụng hạn mức tín dụng của Công ty tại HDBank
29	01/NQ/HĐQT/2025	22/01/2025	Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam
30	01A/NQ/HĐQT/2025	22/01/2025	Thông qua việc điều chỉnh dự án đầu tư “Nhà máy Hoa Sen Hà Nam” do Công ty TNHH Hoa Sen Hà Nam làm chủ đầu tư

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
31	02/NQ/HĐQT/2025	22/01/2025	Thông qua việc điều chỉnh dự án đầu tư “Nhà máy Hoa Sen Nghệ An” do Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An làm chủ đầu tư
32	03/NQ/HĐQT/2025	06/02/2025	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Chi nhánh Thành phố Huế
33	04/NQ/HĐQT/2025	10/02/2025	Thông qua chủ trương thay đổi mẫu con dấu của một số chi nhánh trực thuộc Công ty
34	04A/NQ/HĐQT/2025	15/02/2025	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh trực thuộc Công ty
35	05/NQ/HĐQT/2025	18/02/2025	Nghị quyết HĐQT định kỳ tháng 02/2025
36	06/NQ/HĐQT/2025	24/02/2025	Thông qua nội dung Tờ trình của HĐQT về định hướng, lộ trình, kế hoạch triển khai chủ trương tái cấu trúc mô hình hoạt động của Tập đoàn
37	07/BB/HĐQT/2025	24/02/2025	Thay đổi nhân sự quản lý
38	08/BB/HĐQT/2025	27/02/2025	Thông qua việc vay vốn, thế chấp tài sản và cử người đại diện thực hiện các thủ tục có liên quan tại Vietcombank
39	09/NQ/HĐQT/2025	27/02/2025	Thông qua chủ trương thành lập các chi nhánh thay thế cho một số địa điểm kinh doanh trực thuộc Tập đoàn
40	09A/NQ/HĐQT/2025	05/03/2025	Thông qua việc cập nhật nội dung thông tin của các Công ty con/Chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen có trụ sở đặt tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
41	10/NQ/HĐQT/2025	11/03/2025	Thông qua một số chủ trương liên quan đến dự án tại Đồng Nai
42	11/NQ/HĐQT/2025	11/03/2025	Thông việc qua điều chỉnh nội dung Tờ trình về định hướng, lộ trình và kế hoạch triển khai chủ trương tái cấu trúc mô hình hoạt động Tập đoàn
43	12/NQ/HĐQT/2025	13/03/2025	Thông qua chủ trương thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen – Tổng kho Nghệ An
44	13/NQ/HĐQT/2025	14/03/2025	Thông qua phương án mở rộng quỹ đất để phục vụ công tác phát triển dự án
45	14/NQ/HĐQT/2025	19/03/2025	Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt của NĐTC 2023 – 2024
46	15/NQ/HĐQT/2025	19/03/2025	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho các BCTC của Tập đoàn trong NĐTC 2024 – 2025
47	16/NQ/HĐQT/2025	15/04/2025	Thông qua chủ trương xúc tiến thủ tục pháp lý đối với các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
48	17/NQ/HĐQT/2025	15/04/2025	Thông qua việc thôi nhiệm cán bộ quản lý
49	18/NQ/HĐQT/2025	21/04/2025	Thay đổi người đứng đầu chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen – Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ
50	19/NQ/HĐQT/2025	21/04/2025	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
51	20/NQ/HĐQT/2025	21/04/2025	Thay đổi nội dung điều chỉnh dự án đầu tư “Nhà máy Hoa Sen Nghệ An” do Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An làm chủ đầu tư
52	21/NQ/HĐQT/2025	25/04/2025	Thông qua việc điều chỉnh dự án đầu tư “Nhà máy ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ” do Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ làm chủ đầu tư
53	21A/NQ/HĐQT/2025	25/04/2025	Thông qua chủ trương xúc tiến, nghiên cứu, mở rộng Hệ thống Tổng kho và Cửa hàng Hoa Sen Home
54	22/NQ/HĐQT/2025	28/04/2025	Nghị quyết HĐQT phiên họp định kỳ tháng 04/2025
55	23/NQ/HĐQT/2025	28/04/2025	Thông qua hạn mức mở L/C, vay vốn và cử người đại diện Công ty ký kết các thủ tục vay nợ, nhận nợ tại Sacombank
56	24/NQ/HĐQT/2025	28/04/2025	Thông qua chủ trương thay đổi thông tin về dự án nhà ở xã hội tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
57	25/NQ/HĐQT/2025	28/04/2025	Thông qua việc mở rộng quy mô dự án
58	25A/NQ/HĐQT/2025	16/05/2025	Thông qua việc vay vốn và thế chấp tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
59	26/NQ/HĐQT/2025	30/05/2025	Thông qua việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại BIDV
60	26A/NQ/HĐQT/2025	18/06/2025	Chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội Bình Định vay vốn và sử dụng tài sản để bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
61	27/NQ/HĐQT/2025	19/06/2025	Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ
62	27A/NQ/HĐQT/2025	01/07/2025	Thay đổi người đứng đầu một số chi nhánh trực thuộc Công ty
63	28/NQ/HĐQT/2025	03/07/2025	Điều chỉnh dự án đầu tư “Nhà máy ống thép Hoa Sen Bình Định” do Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định làm chủ đầu tư
64	28A/NQ/HĐQT/2025	09/07/2025	Điều chỉnh dự án đầu tư “Nhà máy sản xuất Tôn – Xà gỗ Sóng Thần”
65	29/NQ/HĐQT/2025	10/07/2025	Bổ nhiệm chính thức Cán bộ Quản trị - Điều hành cấp cao
66	30/NQ/HĐQT/2025	17/07/2025	Sử dụng hạn mức tín dụng của Công ty tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Tân Thuận
67	31/NQ/HĐQT/2025	21/07/2025	Chấp thuận và bảo lãnh cho nghĩa vụ nợ của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương
68	32/NQ/HĐQT/2025	24/07/2025	Nghị quyết HĐQT phiên họp định kỳ tháng 07/2025
69	33/NQ/HĐQT/2025	01/08/2025	Thay đổi người đứng đầu một số chi nhánh trực thuộc Công ty
70	34/NQ/HĐQT/2025	07/08/2025	Thôi nhiệm chức danh Trưởng Ban Triển khai Kiểm toán nội bộ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
71	34A/NQ/HĐQT/2025	07/08/2025	Chấp thuận và bảo lãnh cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu
72	35/NQ/HĐQT/2025	16/08/2025	Thay đổi con dấu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen
73	36/NQ/HĐQT/2025	18/08/2025	Đầu tư thực hiện dự án “Hoa Sen Home Bình Định”
74	37/NQ/HĐQT/2025	29/09/2025	Thông qua chủ trương đầu tư dự án Nhà máy cán tole, xà gỗ và Tổng kho Tập đoàn Hoa Sen tại Thành phố Cần Thơ
75	38/NQ/HĐQT/2025	30/09/2025	Thông qua giao dịch với Người có liên quan
76	39/NQ/HĐQT/2025	30/09/2025	Thông qua mức trích lập chính thức các Quỹ và Thù lao, kinh phí hoạt động của HĐQT trong NDTC 2024 – 2025
77	40/NQ/HĐQT/2025	30/09/2025	Thông qua chủ trương chia toàn bộ và chuyển toàn bộ lợi nhuận chưa phân phối trong NDTC 2024 – 2025 của các Công ty con trực thuộc về Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen

3. Báo cáo hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT

3.1. Ủy ban Phát triển chiến lược

Ủy ban Phát triển chiến lược tiếp tục khẳng định vai trò là cơ quan tham mưu chuyên trách của HĐQT trong công tác hoạch định, rà soát và thực thi chiến lược phát triển của Tập đoàn trong niên độ vừa qua. Với tầm nhìn hướng tới tăng trưởng bền vững, Ủy ban đã tập trung phân tích sâu bối cảnh thị trường, xu hướng kinh tế vĩ mô và các cơ hội đầu tư mới nhằm đảm bảo quyết sách chiến lược của HĐQT phù hợp với định hướng dài hạn và năng lực nội tại của Tập đoàn.

Các hoạt động của Ủy ban trong NDTC vừa qua như sau:

- Phân tích bối cảnh thị trường, đánh giá hiệu quả thực thi chủ trương tái cấu trúc mô hình hoạt động, nhận định năng lực nội tại và hoạch định chiến lược phát triển của Tập đoàn nhằm đảm bảo phù hợp với biến động thị trường;
- Triển khai mở rộng hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đổi mới kỹ thuật sản xuất, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong hoạt động SXKD, qua đó tăng cường năng lực cạnh tranh, tối ưu hiệu suất vận hành, đa dạng hóa nguồn cung sản phẩm chất lượng cao ra thị trường;
- Hoạch định lộ trình chuyên môn hóa mảng kinh doanh phân phối vật liệu xây dựng & nội thất và chiến lược phát triển dài hạn cho hệ thống Hoa Sen Home. Đồng thời, đề ra định hướng phát triển bền vững, tối ưu hóa nguồn lực, mở rộng quy mô thị trường và nâng cao giá trị cạnh tranh cốt lõi.
- Đề xuất HĐQT tiếp tục triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư, phát triển dự án và mở rộng quỹ đất chiến lược nhằm đón đầu cơ hội tăng trưởng, khai thác hiệu quả các tiềm năng phát triển trong tương lai.

3.2. Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, lương thưởng

Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, lương thưởng đã tham mưu, đề xuất HĐQT triển khai tái cấu trúc, tối ưu hóa mô hình quản trị và phát triển nguồn nhân lực. Các hoạt động của Ủy ban hướng đến việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Tập đoàn và đảm bảo quyền lợi cho toàn thể CBCNV, góp phần xây dựng một hệ thống quản trị tinh gọn, hiệu quả.

Các hoạt động của Ủy ban trong NDTC vừa qua như sau:

- Rà soát, đánh giá hiệu quả triển khai và kiến nghị HĐQT điều chỉnh hoàn thiện mô hình tổ chức, hoạt động của Tập đoàn theo hướng phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn, nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu nguồn lực, tiết giảm chi phí hoạt động đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của Tập đoàn.
- Đánh giá, đề xuất HĐQT xem xét, bổ nhiệm một số chức danh quản lý cấp cao để kiện toàn bộ máy Quản trị, Điều hành Tập đoàn.
- Tham mưu triển khai các chương trình đào tạo và phát triển về chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, khuyến khích đội ngũ cán bộ không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên vươn mình.
- Tổ chức xây dựng và kiến nghị HĐQT thông qua các chủ trương liên quan đến công tác an sinh, phúc lợi và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV. Kiến nghị và giám sát việc triển khai các chính sách về tiền lương, phúc lợi, an sinh, sức khỏe một cách công bằng, khách quan, minh bạch. Đồng thời thúc đẩy xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, nhân văn và tạo động lực cho người lao động gắn bó lâu dài với Tập đoàn.

3.3. Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông

Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông có trách nhiệm triển khai các công tác trọng yếu nhằm đảm bảo sự minh bạch tài chính, quản lý hiệu quả các nguồn lực của Tập đoàn. Đồng thời, Ủy ban cũng có vai trò duy trì mối quan hệ chặt chẽ với cổ đông, nhà đầu tư chiến lược và các đối tác tài chính của Tập đoàn.

Các hành động của Ủy ban trong HĐQT vừa qua như sau:

- Kiến nghị HĐQT xem xét, thông qua phương án chi trả cổ tức của HĐQT 2023 – 2024 để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.
- Tiếp xúc, gặp gỡ, giải đáp các thắc mắc, vấn đề mà nhà đầu tư quan tâm; hỗ trợ cổ đông trong các công tác, thủ tục đăng ký lưu ký.
- Xem xét, đề xuất và tham mưu HĐQT quyết định các hoạt động góp vốn, điều phối dòng tiền cho các Công ty con, Nhà máy, chi nhánh Tỉnh, Cửa hàng và dự án đang triển khai.

3.4. Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm triển khai các hoạt động kiểm soát nội bộ và giám sát chức năng kiểm toán nhằm đảm bảo sự minh bạch trong hoạt động tài chính và tuân thủ trong các giao dịch có liên quan của Tập đoàn.

Các hoạt động của Ủy ban trong HĐQT vừa qua như sau:

- Đề xuất HĐQT xem xét, thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập cho BCTC hợp nhất, BCTC riêng của Công ty mẹ và các Công ty con trong HĐQT 2024 – 2025.
- Tổ chức khảo sát, thẩm định giá trị đối với các tài sản mục tiêu mà Tập đoàn dự kiến nhận chuyển nhượng phục vụ hoạt động đầu tư mở rộng.
- Triển khai rà soát, đánh giá tình hình tài chính – kế toán và tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh của toàn Tập đoàn.
- Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy trình, quy định, chính sách và chuẩn mực kế toán;
- Giám sát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác kiểm toán nội bộ.
- Xem xét, phê duyệt và giám sát việc thực hiện các giao dịch với người có liên quan phát sinh trong HĐQT 2024 - 2025.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ TRONG HĐQT 2024 – 2025

Trong HĐQT 2024 – 2025, HĐQT đã tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 18/03/2025 để trình ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo và chủ trương liên quan đến hoạt động của Công ty. Các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua được ghi nhận tại Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2025 ngày 18/03/2025.

Nội dung và kết quả triển khai chi tiết như sau:

1. Chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh hợp nhất trong HĐQT 2024 – 2025.

- HĐQT cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chi tiết về kết quả thực hiện sẽ được HĐQT trình ĐHĐCĐ tại Hội nghị thường niên HĐQT 2024 – 2025.

2. Thông qua phương án chi trả cổ tức của HĐQT 2023 – 2024

Công ty đã hoàn thành công tác chi trả cổ tức của HĐQT 2023 – 2024 trong tháng 04/2025:

- Tỷ lệ chi trả: 5%
- Hình thức chi trả: Tiền mặt
- Nguồn chi: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 30/09/2024
- Vốn điều lệ sau khi hoàn thành việc chi trả: 6.209.823.090.000 đồng
- Ngày thực hiện giao dịch: 28/04/2025.

3. Trích lập các Quỹ trong HĐQT 2024 – 2025 theo chủ trương của ĐHĐCĐ

HĐQT đã thực hiện trích lập các Quỹ và Kinh phí hoạt động của HĐQT trong HĐQT 2024 – 2025 với tỷ lệ như sau:

- Quỹ khen thưởng & Phát triển nguồn nhân lực: 2% LNST hợp nhất
- Quỹ phúc lợi: 2% LNST hợp nhất
- Quỹ tài trợ, từ thiện: 4% LNST hợp nhất
- Kinh phí hoạt động của HĐQT: 1,5% LNST hợp nhất.

4. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho các BCTC hợp nhất, BCTC riêng của HĐQT 2024 – 2025

- HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH PwC Việt Nam là Đơn vị kiểm toán độc lập cho các Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính riêng của Tập đoàn và các Công ty con trong HĐQT 2024 – 2025.

- Việc lựa chọn Công ty kiểm toán được thể hiện tại Nghị quyết 15/NQ/HĐQT/2025 ngày 19/03/2025 và đã được công bố thông tin theo quy định.

5. Thông qua định hướng, lộ trình và kế hoạch triển khai chủ trương tái cấu trúc mô hình hoạt động Tập đoàn.

5.1. Việc tái cấu trúc mô hình hoạt động Tập đoàn cho các mảng SXKD như sau:

- Đối với mảng SXKD truyền thống (tôn, thép): Tiếp tục củng cố, đồng bộ và hiệu năng của hệ thống sản xuất tôn – thép truyền thống. Đồng thời, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng lực sản xuất – cung ứng, sáng tạo và phát triển các dòng sản phẩm mới để đáp ứng thị hiếu tiêu dùng.
- Đối với Mảng Kinh doanh phân phối VLXD & nội thất:
 - + Hoàn thiện hồ sơ thành lập CTCP Hoa Sen Home vào đầu năm 2026. Trong đó, Tập đoàn Hoa Sen sở hữu 99% tổng số cổ phần tại CTCP Hoa Sen Home trong giai đoạn đầu.
 - + Kế hoạch trong 5 năm tiếp theo, CTCP Hoa Sen Home sẽ từng bước đi vào hoạt động ổn định, trở thành Công ty đại chúng và niêm yết trên sàn chứng khoán.
- Đối với Mảng SXKD Nhựa:
 - + Đang tiến hành các thủ tục cần thiết để phát hành cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược, nhằm huy động vốn và tái cơ cấu nguồn lực theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua.

5.2. Mở rộng ngành nghề, lĩnh vực SXKD của Tập đoàn

- Trong HĐQT 2024 – 2025, HĐQT tiếp tục nghiên cứu, xúc tiến với các đối tác tiềm năng để mở rộng quỹ đất, nắm bắt các lợi thế về đầu tư nhằm đón đầu sự phát triển về hạ tầng tại các tỉnh thành.

6. Thông qua chủ trương cho phép Công ty mua lại cổ phiếu

- HĐQT quyết định không thực hiện do điều kiện thị trường chưa thuận lợi và ưu tiên bảo toàn nguồn lực tài chính. Nguồn vốn này sẽ được tập trung cho các dự án đầu tư và chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn.

IV. BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

1. Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT Độc lập

Trong HĐQT 2024 – 2025, với vai trò và trách nhiệm được giao trong Ủy ban Kiểm toán, các Thành viên HĐQT Độc lập đã thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị cũng như các cuộc họp của Ban Điều hành và các chương trình làm việc liên quan đến hoạt động chung của Tập đoàn.

Ngoài ra, các thành viên HĐQT Độc lập đã tích cực hoạt động và đóng góp ý kiến trong việc triển khai, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị điều hành nhằm đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả trong mọi quyết sách của HĐQT, bao gồm:

- + Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong HĐQT 2024 – 2025;
- + Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và quy trình thực hiện chức năng, nhiệm của các Phòng/Ban/ Đơn vị chức năng trực thuộc Tập đoàn;
- + Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và kế hoạch tài chính của Tập đoàn trong HĐQT 2024 – 2025;
- + Soát xét Báo cáo tài chính định kỳ, trao đổi cùng Ban Điều hành và Kiểm toán viên các vấn đề quan trọng liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính;
- + Xem xét phê duyệt và giám sát các giao dịch với người có liên quan và các hoạt động khác đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Tập đoàn.

2. Báo cáo của Thành viên HĐQT Độc lập về việc đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

Trong HĐQT 2024 – 2025, Thành viên HĐQT Độc lập đã tiến hành đánh giá khách quan về hiệu quả hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Thành viên HĐQT kết luận về kết quả hoạt động trong niên độ như sau:

- + Hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành đã được triển khai một cách đồng bộ, minh bạch và hiệu quả, góp phần duy trì sự ổn định, phát triển bền vững và nâng cao uy tín của Tập đoàn trên thị trường.
- + HĐQT đã thể hiện rõ vai trò định hướng chiến lược, giám sát toàn diện các hoạt động trọng tâm, kịp thời đưa ra các quyết sách phù hợp với biến động của thị trường. Ban Điều hành đã phối hợp triển khai hiệu quả các định hướng của HĐQT, hoàn thành tốt các kế hoạch được đề ra.
- + Thành viên HĐQT Độc lập đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, sự phối hợp hiệu quả và thái độ cầu thị của các thành viên HĐQT và Ban Điều hành. Đồng thời kiến nghị Tập đoàn tiếp tục phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo trong công tác quản trị, điều hành, nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, mang lại giá trị lâu dài cho cổ đông, người lao động và cộng đồng.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị (HĐQT) trong niên độ 2024 – 2025 được thực hiện một cách chặt chẽ, chủ động và liên tục, bảo đảm Ban Tổng Giám đốc điều hành đúng chiến lược và mục tiêu đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. HĐQT duy trì cơ chế trao đổi thường xuyên, theo dõi sát tiến độ các kế hoạch trọng điểm và kịp thời đưa ra định hướng xử lý các vấn đề phát sinh, qua đó bảo đảm hoạt động của Tập đoàn được triển khai thống nhất, minh bạch và hiệu quả.

Hội đồng Quản trị đã tăng cường công tác giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trên các nội dung trọng yếu sau:

- + Đưa ra các định hướng điều hành kịp thời, giúp Tập đoàn chủ động ứng phó với biến động thị trường và duy trì hoạt động ổn định.
- + Chỉ đạo đẩy mạnh chuyên môn hóa và tối ưu vận hành tại các mảng kinh doanh chủ lực như: Tôn, Ống thép, Nhựa và Hệ thống Hoa Sen Home, từ đó nâng cao hiệu quả quản trị, giảm chi phí và củng cố năng lực cạnh tranh.
- + Giám sát việc triển khai ra mắt các dòng sản phẩm mới, đặc biệt các dòng sản phẩm Mag Shield chất lượng và sản phẩm mang thương hiệu độc quyền Hoa Sen Home, tạo lợi thế cạnh tranh và mở rộng thị phần.
- + Chỉ đạo nâng cấp kỹ thuật và công nghệ, từ thiết bị sản xuất đến hệ thống quản trị, nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí và đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn, môi trường.
- + Quyết định đẩy mạnh công tác R&D, tập trung vào cải tiến chất lượng, nghiên cứu vật liệu mới và ứng dụng công nghệ tiên tiến để tạo sự khác biệt trong sản phẩm.
- + Giám sát việc công bố thông tin đầy đủ, chuẩn xác và đúng hạn, đảm bảo sự minh bạch theo quy định pháp luật và bảo vệ quyền lợi cổ đông.
- + Theo dõi sát tiến độ thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, đảm bảo mọi chỉ đạo chiến lược được triển khai thống nhất và hiệu quả.

Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, điều hành hoạt động theo đúng định hướng của HĐQT. Việc triển khai các giải pháp sản xuất, kinh doanh, phát triển sản phẩm mới, tăng cường R&D và cải tiến công nghệ được thực hiện chủ động, hiệu quả đóng góp trực tiếp vào kết quả kinh doanh tích cực của Tập đoàn, đặc biệt là việc duy trì lợi nhuận trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức.

VI. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN THUỘC HĐQT

1. Thành phần và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

1.1. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

STT	THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/ KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN UBKT	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN
1	Ông Nguyễn Văn Luân	Chủ tịch Ủy ban	18/03/2024	Phó Giáo sư, Tiến sĩ Kinh tế
2	Ông Đinh Viết Duy	Thành viên Ủy ban	18/03/2024	Thạc sĩ Quản trị dự án, Kỹ sư xây dựng
3	Ông Lý Văn Xuân	Thành viên Ủy ban	18/03/2024	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ y khoa

1.2. Các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán trong NĐTC 2024 – 2025

STT	THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1	Ông Nguyễn Văn Luân	5	100%	100%	
2	Ông Đinh Viết Duy	5	100%	100%	
3	Ông Lý Văn Xuân	5	100%	100%	

2. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Trong niên độ tài chính 2024 – 2025, Ủy ban Kiểm toán đã tập trung giám sát sâu các mảng tài chính, kế toán, kiểm toán nội bộ và tuân thủ pháp luật, đảm bảo hoạt động của Tập đoàn minh bạch, đúng quy định và phản ánh trung thực tình hình sản xuất, kinh doanh.

Các nội dung giám sát thực tế được triển khai như sau:

- + Rà soát báo cáo tài chính theo từng kỳ, đối chiếu số liệu với báo cáo quản trị, báo cáo dòng tiền và các chỉ tiêu vận hành; từ đó đánh giá tính hợp lý của các khoản dự phòng, chi phí sản xuất, biến động giá vốn và hiệu quả sử dụng vốn lưu động của Tập đoàn.
 - + Theo dõi trực tiếp quá trình làm việc của đơn vị kiểm toán độc lập, xem xét hồ sơ kiểm toán, trao đổi các vấn đề trọng yếu phát sinh trong cuộc kiểm toán năm; đặc biệt chú ý đến các mảng có biến động lớn như hàng tồn kho, trích lập dự phòng, chi phí tài chính và doanh thu xuất khẩu.
 - + Nhận và xem xét các báo cáo kiểm toán nội bộ theo từng chuyên đề, gồm: kiểm tra hàng tồn kho tại các nhà máy, kiểm soát công nợ tại hệ thống phân phối Hoa Sen Home, kiểm tra tuân thủ quy trình bán hàng – khuyến mãi, và kiểm tra đột xuất một số chi nhánh có biến động bất thường về doanh số hoặc tồn kho.
 - + Theo dõi việc khắc phục sau kiểm toán, yêu cầu các đơn vị giải trình nguyên nhân sai lệch và thời hạn hoàn tất, đặc biệt trong các nội dung liên quan đến chênh lệch tồn kho, chi phí bán hàng, quản lý vật tư – phụ kiện và quy trình kiểm soát hóa đơn.
 - + Rà soát các quy trình kiểm soát nội bộ quan trọng, gồm phê duyệt hợp đồng mua nguyên liệu, quy trình bán hàng tại Hoa Sen Home, quy trình duyệt hạn mức tín dụng khách hàng và quy trình đối soát công nợ.
 - + Giám sát các giao dịch với bên liên quan, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, giá giao dịch và sự tuân thủ quy trình phê duyệt theo Điều lệ; báo cáo HĐQT đối với các giao dịch có giá trị lớn hoặc nhạy cảm.
 - + Theo dõi việc tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin, bao gồm báo cáo tài chính, thay đổi nhân sự lãnh đạo, các nghị quyết HĐQT, thông tin liên quan dự án đầu tư và hoạt động bán vốn/tái cấu trúc.
 - + Làm việc định kỳ với Ban Tổng Giám đốc để đánh giá các vấn đề tài chính phát sinh trong kỳ: biến động giá nguyên liệu đầu vào, áp lực chi phí tài chính, tình hình tiêu thụ tại hệ thống Hoa Sen Home, tiến độ tái cấu trúc nhựa và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD theo từng quý.
 - + Đánh giá rủi ro vận hành thực tế, bao gồm: rủi ro tồn kho chậm luân chuyển, chênh lệch giữa tồn kho sổ sách và thực tế, rủi ro công nợ tại Hoa Sen Home ở một số khu vực, và rủi ro tỷ giá đối với hoạt động nhập khẩu nguyên liệu.
- Nhìn chung, trong niên độ 2024 – 2025, Ủy ban Kiểm toán đã triển khai giám sát sâu vào những lĩnh vực có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tài chính và rủi ro vận hành của Tập đoàn, không chỉ dừng lại ở việc xem xét báo cáo mà còn theo dõi tiến độ khắc phục, làm việc trực tiếp với các bộ phận liên quan, qua đó hỗ trợ HĐQT đưa ra các quyết sách kịp thời và bảo đảm lợi ích của cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác

Trong niên độ 2024 – 2025, Ủy ban Kiểm toán duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị chuyên môn nhằm đảm bảo công tác giám sát được triển khai đồng bộ, chính xác và khoa học.

- + Ủy ban tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, cập nhật kịp thời tình hình sản xuất, kinh doanh, tài chính và quản trị rủi ro của Tập đoàn. Trên cơ sở dữ liệu được cung cấp, Ủy ban đã đưa ra các ý kiến phản biện và khuyến nghị chuyên môn, hỗ trợ HĐQT trong việc xem xét, phê duyệt các nội dung quan trọng theo đúng nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và quy định pháp luật.
- + Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng phối hợp tích cực, cung cấp đầy đủ hồ sơ, báo cáo và thông tin theo yêu cầu, giúp Ủy ban Kiểm toán có đủ căn cứ để đánh giá khách quan, rà soát các vấn đề trọng yếu và đưa ra nhận định kịp thời. Việc trao đổi thông tin được thực hiện liên tục và có kiểm soát, tạo thuận lợi cho công tác giám sát và nâng cao hiệu quả quản trị.

4. Kết quả giám sát tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn

Trong năm tài chính 2024 – 2025, Ủy ban Kiểm toán tiếp tục thực hiện giám sát độc lập đối với công tác tài chính – kế toán, bảo đảm số liệu được ghi nhận đúng quy định, minh bạch và phản ánh trung thực tình hình hoạt động. Ủy ban đã rà soát định kỳ các báo cáo tài chính, làm việc với kiểm toán độc lập (PwC Việt Nam) và phối hợp với Ban Tổng Giám đốc để đánh giá các chỉ tiêu tài chính trọng yếu phục vụ quá trình ra quyết định của HĐQT.

4.1. Về tình hình tài chính

Bất chấp biến động thị trường, Tập đoàn duy trì nền tảng tài chính ổn định và an toàn.

- + Công tác tài chính – kế toán được thực hiện đúng quy định pháp luật và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- + Hệ thống quản lý chứng từ, sổ sách và báo cáo được tổ chức khoa học, đảm bảo tính chính xác và khả năng kiểm tra, đối chiếu.
- + Các chỉ số tài chính quan trọng như công nợ, vốn vay, thanh khoản và vốn chủ sở hữu đều được kiểm soát trong giới hạn an toàn.
- + Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh quản trị chi phí, tối ưu vận hành và tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, giúp cải thiện dòng tiền và cân đối tài chính.
- + Mặc dù môi trường kinh doanh còn thách thức, Tập đoàn vẫn duy trì kết quả hoạt động ổn định và đảm bảo khả năng thanh toán.

4.2. Về Báo cáo tài chính

- Các báo cáo tài chính định kỳ của Tập đoàn (bao gồm báo cáo riêng và hợp nhất) được lập trung thực, rõ ràng và tuân thủ quy định hiện hành.
- Ban Tổng Giám đốc duy trì sự cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo.
- Các báo cáo đã được trình Hội đồng Quản trị xem xét, thảo luận định kỳ và được đơn vị kiểm toán độc lập xác nhận phản ánh đúng thực trạng tài chính của Tập đoàn. Khẳng định tính minh bạch và kỷ luật trong quản trị tài chính – yếu tố được Tập đoàn duy trì xuyên suốt qua các năm.

5. Báo cáo hoạt động kiểm soát chi nhánh/cửa hàng và các đơn vị kinh doanh

Trong năm tài chính 2024 – 2025, hoạt động kiểm toán nội bộ của Tập đoàn được mở rộng về phạm vi và tăng chiều sâu đánh giá. Bộ phận Triển khai Kiểm toán nội bộ đã chuyển trọng tâm từ kiểm tra tuân thủ sang phân tích rủi ro liên quan đến lợi nhuận, hiệu quả vận hành và chất lượng hoạt động tại hệ thống bán lẻ , phù hợp với định hướng quản trị của Tập đoàn. Các nội dung triển khai trọng điểm như:

- + Kiểm soát nội bộ đánh giá toàn bộ khoản chi tại các cửa hàng, đảm bảo chi tiêu đúng thực tế, minh bạch và mang lại hiệu quả. Song song đó, công tác quản lý tồn kho được kiểm tra chặt chẽ nhằm tối ưu hoá vòng quay hàng hóa và giảm chi phí lưu kho.
- + Công tác theo dõi và xử lý hàng kém phẩm chất, hàng giảm cấp được thực hiện chặt chẽ nhằm hạn chế thất thoát và bảo vệ biên lợi nhuận của hệ thống bán lẻ.
- + Ban Triển khai Kiểm toán nội bộ phối hợp với Phòng Kiểm soát nội thực hiện kiểm kê định kỳ và đột xuất tại tất cả đơn vị kinh doanh. Quy trình từ nhận hàng, nghiệm thu, lưu kho đến xuất bán và thanh toán được rà soát đồng bộ, góp phần nâng cao tính minh bạch và thống nhất trong toàn hệ thống.

6. Báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát các giao dịch với người có liên quan

Trong năm tài chính 2024 – 2025, Tập đoàn tiếp tục duy trì cơ chế kiểm soát chặt chẽ đối với các giao dịch với bên liên quan, thể hiện rõ cam kết của Hội đồng Quản trị trong việc bảo vệ lợi ích của cổ đông và đảm bảo tính minh bạch trong quản trị điều hành. Hệ thống phê duyệt giao dịch được thiết lập theo hướng phân tầng, kiểm soát nhiều cấp, giúp các quyết định được xem xét khách quan và tuân thủ đúng quy định pháp luật:

- + Đối với các giao dịch có tính chất quan trọng hoặc đặc biệt, Hội đồng Quản trị tổ chức họp bất thường để thảo luận, thông qua Nghị quyết riêng và thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
- + Đối với các giao dịch phát sinh định kỳ, Ban Tổng Giám đốc lập hồ sơ đề xuất, được Trưởng Ban Triển khai Kiểm toán nội bộ rà soát, sau đó trình Ủy ban Kiểm toán xem xét và phê duyệt trước khi triển khai.

Mọi giao dịch đều được thực hiện trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, minh bạch và có văn bản rõ ràng, tuân thủ Điều lệ và Quy chế Quản trị của Tập đoàn khẳng định tính hợp pháp, minh bạch và đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Tập đoàn và các bên liên quan.

Trong NDTC 2024 – 2025, HĐQT đã xem xét, thông qua các chủ trương về giao dịch với Người có liên quan của Công ty. Các chủ trương cũng đã được công bố thông tin theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành. Cụ thể như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	38/NQ/HĐQT/2025	30/09/2025	Thông qua các giao dịch với Người có liên quan đã được giao kết, thực hiện trong NDTC 2024 – 2025

7. Kết quả giám sát, đánh giá môi trường kiểm toán, kiểm soát nội bộ và dịch vụ kiểm toán độc lập

7.1. Hệ thống Kiểm soát nội bộ vận hành hiệu quả:

Trong năm 2024 – 2025, Ủy ban Kiểm toán ghi nhận hệ thống kiểm soát nội bộ của Tập đoàn tiếp tục vận hành ổn định và ngày càng hiệu quả.

Các kết quả nổi bật như:

- + Công tác nhận diện và đánh giá rủi ro được thực hiện định kỳ, giúp Tập đoàn chủ động ứng phó trước biến động của thị trường.
- + Các quy trình nghiệp vụ được ban hành, cập nhật thường xuyên và có bộ phận chuyên trách giám sát việc tuân thủ.
- + Thông qua Ủy ban Kiểm toán và các đơn vị tham mưu, Hội đồng Quản trị đã nhận diện các rủi ro trọng yếu, rà soát các quy trình sản xuất, kinh doanh có khả năng rủi ro cao, đồng thời đánh giá mức độ phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

7.2. Môi trường kiểm toán minh bạch

Trong năm, hoạt động kiểm toán nội bộ đạt kết quả tích cực cả về chất lượng và phạm vi công việc:

- + Kiểm toán nội bộ đã triển khai đầy đủ kế hoạch năm, tập trung vào các mảng rủi ro cao như chi phí bán hàng, quản lý tồn kho, giao dịch cửa hàng và hiệu quả vận hành tại hệ thống Hoa Sen Home.
- + Các kiến nghị kiểm toán được các đơn vị tiếp thu và thực hiện nghiêm túc, nhiều tồn tại đã được khắc phục dứt điểm, giúp giảm thất thoát và nâng cao hiệu suất hoạt động.
- + Đội ngũ kiểm toán không chỉ kiểm tra mà còn đóng vai trò tư vấn, hỗ trợ các đơn vị cải thiện quy trình, nâng cao quản trị rủi ro và chuẩn hóa hoạt động vận hành.

7.3. Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập

Ủy ban Kiểm toán thực hiện giám sát chặt chẽ đối với đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH PwC Việt Nam, ghi nhận các kết quả cụ thể như sau:

- + PwC đã tuân thủ đầy đủ các chuẩn mực kiểm toán, đảm bảo tính độc lập, khách quan và không có xung đột lợi ích trong quá trình làm việc.
- + Thông qua trao đổi với PwC, Ủy ban Kiểm toán đã làm rõ các vấn đề trọng yếu, đặc biệt ở các khoản mục biến động lớn, giúp nâng cao độ tin cậy của báo cáo tài chính.
- + PwC đã hoàn thành báo cáo kiểm toán niên độ 2024 – 2025 với ý kiến phù hợp, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn



VII. THÙ LAO, THU NHẬP KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Theo Báo cáo tài chính hợp nhất của NGTC 2024 – 2025, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam)

STT	CÁ NHÂN	CHỨC DANH	THÙ LAO/THU NHẬP BÌNH QUÂN HÀNG THÁNG (ĐVT: Đồng/tháng)
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1	Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch	30.000.000
2	Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch Thường trực – Điều hành	25.000.000
3	Ông Trần Quốc Trí	Thành viên Không điều hành	20.000.000
4	Ông Lý Văn Xuân	Thành viên Không điều hành	20.000.000
5	Ông Nguyễn Văn Luân	Thành viên Độc lập	20.000.000
6	Ông Đinh Viết Duy	Thành viên Độc lập	20.000.000
II	ỦY BAN KIỂM TOÁN		
1	Ông Nguyễn Văn Luân	Thành viên Độc lập	10.000.000
2	Ông Lý Văn Xuân	Thành viên Không điều hành	5.000.000
3	Ông Đinh Viết Duy	Thành viên Độc lập	5.000.000
III	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (*)		
1	Ông Vũ Văn Thanh	Tổng Giám đốc	198.000.000
IV	CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC (*)		
1	Tổng chi phí bình quân tháng cho lương và các khoản trợ cấp khác của các Cán bộ quản lý còn lại		1.730.000.000

(*) Mức thu nhập nêu trên là mức thu nhập bình quân hàng tháng. Mức thu nhập thực nhận của Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác sẽ tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng của Tập đoàn.

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư (Investor Relations – IR) tại Tập đoàn Hoa Sen luôn được Ban lãnh đạo Tập đoàn quan tâm đặc biệt và được chỉ đạo trực tiếp từ Hội đồng Quản trị.

Tập đoàn Hoa Sen xác định triết lý hoạt động IR dựa trên nguyên tắc cốt lõi: đảm bảo cung cấp thông tin một cách bình đẳng, minh bạch, chính xác và kịp thời đến tất cả các cổ đông và các bên liên quan. Mọi hoạt động công bố thông tin đều tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, đặc biệt là Thông tư 96/2020-TT-BTC của Bộ Tài chính.

Để hiện thực hóa triết lý này, tất cả các thông tin quan trọng, báo cáo tài chính, nghị quyết, và các sự kiện trọng yếu đều được cập nhật nhanh chóng và đầy đủ trên cổng thông tin điện tử chính thức của Tập đoàn tại địa chỉ: <https://hoasengroup.vn/vi/quan-he-co-dong/>.

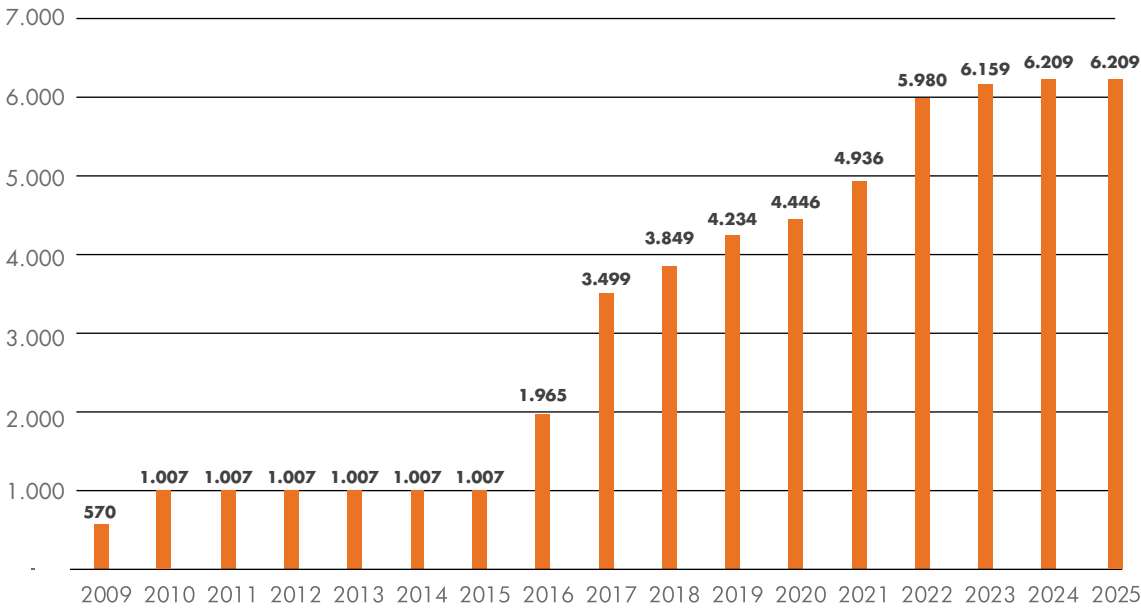


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

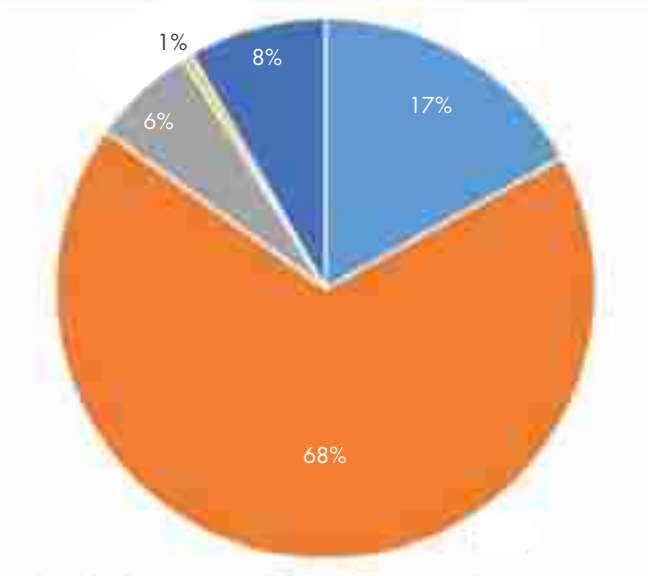
Thông tin cổ phần

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết lưu hành: 620.982.309 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: 49%

Tình hình thay đổi vốn điều lệ của HSG qua các năm (Đvt: Tỷ VNĐ)



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN TẠI NGÀY 30/09/2025



Cổ đông lớn Cá nhân trong nước Tổ chức trong nước Cá nhân nước ngoài Tổ chức nước ngoài

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ TẠI NGÀY 30/09/2025

STT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI NỘI BỘ	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (*)	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (*)
1	Lê Phước Vũ	Chủ tịch HĐQT	105.345.945	16,964%	105.345.945	16,964%
2	Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực - Điều hành	604.347	0,097%	575.547	0,093%
3	Trần Quốc Trí	Thành viên HĐQT Không điều hành	1.295.289	0,209%	1.099.289	0,177%
4	Lý Văn Xuân	Thành viên HĐQT Không điều hành	894.500	0,144%	894.500	0,144%
5	Nguyễn Văn Luân	Thành viên HĐQT Độc lập	173.600	0,028%	173.600	0,028%
6	Đình Viết Duy	Thành viên HĐQT Độc lập	50.012	0,008%	50.012	0,008%
7	Vũ Văn Thanh	Tổng Giám đốc	156.202	0,025%	156.202	0,025%
8	Nguyễn Ngọc Huy	Phó Tổng Giám đốc Trực	389.911	0,063%	385.011	0,062%
9	Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	475.025	0,076%	471.528	0,076%
10	Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc	237.654	0,038%	243.699	0,039%
11	Trần Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc	145.947	0,024%	110.047	0,018%
12	Nguyễn Minh Phúc	Phó Tổng Giám đốc	182.590	0,029%	182.590	0,029%
13	Nguyễn Tấn Hòa	Phó Tổng Giám đốc	80.000	0,013%	80.000	0,013%
14	Trần Đình Tài	Phó Tổng Giám đốc	25.087	0,004%	25.087	0,004%
15	Nguyễn Lê Mạnh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	25.024	0,004%	25.024	0,004%
16	Nguyễn Trần Đại	Phó Tổng Giám đốc	25.000	0,004%	25.000	0,004%
17	Cao Quảng Sang	Quyền Phó Tổng Giám đốc	-	0%	16.000	0,003%
18	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Kế toán trưởng	521.500	0,084%	521.500	0,084%
19	Nguyễn Văn Dũng	Phụ trách Quản trị Công ty	31.633	0,005%	40.933	0,007%
20	Lê Đình Hạnh	Phó Ban Triển khai Kiểm toán nội bộ	772.430	0,124%	754.935	0,122%

CÔNG TÁC CHI TRẢ CỔ TỨC CHO CỔ ĐÔNG

Công tác chi trả cổ tức là một trong những hoạt động quan trọng nhất, thể hiện cam kết của Tập đoàn trong việc hài hòa lợi ích giữa công ty và cổ đông. Trong niên độ vừa qua, Tập đoàn đã thực hiện công tác này một cách minh bạch, chuyên nghiệp và hiệu quả.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên NĐTC 2024 – 2025, ngày 28/04/2025, Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức bằng tiền mặt NĐTC 2023 - 2024 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5% (tương đương 500 đồng/cổ phiếu). Đây là năm thứ hai liên tiếp Tập đoàn duy trì chính sách này, một động thái có ý nghĩa chiến lược quan trọng, khẳng định sự vững mạnh của dòng tiền tạo ra từ hoạt động kinh doanh cốt lõi và sự tự tin của Ban lãnh đạo vào sự ổn định và triển vọng phát triển bền vững. Việc mang lại lợi ích tài chính trực tiếp và hữu hình cho cổ đông thể hiện cam kết của Tập đoàn trong việc hài hòa lợi ích, chia sẻ thành quả kinh doanh, đồng thời củng cố niềm tin của nhà đầu tư vào giá trị dài hạn của cổ phiếu HSG.

Trên cơ sở kết quả kinh doanh tích cực và nền tảng tài chính vững chắc, Tập đoàn sẽ tiếp tục trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua phương án chi trả cổ tức cho niên độ tài chính 2024 - 2025 với các hình thức linh hoạt như chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phiếu, hoặc kết hợp cả hai phương án. Đây chính là sự tri ân sâu sắc được gửi đến Quý Cổ đông đã luôn tin tưởng, đồng hành trong suốt quá trình hình thành và phát triển, đồng thời khẳng định cam kết của Tập đoàn về việc luôn đảm bảo những quyền lợi tốt nhất cho cổ đông.

CHI TIẾT THỰC HIỆN CHI TRẢ CỔ TỨC NĐTC 2023 - 2024

STT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ	HÌNH THỨC	NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
1	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu	5%	Tiền mặt	03/04/2025	Hoàn thành chi trả cổ tức: Ngày 28/04/2025



QUẢN TRỊ RỦI RO

Để giảm thiểu các rủi ro và bảo vệ mục tiêu kinh doanh, Tập đoàn đã xây dựng chiến lược quản trị rủi ro nhằm tăng khả năng chủ động và nâng cao hiệu quả hoạt động. Việc thành lập các phòng ban chức năng: Kiểm soát nội bộ, Pháp chế & Kiểm tra tuân thủ, Thẩm định giá, Phòng Mua hàng để kiểm soát những rủi ro có thể xảy ra đã đem lại những kết quả tích cực trong hoạt động kinh doanh và kiểm soát công tác quản trị toàn bộ Tập đoàn.

Bên cạnh đó, Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành “Quy trình nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro” nhằm mục đích hướng dẫn các bước thực hiện xác định mối nguy và đánh giá rủi ro, từ đó đưa ra các biện pháp kiểm soát phù hợp nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro, giúp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và tạo tâm lý an tâm làm việc cho người lao động.

Rủi ro trong hoạt động kinh doanh

Nhận diện: Trong hoạt động sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng việc rà soát, hoàn thiện và chuẩn hóa các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu để giảm giá thành sản phẩm.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro

- Phòng Mua hàng phối hợp xem xét lựa chọn những nhà cung cấp nguyên nhiên vật liệu có chất lượng phù hợp với giá cả hợp lý nhằm giảm thiểu những rủi ro về nguyên vật liệu. Đồng thời, phòng Kiểm soát nội bộ sẽ kiểm tra lại tất cả các khoản chi phí mua hàng để đảm bảo tính trung thực, chính xác và minh bạch.

- Tập đoàn luôn thiết lập kế hoạch bảo trì sửa chữa thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo các máy móc thiết bị luôn trong tình trạng tốt nhất, bảo đảm vận hành an toàn và hiệu quả.

Rủi ro trong hoạt động sản xuất

Nhận diện: Trong hoạt động sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng việc rà soát, hoàn thiện và chuẩn hóa các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu để giảm giá thành sản phẩm.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro

- Phòng Mua hàng phối hợp xem xét lựa chọn những nhà cung cấp nguyên nhiên vật liệu có chất lượng phù hợp với giá cả hợp lý nhằm giảm thiểu những rủi ro về nguyên vật liệu. Đồng thời, phòng Kiểm soát nội bộ sẽ kiểm tra lại tất cả các khoản chi phí mua hàng để đảm bảo tính trung thực, chính xác và minh bạch.

- Tập đoàn luôn thiết lập kế hoạch bảo trì sửa chữa thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo các máy móc thiết bị luôn trong tình trạng tốt nhất, bảo đảm vận hành an toàn và hiệu quả.

Rủi ro tài chính

Nhận diện: Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn có thể đối mặt rủi ro từ biến động tỷ giá, rủi ro biến động lãi suất, rủi ro nợ phải thu khó đòi và rủi ro thanh khoản.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro

- Dựa trên cơ cấu doanh thu, Ban Tổng Giám đốc cân đối cấu trúc dư nợ vay giữa VND và USD để đảm bảo đạt lãi suất vay bình quân thấp nhất nhưng vẫn có đủ nguồn doanh thu ngoại tệ để trả các khoản vay ngoại tệ. Cấu trúc dư nợ vay đều được trình HĐQT xem xét và đưa ra định hướng hàng tháng một cách linh hoạt nhằm giảm thiểu tác động của rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá.

- Đối với khách hàng mới, Tập đoàn yêu cầu có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng để thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa. Đối với khách hàng truyền thống, căn cứ tình hình tài chính, tài sản đảm bảo, mức tín nhiệm của từng khách hàng và đề xuất của các đơn vị bán hàng, Tập đoàn cấp hạn mức nợ cho từng khách hàng trong từng thời kỳ. Định kỳ hàng tháng, Ban Tổng Giám đốc xem xét lại các hạn mức nợ này. Các đơn vị kinh doanh chịu trách nhiệm thu hồi công nợ đúng hạn. Phòng Kiểm soát nội bộ giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban Tổng Giám đốc tình hình nợ phải thu hàng ngày. Nếu phát sinh nợ phải thu khó đòi, Ban Pháp chế sẽ thực hiện các biện pháp thu hồi nợ kể cả đưa vụ việc ra cơ quan pháp luật giải quyết.

- Phòng Tài chính lập và báo cáo kế hoạch dòng tiền hàng ngày để Ban Tổng Giám đốc có những biện pháp điều hành kinh doanh linh hoạt, đảm bảo không có khoản phải trả quá hạn.

Rủi ro thay đổi chính sách

Nhận diện: Hệ thống văn bản pháp luật ngày càng phát triển minh bạch, chặt chẽ. Do đó, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro

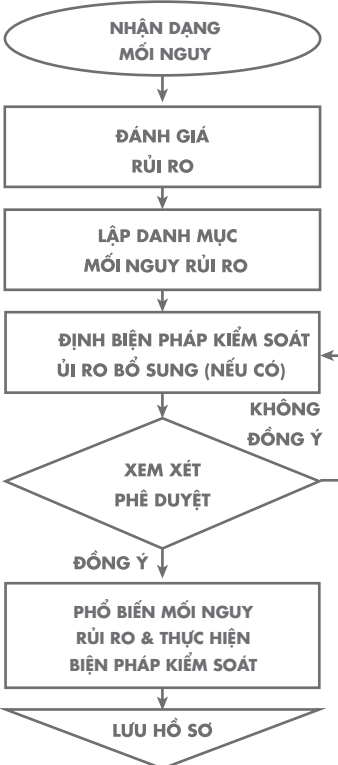
Ban Pháp chế đóng vai trò quan trọng trong việc cập nhật và tư vấn những văn bản pháp luật mới ban hành để giảm thiểu rủi ro về thay đổi chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Rủi ro khác

Nhận diện: Các rủi ro khác bao gồm rủi ro bất khả kháng như biến đổi khí hậu, thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn,...

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro

Để giảm thiểu những rủi ro trên, Tập đoàn luôn dành một khoản chi phí mua bảo hiểm mọi rủi ro tai nạn 24/24 giờ cho mỗi CBCNV và bảo hiểm cho mọi rủi ro tài sản của Tập đoàn.



Lưu đồ “Quy trình nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro”



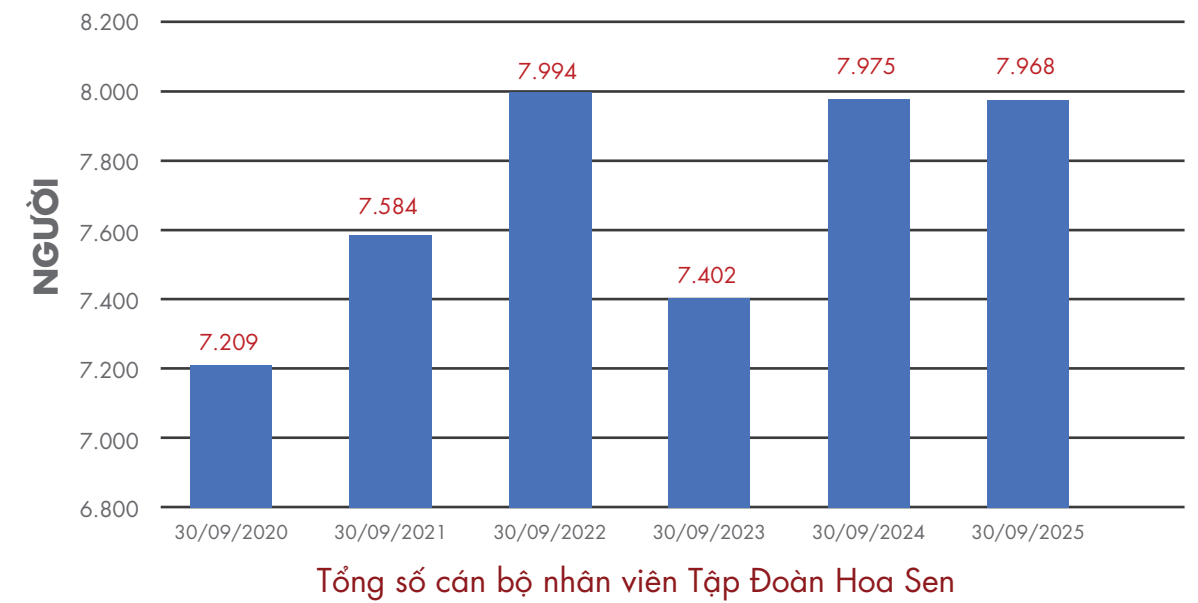
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NHÂN SỰ – NỘI VỤ NĐTC 2024 – 2025

I. BÁO CÁO CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. Số lượng cán bộ công nhân viên

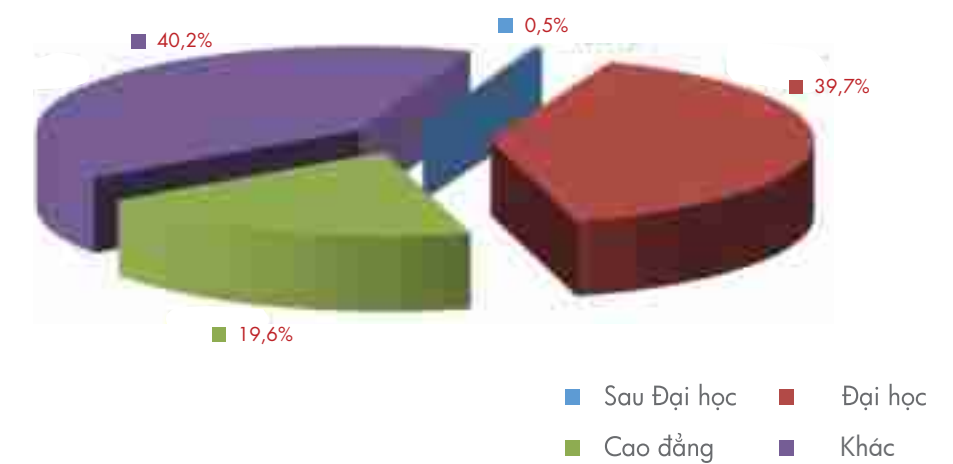
Tính đến ngày 30/09/2025, tổng số cán bộ công nhân viên của Tập đoàn Hoa Sen là 7.968 người.

BIỂU ĐỒ NHÂN SỰ TẬP ĐOÀN HOA SEN TRONG 06 NIÊN ĐỘ GẦN NHẤT



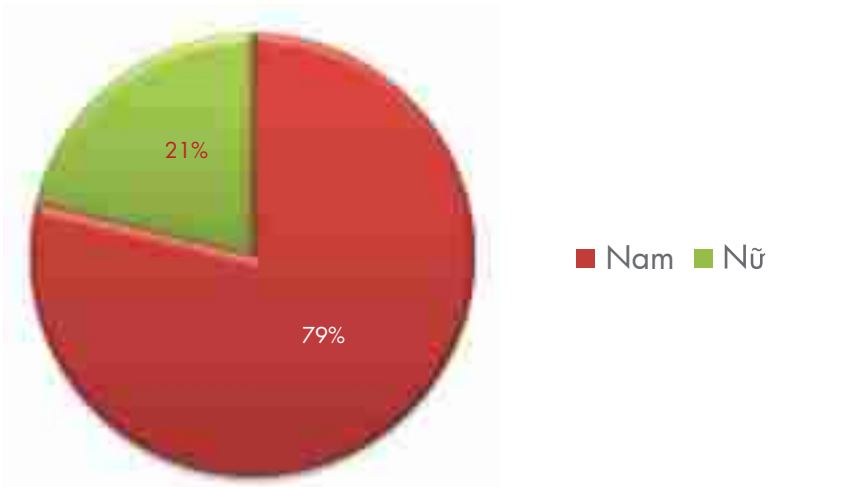
2. Cơ cấu nhân sự theo trình độ

CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ NHÂN VIÊN TÍNH ĐẾN NGÀY 30/09/2025



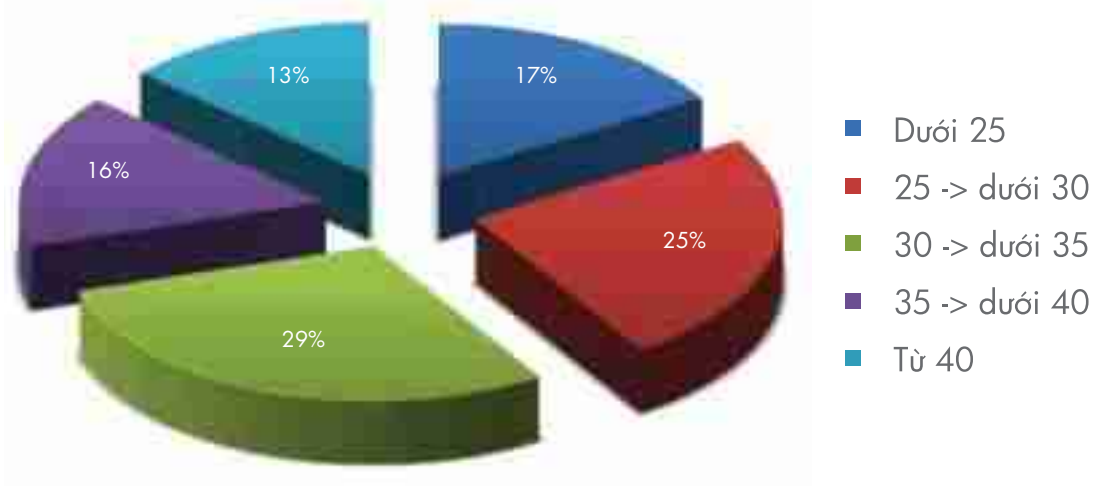
3. Cơ cấu nhân sự theo giới tính

CƠ CẤU GIỚI TÍNH CÁN BỘ NHÂN VIÊN TÍNH ĐẾN NGÀY 30/09/2025



4. Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI ĐẾN NGÀY 30/09/2025



II. Những điểm nổi bật về chính sách và công tác quản lý nhân sự

1. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:

Trong niên độ vừa qua, bên cạnh việc đầu tư công nghệ hiện đại vào công tác sản xuất, cung ứng thì việc ổn định và phát triển nguồn nhân lực vẫn luôn được chú trọng. Các chính sách lương, thưởng, phúc lợi vẫn được duy trì và cải tiến nhằm đảm bảo ổn định thu nhập, gắn liền với hiệu quả công việc đồng thời cạnh tranh so với thị trường.

Chính sách lương, thưởng:

- Chính sách lương, thưởng tiếp tục được rà soát theo từng vị trí, cụ thể hóa và định lượng công việc nhằm điều chỉnh kịp thời, tạo động lực thúc đẩy người lao động làm việc, đảm bảo thu nhập tương xứng với kết quả thực hiện công việc và năng lực thực tế của người lao động.
- Chính sách khen thưởng cho tập thể Đơn vị Công ty/Phòng/Ban/Dãy chuyển được duy trì nhằm tuyên dương, ghi nhận các tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác, tạo động lực để cho các đơn vị cố gắng hơn nữa trong các niên độ tiếp theo.

Chính sách phúc lợi:

- Trong niên độ 2024-2025, các chính sách phúc lợi như tặng bánh trung thu, tặng quà cho lao động nữ nhân dịp 20/10 hoặc 08/03, tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên nhân dịp Tết thiếu nhi... được duy trì như các niên độ trước.
- Tập đoàn Hoa Sen luôn thực hiện nghiêm túc công tác chăm lo sức khỏe cho người lao động như khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp, mua bảo hiểm tai nạn 24/24, tham gia và đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ cho CBCNV.

2. Đầu tư công nghệ trong quản trị nhân sự

- Phần mềm “Chấm công nhận diện khuôn mặt” đã được triển khai tại Công ty mẹ và Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ và đang vận hành ổn định, giúp tự động hóa công tác nhận diện chấm công, hạn chế sai sót, nâng cao tính kỷ luật.
- Song song với đó, dự án “Văn phòng điện tử” đã và đang được triển khai tại Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen bước đầu đã mang lại hiệu quả. Việc số hóa quy trình hành chính giúp giảm thiểu thủ tục giấy tờ, tiết kiệm chi phí vận hành và nâng cao tốc độ xử lý công việc. Hiện dự án đang được mở rộng để tiếp tục chuyển đổi số trong hoạt động quản trị.

3. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tăng cường gắn kết

Bên cạnh việc xây dựng chính sách lương, thưởng, phúc lợi thì môi trường làm việc cũng là một yếu tố quan trọng được Tập đoàn Hoa Sen quan tâm để tạo sự gắn kết của người lao động đối với Công ty. Trong niên độ vừa qua, Công đoàn Tập đoàn Hoa Sen đã phối hợp với Công ty tổ chức các hoạt động, phong trào sôi nổi và ý nghĩa nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, sự gắn kết cho CBCNV như tổ chức hội thao chào mừng kỷ niệm 24 năm thành lập Tập đoàn, tổ chức hoạt động chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 20/10, 8/3,...

4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Trong NĐTC 2024 – 2025, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục xác định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là ưu tiên trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững. Công tác tuyển dụng, đào tạo và hợp tác với các trường đại học được đẩy mạnh và triển khai đồng bộ nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự cho giai đoạn tăng trưởng mới. Về tuyển dụng, Tập đoàn chú trọng mở rộng kênh tiếp cận ứng viên thông qua các ngày hội việc làm, chương trình thực tập sinh và truyền thông thương hiệu tuyển dụng trên các nền tảng trực tuyến, qua đó thu hút lực lượng lao động trẻ, năng động, có năng lực và phù hợp với văn hóa doanh nghiệp. Công tác đào tạo và phát triển năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ nhân viên được duy trì thường xuyên, gắn với nhu cầu thực tế của từng đơn vị. Trong NĐTC 2024 - 2025, Tập đoàn tổ chức nhiều khóa đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ, quản lý và hội nhập văn hóa doanh nghiệp, kết hợp linh hoạt giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến. Đặc biệt chương trình “Quản trị viên Dự nguồn” dành cho mảng sản xuất và Hệ thống Hoa Sen Home tiếp tục được triển khai và nhân rộng nhằm phát hiện, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ kế thừa chất lượng. Đồng thời chương trình đào tạo Thạc sĩ cho cán bộ quản lý tại các trường đại học đối tác do Tập đoàn Hoa Sen tài trợ 100% học phí đã khuyến khích tinh thần học tập qua đó góp phần nâng cao trình độ, tư duy quản trị và năng lực cho đội ngũ cán bộ chủ chốt. Song song đó, Hoa Sen tiếp tục đẩy mạnh hợp tác chiến lược với các trường đại học lớn, uy tín như ĐH Quốc gia TP.HCM, ĐH Kinh tế TP.HCM, Trường ĐH Ngoại thương CS2, Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM,... Thông qua các hoạt động giao lưu, hội thảo nghề nghiệp, học bổng sinh viên và chương trình tuyển dụng thực tế, Tập đoàn chủ động xây dựng mối liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, đồng thời thu hút nguồn nhân lực trẻ, có trình độ, gia nhập và làm việc tại Tập đoàn. Với những nỗ lực không ngừng trong công tác phát triển con người, Tập đoàn Hoa Sen nhiều năm liền được vinh danh Top 1 Doanh nghiệp được yêu thích nhất Ngành Xây dựng – Vật liệu xây dựng, khẳng định uy tín và sức hấp dẫn của thương hiệu Hoa Sen trên thị trường lao động Việt Nam.



**5. Một số hoạt động về công tác ATLĐ – VSMT – PCCN
đã được thực hiện trong NĐTC 2024 – 2025**

✓ Mảng An toàn lao động

- Trong niên độ tài chính 2024 – 2025, Tập đoàn tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao an toàn lao động tại tất cả nhà máy, lấy phòng ngừa rủi ro làm trọng tâm và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật. Công tác đào tạo, huấn luyện an toàn được thực hiện thường xuyên; các khóa huấn luyện nội bộ tại nhà máy kết hợp với phổ biến nội dung an toàn đầu ca/đầu ngày do trưởng đơn vị chủ trì đã góp phần nâng cao nhận thức, thói quen làm việc an toàn và tăng cường trách nhiệm của người lao động trong quá trình vận hành.
- Công tác kiểm định máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được kiểm soát chặt chẽ. Trong năm, toàn hệ thống có 1.838 thiết bị được kiểm định, đạt tỷ lệ 100% đúng thời hạn theo quy định. Bên cạnh đó, Tập đoàn triển khai chuyên đề “nhận diện mối nguy” định kỳ hằng tuần tại các nhà máy, qua đó hệ thống hóa dữ liệu, phân loại các mối nguy tiềm ẩn và xây dựng biện pháp kiểm soát phù hợp nhằm giảm thiểu và ngăn ngừa tai nạn lao động.
- Tập đoàn đồng thời cải thiện an toàn giao thông nội bộ trong phạm vi nhà máy thông qua việc quy hoạch lại mặt bằng vận hành, lắp đặt gờ giảm tốc, trang bị còi và đèn cảnh báo, lắp camera lùi cho xe nâng và xe tăng bo. Hoạt động đánh giá tác phong tài xế vận hành được thực hiện định kỳ ba tháng một lần tại tất cả nhà máy, góp phần đảm bảo tính tuân thủ và nhận diện sớm các nguy cơ mất an toàn trong di chuyển nội bộ.
- Bên cạnh trang thiết bị, chất lượng bảo hộ lao động cũng được cải tiến và chuẩn hóa. Đồng phục bảo hộ dành cho đội ngũ kỹ thuật và quản lý dây chuyền được thiết kế theo tiêu chuẩn đồng bộ, phù hợp với tính chất công việc và điều kiện vận hành thực tế. Tập đoàn đã ban hành Quy trình kiểm soát và cô lập nguồn năng lượng (LOTO) áp dụng trong hoạt động bảo trì, sửa chữa thiết bị nhằm giảm thiểu rủi ro tai nạn trong quá trình can thiệp trực tiếp vào máy móc.
- Công tác quản lý an toàn đối với nhà thầu thi công tại nhà máy được giám sát chặt chẽ theo quy trình; trong năm không ghi nhận sự cố tai nạn lao động hoặc cháy nổ liên quan đến hoạt động của nhà thầu. Việc thực thi các quy định về an toàn đã góp phần tạo lập môi trường làm việc ổn định, bảo vệ người lao động và duy trì hoạt động sản xuất an toàn, thông suốt tại các đơn vị.



✓ Mảng Vệ sinh môi trường

- Công tác quản lý các yếu tố môi trường như: nước thải, khí thải và chất thải được kiểm soát chặt chẽ theo quy trình nội bộ, đảm bảo các chỉ số xả thải luôn nằm trong giới hạn cho phép.
- Tập đoàn đã ban hành bộ tiêu chí vệ sinh môi trường áp dụng thống nhất tại các nhà máy và giám sát việc thực hiện thường xuyên, qua đó nâng cao chất lượng vệ sinh khu vực sản xuất và cải thiện điều kiện làm việc tại hiện trường. Các nhà máy thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn chế độ báo cáo định kỳ về công tác bảo vệ môi trường cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.
- Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp trên, công tác vệ sinh môi trường trong năm qua được cải thiện rõ rệt, góp phần xây dựng môi trường sản xuất sạch sẽ, an toàn và bền vững.



✓ Mảng Phòng chống cháy nổ

- Trong niên độ tài chính 2024 – 2025, Tập đoàn duy trì trạng thái sẵn sàng của toàn bộ hệ thống phòng cháy chữa cháy tại các nhà máy. Trang thiết bị và phương tiện PCCC được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo quy định pháp luật, đảm bảo hoạt động ổn định và đáp ứng yêu cầu xử lý tình huống khẩn cấp.
- Đội PCCC cơ sở tại các đơn vị được huấn luyện nghiệp vụ chuyên môn đầy đủ và tham gia các buổi diễn tập nội bộ hàng tháng, góp phần nâng cao kỹ năng ứng cứu và khả năng phối hợp thực tế. Tập đoàn đồng thời phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC địa phương tổ chức diễn tập phương án PCCC và cứu nạn cứu hộ hằng năm theo quy định, qua đó hoàn thiện kịch bản ứng phó và nâng cao năng lực xử lý sự cố.
- Trong năm, Tập đoàn triển khai quy hoạch khu vực sạc xe nâng điện bên ngoài xưởng sản xuất nhằm kiểm soát nguy cơ cháy nổ phát sinh từ thiết bị. Các chuyên đề tuyên truyền và hoạt động giám sát công tác PCCC được thực hiện thường xuyên tại nhà máy, không ghi nhận sự cố cháy nổ nghiêm trọng; mọi yêu cầu tuân thủ pháp luật về phòng cháy chữa cháy được thực hiện đầy đủ.



TỔNG HỢP CÔNG SUẤT SẢN XUẤT TẠI CÁC NHÀ MÁY



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM
CÔNG TY CON, NHÀ MÁY, CHI NHÁNH TỈNH,
CỬA HÀNG, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TẬP ĐOÀN HOA SEN**



I. CÁC CÔNG TY CON, NHÀ MÁY, CHI NHÁNH TỈNH, CỬA HÀNG DO TẬP ĐOÀN HOA SEN SỞ HỮU/KIỂM SOÁT 100%

1. CHI NHÁNH CTCP TẬP ĐOÀN HOA SEN – NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ



THÔNG TIN CHUNG	
Tên chi nhánh	CHI NHÁNH CTCP TẬP ĐOÀN HOA SEN – NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ
Địa chỉ	Đường số 1B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác. Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn, sản xuất thép cán nóng dạng cuộn.
Tình hình hoạt động trong niên độ tài chính	Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ là một trong những nhà máy sản xuất tôn mạ có quy mô lớn và công suất hàng đầu tại Việt Nam cũng như trong khu vực. Trong niên độ tài chính vừa qua, Nhà máy tiếp tục triển khai các hoạt động cải tiến dây chuyền sản xuất, tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo độ bền, tính thẩm mỹ và khả năng đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường. Đây được xem là bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững, thể hiện tinh thần đổi mới sáng tạo và chủ động nắm bắt cơ hội thị trường. Nhờ những nỗ lực này, Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ tiếp tục duy trì chuỗi thành tích ấn tượng về sản lượng và chất lượng sản phẩm, góp phần củng cố vị thế thương hiệu Hoa Sen trên thị trường tôn thép trong nước và quốc tế.

2. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN



THÔNG TIN CHUNG	
Tên công ty	CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN
Địa chỉ	Lô CN 1-8, Khu công nghiệp Đông Hải, Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An
Vốn điều lệ	1.100.000.000.000 đồng (Một nghìn một trăm tỷ đồng)
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, sản xuất thép cán nguội dạng cuộn.



Chi nhánh	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN TẠI NAM CẨM
Tình hình hoạt động trong niên độ tài chính	Trong NBTC 2024 – 2025, Công ty đã đánh dấu bước tiến mới khi đã sản xuất thành công và cho ra mắt sản phẩm Hoa Sen MAG SHIELD với công nghệ hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt hàng đầu thế giới. Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An là nhà máy lớn nhất tại khu vực miền Bắc trong hệ thống nhà máy sản xuất của Tập đoàn. Công ty tiếp tục duy trì năng lực sản xuất các sản phẩm chủ lực như tôn mạ các loại, thép cán nguội và ống thép, đảm bảo đáp ứng nguồn cung ra thị trường trong và ngoài nước, đóng góp vai trò quan trọng trong việc giữ chuỗi lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn Hoa Sen.

3. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NHƠN HỘI – BÌNH ĐỊNH



THÔNG TIN CHUNG	
Tên công ty	CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NHƠN HỘI – BÌNH ĐỊNH
Địa chỉ	Khu phố Hội Tân, Phường Quy Nhơn Đông, Tỉnh Gia Lai
Vốn điều lệ	770.000.000.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi tỷ đồng)
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; Sản xuất thép không gỉ, inox.
Tình hình hoạt động trong niên độ tài chính	Với vai trò là một trong những mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái của Tập đoàn Hoa Sen trong việc sản xuất và cung ứng sản phẩm tôn thép các loại trên cả nước nói chung và tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên nói riêng, trong niên độ tài chính 2024 – 2025, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định tiếp tục cho thấy năng lực sản xuất ổn định với tổng sản lượng thành phẩm sản xuất và cung ứng các loại (Thép cán nguội, Tôn mạ lạnh, Tôn mạ kẽm,...) đạt 313.374 tấn sản phẩm, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu tiêu thụ của thị trường nội địa.

4. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN HÀ NAM



THÔNG TIN CHUNG	
Tên công ty	CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN HÀ NAM
Địa chỉ	Khu Công nghiệp Thanh Liêm, Phường Châu Sơn, Tỉnh Ninh Bình
Vốn điều lệ	300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép mạ kẽm, thép cuộn xẻ băng
Tình hình hoạt động trong niên độ tài chính	Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam tiếp tục giữ vững vị thế là Công ty chủ chốt trong hệ thống nhà máy sản xuất tại Khu vực miền Bắc của Tập đoàn Hoa Sen. Trong niên độ tài chính 2024 – 2025, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam đạt tổng sản lượng sản xuất ống thép và thép xẻ băng là 77.640 tấn. Với năng lực sản xuất ổn định và chất lượng sản phẩm vượt trội, Công ty đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu thụ ống thép và thép xẻ băng, đồng thời khẳng định vị thế hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm ống thép và thép xẻ băng chất lượng cao tại thị trường miền Bắc.



5. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN PHÚ MỸ



THÔNG TIN CHUNG	
Tên công ty	CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN PHÚ MỸ
Địa chỉ	Đường số 1A, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	700.000.000.000 đồng (Bảy trăm tỷ đồng)
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép; ống thép mạ kẽm nhúng nóng
Tình hình hoạt động trong niên độ tài chính	Trong niên độ tài chính 2024 – 2025, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ đã có bước phát triển vượt bậc với tổng sản lượng sản xuất đạt 492.477 tấn với các sản phẩm chủ lực như ống thép kẽm, ống thép đen, ống thép mạ kẽm nhúng nóng. Từ những thành tựu đã đạt được, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ tiếp tục khẳng định vị thế trong lĩnh vực sản xuất ống thép của Tập đoàn Hoa Sen.

6. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN BÌNH ĐỊNH



THÔNG TIN CHUNG	
Tên công ty	CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN BÌNH ĐỊNH
Địa chỉ	Lô A1.1 và TT 6.2 & 7, KCN Nhơn Hòa, Phường An Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai
Vốn điều lệ	105.000.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm tỷ đồng)
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng, bao gồm ống thép, ống thép mạ kẽm...
Tình hình hoạt động trong niên độ tài chính	Trong niên độ tài chính 2024 – 2025, Ban Lãnh đạo Công ty nói riêng và Tập đoàn Hoa Sen nói chung đã giúp Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định tiếp tục giữ vững và phát huy vị thế quan trọng trong hệ thống nhà máy sản xuất tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên của Tập đoàn với sản lượng sản bán hàng đạt 106.681 tấn sản phẩm thép các loại.



7. CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN YÊN BÁI



THÔNG TIN CHUNG	
Tên công ty	CÔNG TY TNHH MTV VLXD HOA SEN YÊN BÁI
Địa chỉ	Tổ dân phố Đồng Danh, Phường Âu Lâu, Tỉnh Lào Cai
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất các sản phẩm thép như: Ống thép đen, ống thép mạ kẽm/mạ hợp kim nhôm kẽm...
Tình hình hoạt động trong niên độ tài chính	Trong niên độ tài chính 2024 – 2025, tổng sản lượng cung ứng sản phẩm của Công ty ra thị trường tăng 44%, doanh thu tăng 66% so với niên độ trước. Với năng lực sản xuất ổn định cùng như nguồn nhân lực chất lượng cao, Công ty sẵn sàng đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu ống kẽm ra thị trường Tây Bắc.

8. CÔNG TY TNHH MTV TÔN HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG	
Tên công ty	CÔNG TY TNHH MTV TÔN HOA SEN
Địa chỉ	Số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất thép cán nguội, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
Chi nhánh	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen – Nhà máy Thép cán nguội Phú Mỹ
Tình hình hoạt động trong niên độ tài chính	Tập đoàn Hoa Sen định hướng tận dụng hiệu quả hạ tầng và kho bãi sẵn có tại Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen để hoàn thiện năng lực cung ứng của Tập đoàn, phục vụ trực tiếp cho Hệ thống Hoa Sen Home.



II. CÁC CÔNG TY CON, ĐƠN VỊ HOẠT ĐỘNG DƯỚI HÌNH THỨC CÔNG TY CỔ PHẦN

1. CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN YÊN BÁI



THÔNG TIN CHUNG	
Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN YÊN BÁI
Địa chỉ	Tổ dân phố Đồng Tâm 11, Phường Yên Bái, Tỉnh Lào Cai
Vốn điều lệ	621.000.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi một tỷ đồng)
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	97,262%
Tình hình hoạt động trong niên độ tài chính	Trong niên độ vừa qua, Công ty đã đẩy mạnh tiến độ xây dựng để sớm đưa dự án Khu trung tâm thương mại, dịch vụ, khách sạn, nhà hàng và tổ chức sự kiện đi vào hoạt động. Song song đó, Công ty đã thực hiện triển khai hợp tác với đơn vị vận hành - quản lý khách sạn nổi tiếng trong lĩnh vực này. Sự hợp tác này được kì vọng sẽ trở thành trung tâm dịch vụ cao cấp tại tỉnh Lào Cai, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG	
Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN
Địa chỉ	Đường 2B, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng, bao gồm: Ống nhựa uPVC, phụ kiện ống nhựa uPVC, keo dán ống nhựa uPVC, ống HDPE và ống PPR Hoa Sen.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	99,95%
Chi nhánh	- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen – Nhà máy Nhựa Bình Định - Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen – Nhà máy Nhựa Hà Nam
Tình hình hoạt động trong niên độ tài chính	Kết thúc niên độ tài chính 2024 – 2025, Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen đã khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường với kết quả kinh doanh ấn tượng, ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu đạt 24% so với cùng kỳ. Thành quả này được củng cố bởi năng lực sản xuất vượt trội thông qua hệ thống 03 nhà máy được bố trí chiến lược tại ba miền Bắc – Trung – Nam, kết hợp cùng đội ngũ nhân sự giàu chuyên môn. Nhờ đó, Nhựa Hoa Sen cam kết đảm bảo nguồn cung ổn định, đáp ứng nhanh chóng và kịp thời mọi nhu cầu đa dạng về sản phẩm nhựa cho khách hàng trên cả nước.





TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong bối cảnh toàn cầu hướng tới các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) và mục tiêu Net Zero, Tập đoàn Hoa Sen xác định Phát triển bền vững (PTBV) là định hướng trọng tâm trong chiến lược trở thành Tập đoàn kinh tế đa ngành hàng đầu tại Việt Nam và khu vực. Triết lý “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển” là kim chỉ nam cho việc tích hợp ESG vào mọi hoạt động của Tập đoàn.

Chiến lược PTBV của Hoa Sen được xây dựng trên ba trụ cột:

- (1) Bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu;
- (2) Phát triển cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội;
- (3) Quản trị doanh nghiệp minh bạch và tuân thủ.

Tập đoàn kiên định theo đuổi mục tiêu hài hòa lợi ích kinh tế với trách nhiệm xã hội – môi trường, hướng đến mô hình tạo ra Giá trị Chung (CSV) làm nền tảng cho sự phát triển bền vững và tăng trưởng dài hạn.

NỘI DUNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Khung báo cáo: Áp dụng bộ chỉ số bền vững doanh nghiệp (CSI)

- Trong NĐTC 2024 – 2025, Tập đoàn Hoa Sen chính thức áp dụng Bộ chỉ số phát triển bền vững doanh nghiệp (CSI). Đây là bước đi chiến lược nhằm chuẩn hóa báo cáo, nâng cao năng lực quản trị và đảm bảo sự phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam cũng như các tiêu chuẩn quốc tế như GRI và SDGs. CSI đồng thời là công cụ hỗ trợ Tập đoàn nhận diện rủi ro, đánh giá hiệu quả và nâng cao mức độ minh bạch trong quản trị ESG.

Mục tiêu và Định hướng thực hiện

- Báo cáo được xây dựng với ba mục tiêu:

- (1) Xác định các lĩnh vực trọng yếu;
- (2) Cung cấp thông tin toàn diện về hiệu quả hoạt động tài chính và phi tài chính;
- (3) Hình thành định hướng chiến lược kinh doanh bền vững cho giai đoạn tiếp theo.

Báo cáo đánh giá việc thực hiện PTBV trên toàn hệ thống, bao gồm Công ty mẹ, chi nhánh, Công ty con và công ty liên kết.

- Tiếp cận chủ động và Quản trị rủi ro

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, Tập đoàn duy trì cách tiếp cận chủ động và kiên định với các mục tiêu PTBV. Tập đoàn tăng cường kinh nghiệm thực tiễn, thúc đẩy cải tiến liên tục và tích hợp quản trị rủi ro theo mô hình ERM. Việc tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu giúp nâng cao hiệu quả quản lý và đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

PHẠM VI BÁO CÁO – ĐẢM BẢO TÍNH CHÍNH XÁC VÀ TOÀN DIỆN

Niên độ và Chu kỳ báo cáo

- Báo cáo được lập cho NĐTC 2024 – 2025 (từ ngày 01/10/2024 đến 30/9/2025). Tập đoàn cam kết duy trì chu kỳ báo cáo hằng năm nhằm đảm bảo tính cập nhật, liên tục và minh bạch của thông tin công bố.

Phạm vi tổ chức và Lĩnh vực hoạt động

- Phạm vi báo cáo bao quát các hoạt động trọng yếu trong toàn Tập đoàn, thống nhất với Báo cáo Tài chính, bao gồm Công ty mẹ, chi nhánh trực thuộc, Công ty con và công ty liên kết. Báo cáo tổng hợp dữ liệu từ các lĩnh vực chính: Quản trị doanh nghiệp, An toàn – Sức khỏe nghề nghiệp (OHS), Xã hội và Môi trường.

Quy trình quản lý dữ liệu và Định hướng

- Tập đoàn xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu ESG thống nhất, đảm bảo chuẩn hóa phương pháp thu thập và kiểm soát nội bộ chặt chẽ, nhằm nâng cao độ tin cậy và tính minh bạch của thông tin báo cáo. Nội dung báo cáo không chỉ phản ánh kết quả trong năm mà còn định hướng cho các mục tiêu phát triển bền vững trong thời gian tới.

CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO – NGUYÊN TẮC TRỌNG YẾU VÀ SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Nguyên tắc xác định nội dung báo cáo

Tập đoàn Hoa Sen xác định nội dung báo cáo dựa trên Nguyên tắc Trọng yếu, đảm bảo tập trung vào các vấn đề có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của Tập đoàn và các bên liên quan. Chiến lược PTBV được xây dựng dựa trên sự hài hòa giữa mục tiêu kinh doanh và trách nhiệm xã hội – môi trường.

Trọng yếu kép

Tập đoàn áp dụng Trọng yếu kép để đánh giá các vấn đề ESG từ hai góc độ:

- (1) **Trọng yếu Tác động:** Đánh giá tác động của hoạt động kinh doanh đến kinh tế, môi trường và con người.
- (2) **Trọng yếu Tài chính:** Đánh giá các vấn đề ESG có khả năng tạo rủi ro hoặc cơ hội tài chính

đối với Tập đoàn.

Quy trình đánh giá trọng yếu

Quy trình được rà soát định kỳ nhằm đảm bảo tính cập nhật, gồm 4 bước:

- 1. Nhận diện:** Tổng hợp danh sách các vấn đề ESG thông qua phân tích ngành, rà soát chuẩn mực và chiến lược nội bộ.
- 2. Tham vấn các bên liên quan:** Thu thập ý kiến từ các nhóm liên quan trong và ngoài Tập đoàn.
- 3. Ưu tiên hóa:** Phân tích mức độ ảnh hưởng và xây dựng Ma trận Trọng yếu để xác định các vấn đề trọng tâm.
- 4. Phê duyệt & tích hợp:** Ban Lãnh đạo phê duyệt và tích hợp các vấn đề trọng yếu vào chiến lược kinh doanh.

PHẠM VI VÀ RANH GIỚI CỦA BÁO CÁO

- Bối cảnh hoạt động

+ Báo cáo được lập tại Việt Nam và tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi của Tập đoàn: Sản xuất – kinh doanh Tôn, Thép; Vật liệu xây dựng; và Kinh doanh Nội thất thông qua Hệ thống Hoa Sen Home.

- Ranh giới chủ đề và Phân tích chuỗi giá trị

+ Tập đoàn xác định ranh giới báo cáo thông qua phân tích chuỗi giá trị, nhằm nhận diện nơi phát sinh tác động và trách nhiệm tương ứng:

1. Thượng nguồn: Mua hàng có trách nhiệm và đánh giá nhà cung cấp theo tiêu chuẩn ESG.

2. Hoạt động trực tiếp: Quản lý năng lượng, phát thải, chất thải, an toàn lao động và hoạt động nội bộ tại các đơn vị do Tập đoàn kiểm soát.

3. Hạ nguồn: Chất lượng sản phẩm, khả năng tái chế và thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất.

+ Việc phân tích chuỗi giá trị giúp Tập đoàn xác định phạm vi ảnh hưởng một cách toàn diện, bao gồm cả những tác động trong và ngoài phạm vi kiểm soát trực tiếp.

THÔNG TIN LIÊN HỆ VÀ CAM KẾT ĐỐI THOẠI MINH BẠCH

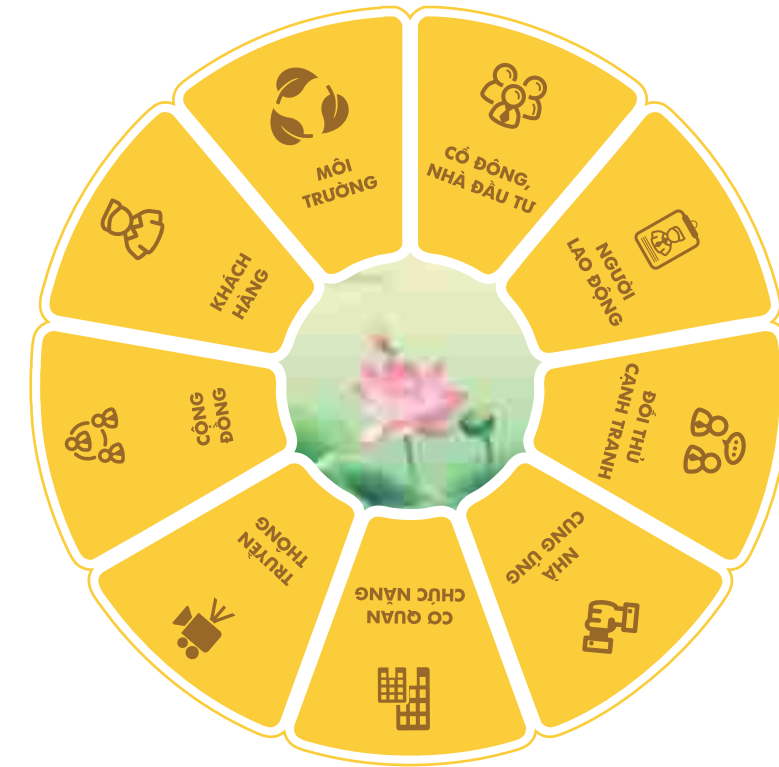
Tập đoàn Hoa Sen coi đối thoại cởi mở và minh bạch là nền tảng để xây dựng niềm tin và thúc đẩy hợp tác bền vững. Tập đoàn luôn nỗ lực đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan trên ba nguyên tắc cốt lõi:

- (1) Minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình;
- (2) Tăng trưởng bền vững trong kinh doanh;
- (3) Trách nhiệm với cộng đồng.

Báo cáo PTBV được xem là điểm khởi đầu cho quá trình đối thoại liên tục với các bên liên quan. Mọi ý kiến đóng góp đều được trân trọng và là cơ sở quan trọng giúp Tập đoàn cải thiện hoạt động cũng như nâng cao chất lượng báo cáo. Tập đoàn duy trì các kênh tiếp nhận thông tin chính thức qua website www.hoasenhomes.vn và số điện thoại **(028) 39990 111** để đảm bảo mọi phản hồi được ghi nhận và xử lý kịp thời.

Tập đoàn Hoa Sen trân trọng cảm ơn sự đồng hành của Quý vị trên hành trình hướng tới tương lai thịnh vượng và phát triển bền vững.

MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN



1. MÔI TRƯỜNG (E)

1.1. Hướng đến việc tăng cường sử dụng Năng lượng xanh, sạch

- Trong NDTC 2024 – 2025, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi năng lượng xanh nhằm giảm phát thải và tối ưu chi phí vận hành. Tập đoàn đã hợp tác với SP Group để triển khai hệ thống làm lạnh công nghiệp theo mô hình CaaS, với công suất 1.900 RT, giúp giảm hơn 30% điện năng làm mát và tránh phát thải trên 14.000 tấn CO₂ mỗi năm.

- Song song đó, Tập đoàn mở rộng lắp đặt điện mặt trời áp mái tại các nhà máy và Công ty con với tổng công suất đạt 17,6 MWp (so với 13,4 MWp của năm trước). Việc sử dụng điện xanh góp phần giảm phát thải khí nhà kính, giảm phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch và hạn chế rủi ro về an toàn điện, biến động giá năng lượng và yêu cầu pháp lý trong tương lai.



1.2. Phát triển sản phẩm chất lượng cao Hoa Sen MAG SHIELD

- NDTC 2024 – 2025 ghi nhận sự bứt phá của Tập đoàn với việc ra mắt sản phẩm **Hoa Sen MAG SHIELD**, ứng dụng công nghệ mạ hợp kim kẽm – nhôm – magie, cho khả năng chống ăn mòn cao hơn 3–5 lần so với tôn mạ kẽm thông thường. Tuổi thọ sản phẩm được kéo dài, giúp giảm nhu cầu thay thế – sửa chữa và hạn chế lượng chất thải xây dựng.

- **Hoa Sen MAG SHIELD** có khả năng phản xạ nhiệt tốt, góp phần giảm nhu cầu làm mát công trình, tiết kiệm điện năng và giảm phát thải khí nhà kính. Sản phẩm không sử dụng Crom VI và có khả năng tái chế 100%, giúp nâng cao tính thân thiện môi trường và giảm khai thác tài nguyên mới.



2. KHÁCH HÀNG (S)

2.1. Xây dựng, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ chăm sóc khách hàng

- Tập đoàn Hoa Sen luôn coi chất lượng sản phẩm là ưu tiên trọng tâm nhằm mang lại giá trị tốt nhất cho khách hàng. Trong NDTC 2024 – 2025, Tập đoàn tiếp tục duy trì danh hiệu **Thương hiệu Quốc gia Việt Nam** cho cả ba nhóm sản phẩm: **Tôn Hoa Sen, Ống Thép Hoa Sen và Ống Nhựa Hoa Sen**, đồng thời bảo đảm tất cả sản phẩm đều đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật thông qua chứng nhận Hợp chuẩn – Hợp quy của các cơ quan chức năng và QUACERT.

- Tập đoàn cũng nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng bằng việc vận hành hệ thống đa kênh gồm hotline, email, website, nền tảng trực tuyến và phục vụ trực tiếp tại chi nhánh/cửa hàng. Đội ngũ nhân sự được đào tạo theo tiêu chuẩn dịch vụ chuyên nghiệp, kết hợp triển khai các chương trình tri ân nhằm gia tăng trải nghiệm và sự hài lòng của khách hàng.

- Hoa Sen lấy **sự hài lòng của khách hàng làm thước đo thành công**, luôn lắng nghe, thấu hiểu và nỗ lực thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết với người tiêu dùng.

2.2. Tăng tương tác, lắng nghe và bảo mật dữ liệu, thông tin khách hàng

- Tập đoàn xác định bảo mật dữ liệu khách hàng là ưu tiên hàng đầu trong bối cảnh chuyển đổi số. Trong NDTC 2024 – 2025, dữ liệu khách hàng được quản lý tập trung trên các hệ thống chính như ERP, DMS, POS và website thương mại điện tử, theo tiêu chuẩn bảo mật cao và cơ chế phân quyền nghiêm ngặt. Quy trình truy cập dữ liệu được kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm đúng người – đúng trách nhiệm và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Tập đoàn đang triển khai lộ trình ban hành “Cam kết bảo mật thông tin” dành cho nhân sự và nghiên cứu áp dụng hệ thống **CRM** nhằm quản lý khách hàng tập trung, nâng cao hiệu quả chăm sóc và đảm bảo an toàn thông tin.

- Song song đó, Hoa Sen tăng cường tương tác với khách hàng qua các nền tảng số, email marketing và các kênh truyền thông chính thức để tiếp nhận phản hồi, khảo sát mức độ hài lòng và kịp thời cải thiện chất lượng sản phẩm – dịch vụ. Tập đoàn cũng tích cực truyền thông về phân biệt hàng thật – giả nhằm bảo vệ người tiêu dùng.

2.3. Cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng

- Trong NDTC 2024 – 2025, Tập đoàn đẩy mạnh phân tích dữ liệu khách hàng để hiểu rõ nhu cầu và hành vi tiêu dùng, từ đó cá nhân hóa các đề xuất sản phẩm – dịch vụ. Các công nghệ như **trí tuệ nhân tạo** và **dữ liệu lớn** được ứng dụng để dự báo xu hướng, tối ưu tương tác và nâng cao mức độ gắn kết của khách hàng. Việc cá nhân hóa trải nghiệm được thực hiện đồng thời với tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. NGƯỜI LAO ĐỘNG (S)

3.1. Xây dựng chính sách đãi ngộ và phúc lợi xã hội cạnh tranh

- Tập đoàn Hoa Sen duy trì chính sách lương thưởng cạnh tranh gắn với hiệu quả công việc, kết hợp các chế độ phúc lợi như bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn, nghỉ phép và khám sức khỏe định kỳ nhằm nâng cao đời sống và tạo động lực làm việc cho người lao động. Tập đoàn định kỳ khảo sát mức lương thị trường để điều chỉnh phù hợp và xây dựng các chương trình phúc lợi dài hạn, hướng tới thu hút và giữ chân nhân sự chất lượng cao.

3.2. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Tập đoàn thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo về an toàn – vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và môi trường cho toàn bộ nhân sự Tập đoàn. Đồng thời, Hoa Sen phối hợp với các chuyên gia và cơ sở đào tạo uy tín nhằm phát triển chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng mềm cho đội ngũ từ nhân viên đến cấp quản lý.



- Tập đoàn tiếp tục triển khai các chương trình Quản trị viên dự nguồn, tuyển chọn sinh viên tiềm năng từ các trường đại học để đào tạo có hệ thống, tạo nguồn nhân lực trẻ, năng động và có khả năng kế thừa trong tương lai.

3.3. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực

- Hoa Sen chú trọng xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, cởi mở và gắn kết thông qua các hoạt động nội bộ như chương trình tri ân, giao lưu, hội thảo, team building và các cuộc thi sáng tạo. Các hoạt động này góp phần tăng cường sự tương tác, tinh thần đoàn kết và xây dựng văn hóa doanh nghiệp dựa trên văn hóa 10 chữ T “Trung thực – Trung thành – Tận tụy – Trí tuệ – Thân thiện”.

4. ĐỐI THỦ CẠNH TRANH (S)

4.1. Cạnh tranh lành mạnh và hợp tác khi cần thiết

- Tập đoàn Hoa Sen tuân thủ đầy đủ các quy định về cạnh tranh lành mạnh và chủ động tham gia các hiệp hội ngành nghề, phối hợp với cơ quan quản lý để góp phần nâng cao uy tín ngành thép và thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường trong nước và quốc tế.

4.2. Phân tích, tham khảo đối thủ để học hỏi và cải tiến

- Tập đoàn thường xuyên khảo sát, phân tích xu hướng thị trường và thông lệ của các doanh nghiệp cùng ngành nhằm rút kinh nghiệm, cải tiến quy trình sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Việc nghiên cứu thị trường giúp Tập đoàn đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng kênh phân phối và duy trì lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh thị trường biến động.

4.3. Tham gia tích cực vào việc thiết lập, phát triển chuẩn mực ngành

- Hoa Sen tích cực hợp tác với các doanh nghiệp trong ngành và các hiệp hội chuyên môn để xây dựng tiêu chuẩn chất lượng, thúc đẩy quy trình sản xuất an toàn – bền vững và hỗ trợ hoạt động xuất khẩu phù hợp với các hiệp định thương mại. Tập đoàn cam kết trách nhiệm xã hội và môi trường, đóng góp vào một môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và lành mạnh cho toàn ngành.



5. NHÀ CUNG CẤP (S)

5.1. Thiết lập hợp đồng minh bạch và dài hạn

- Tập đoàn Hoa Sen xây dựng quan hệ hợp tác với nhà cung cấp dựa trên nguyên tắc minh bạch, công bằng và tuân thủ pháp luật. Các điều khoản về chất lượng, số lượng, giá cả và thời gian giao hàng được quy định rõ ràng trong hợp đồng nhằm bảo đảm ổn định chuỗi cung ứng và quyền lợi của các bên. Tập đoàn kiên trì thực hiện các chuẩn mực đạo đức kinh doanh, thúc đẩy môi trường hợp tác minh bạch và không dung thứ cho các hành vi trục lợi trong quá trình giao dịch.

5.2. Xây dựng quan hệ đối tác chiến lược

- Trong NDTC 2024 – 2025, Tập đoàn tiếp tục phát triển quan hệ đối tác chiến lược với các nhà cung cấp trong và ngoài nước thông qua hợp tác nghiên cứu – phát triển, cải tiến quy trình và công nghệ. Việc liên kết chặt chẽ giúp đảm bảo tính đồng bộ trong sản xuất – phân phối, đáp ứng hiệu quả nhu cầu thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh của toàn chuỗi giá trị.

5.3. Hỗ trợ và phát triển nhà cung cấp

- Tập đoàn triển khai các chương trình hỗ trợ nhà cung cấp trong việc nâng cao chất lượng nguyên liệu, cải tiến quy trình sản xuất và tối ưu hóa chi phí, từ đó xây dựng hệ sinh thái cung ứng bền vững và mối quan hệ hợp tác lâu dài dựa trên lợi ích chung.



6. CƠ QUAN NHÀ NƯỚC (S)

6.1. Tuân thủ pháp luật và quy định

- Tập đoàn Hoa Sen luôn đặt nguyên tắc thượng tôn pháp luật làm nền tảng trong mọi hoạt động sản xuất – kinh doanh. Tập đoàn tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến thuế, môi trường, lao động và an toàn, đồng thời chủ động cập nhật các thay đổi pháp lý để bảo đảm tuân thủ kịp thời. Các chương trình đào tạo, phổ biến pháp luật được tổ chức định kỳ nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ nhân viên.

6.2. Tham gia vào các chính sách công và đối thoại

- Tập đoàn tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào quá trình xây dựng cơ chế, chính sách của Nhà nước và duy trì đối thoại với cơ quan quản lý để phản ánh nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp. Hoa Sen cũng tham gia các hiệp hội ngành nghề và hợp tác trong các chương trình phát triển kinh tế – xã hội, góp phần thúc đẩy môi trường kinh doanh minh bạch và bền vững.



7. TRUYỀN THÔNG (S)

7.1. Quan hệ công chúng

- Tập đoàn Hoa Sen duy trì quan hệ hợp tác minh bạch và chuẩn mực với các cơ quan báo chí – truyền thông, đảm bảo cung cấp tin nhanh chóng, chính xác và nhất quán. Tập đoàn chủ động quản lý hình ảnh doanh nghiệp và thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ uy tín trước những thông tin sai lệch hoặc hành vi cạnh tranh không lành mạnh.



7.2. Xử lý khủng hoảng truyền thông

- Tập đoàn xây dựng và duy trì các kịch bản, quy trình xử lý khủng hoảng nhằm đảm bảo phản ứng kịp thời khi phát sinh sự cố truyền thông, giảm thiểu ảnh hưởng đến hoạt động và hình ảnh thương hiệu. Đồng thời, hệ thống giám sát thông tin được vận hành thường xuyên để phát hiện sớm các nguy cơ, kết hợp đào tạo đội ngũ phụ trách truyền thông nhằm tăng cường năng lực ứng phó.

7.3. Quảng bá thương hiệu và sản phẩm

- Hoa Sen đẩy mạnh hoạt động truyền thông đa kênh trên các nền tảng đại chúng và mạng xã hội nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu và tiếp cận khách hàng trên phạm vi rộng. Tập đoàn triển khai các chiến dịch truyền thông phù hợp với từng nhóm khách hàng, kết hợp với chiến lược nội dung sáng tạo và hợp tác với đối tác truyền thông nhằm tăng hiệu quả tiếp cận thị trường.

8. CỘNG ĐỒNG (S)

8.1. Thực hiện trách nhiệm xã hội (CSR)

- Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục triển khai nhiều chương trình hướng đến cộng đồng, tiêu biểu là **Mái ấm gia đình Việt**, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị ảnh hưởng bởi bệnh tật hoặc thiên tai trên cả nước. Tính đến tháng 8/2025, chương trình đã đóng góp **30 tỷ đồng**, tăng mạnh so với **16,2 tỷ đồng năm 2024**, thông qua nguồn lực của Tập đoàn và sự đồng hành của các nghệ sĩ, mạnh thường quân và khán giả.

- Những nỗ lực này đã giúp chương trình nhận nhiều giải thưởng uy tín như **Excellent Impactful Community – Kotler Awards 2024**, và hai danh hiệu tại **Vạn Xuân Awards 2024**. CSR luôn là thành tố quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Hoa Sen, thể hiện cam kết **“Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”** trong mọi hoạt động.

+ Trung thực: Minh bạch trong mọi giao dịch, báo cáo và hoạt động vận hành, góp phần xây dựng sự tin cậy với khách hàng, đối tác và cổ đông.

+ Cộng đồng: Kiên trì thực hiện các chương trình trách nhiệm xã hội, hỗ trợ cộng đồng và đồng hành cùng địa phương trong nhiều năm, thể hiện tinh thần nhân văn của Tập đoàn.

+ Phát triển: Luôn đổi mới, cải tiến quy trình và nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường và nâng cao chất lượng dịch vụ.



8.2. Tương tác và lắng nghe cộng đồng

- Tập đoàn, đặc biệt thông qua Hoa Sen Home, tăng cường tương tác cộng đồng qua các chương trình truyền thông như **“Chống gian lận – Bảo vệ người dùng”** phối hợp cùng Đài Truyền hình Việt Nam nhằm nâng cao hiểu biết của người dân về tiêu dùng an toàn.

- Hoa Sen duy trì các buổi gặp gỡ, đối thoại, tiếp nhận ý kiến cộng đồng và xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến hoạt động doanh nghiệp. Các kênh đối thoại chính thức được duy trì nhằm củng cố sự đồng thuận và niềm tin của người dân.

8.3. Đầu tư phát triển địa phương

- Tập đoàn Hoa Sen tích cực đóng góp vào sự phát triển kinh tế – xã hội địa phương thông qua các hoạt động hỗ trợ cơ sở hạ tầng, giáo dục và văn hóa. Nổi bật trong năm là chương trình **Dalat Best Dance Crew – Hoa Sen Home International Cup 2025**, sự kiện văn hóa – giải trí quốc tế góp phần thúc đẩy du lịch và tạo cơ hội việc làm cho người dân địa phương.

- Hoa Sen cũng hợp tác với các trường học và cơ sở y tế trong nhiều dự án nhằm cải thiện chất lượng giáo dục và chăm sóc sức khỏe, từ đó tạo nền tảng phát triển bền vững cho cộng đồng nơi Tập đoàn hoạt động.

9. CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ (G)

Tập đoàn Hoa Sen luôn coi trọng quyền lợi và kỳ vọng của cổ đông, nhà đầu tư, xem đây là trọng tâm trong quản trị doanh nghiệp.

9.1. Minh bạch thông tin

- Công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông và nhà đầu tư;

- Cung cấp báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập bởi các công ty kiểm toán uy tín trên thế giới, đảm bảo rằng các cổ đông và nhà đầu tư hiểu rõ tình hình kinh doanh của doanh nghiệp;

- Tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư định kỳ nhằm giải đáp các thắc mắc và tạo dựng mối quan hệ gắn kết giữa Tập đoàn và nhà đầu tư;

9.2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên

- Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức định kỳ để báo cáo cổ đông tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua định hướng, chiến lược phát triển của Tập đoàn trong niên độ mới.

9.3. Chia sẻ lợi nhuận và các cơ hội đầu tư

- Tập đoàn thực hiện phân phối lợi nhuận một cách thận trọng, phù hợp định hướng phát triển và năng lực tài chính từng giai đoạn. Việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu được cân nhắc dựa trên kết quả lợi nhuận sau thuế và mục tiêu tăng trưởng dài hạn, qua đó gia tăng giá trị cho cổ đông và mở ra thêm cơ hội đầu tư bền vững.



CƠ CHẾ TIẾP NHẬN Ý KIẾN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

“TẬP ĐOÀN HOA SEN CHỦ ĐỘNG THIẾT LẬP CƠ CHẾ ĐỐI THOẠI MINH BẠCH VÀ HIỆU QUẢ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN, BẢO ĐẢM MỌI Ý KIẾN ĐỒNG GÓP ĐỀU ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ KỊP THỜI. ĐÂY LÀ NỀN TẢNG QUAN TRỌNG GIÚP TẬP ĐOÀN HÀI HÒA LỢI ÍCH, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ VÀ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.”

ĐỐI TƯỢNG	CÁCH TIẾP CẬN
Khách hàng	- Phát triển và mở rộng Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home, cung cấp danh mục hàng hóa đa dạng và dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp. - Tăng cường trải nghiệm số thông qua website www.hoasengroup.vn, ứng dụng Hoa Sen Home và các kênh trực tuyến, giúp khách hàng lựa chọn và mua sắm thuận tiện. - Thiết lập hệ thống hỗ trợ khách hàng đa kênh (hotline, email, tư vấn trực tiếp), bảo đảm tiếp nhận và phản hồi nhanh chóng các yêu cầu. - Duy trì đối thoại thường xuyên thông qua việc cập nhật thông tin trên website, mạng xã hội và tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm để lắng nghe ý kiến và nâng cao chất lượng sản phẩm – dịch vụ.
Người lao động	- Tổ chức Đại hội Công đoàn cơ sở, Hội nghị Người lao động và các buổi gặp gỡ định kỳ giữa Ban Lãnh đạo – Công đoàn – CBCNV nhằm lắng nghe, trao đổi và tiếp nhận ý kiến một cách trực tiếp, minh bạch. - Khảo sát định kỳ về an toàn lao động, môi trường làm việc, chính sách và phúc lợi thông qua email, điện thoại và các kênh nội bộ để kịp thời ghi nhận và cải thiện. - Triển khai các chương trình đào tạo chuyên môn, kỹ năng mềm và quản trị, các cuộc thi tìm kiếm và bồi dưỡng nhân sự tiềm năng, qua đó xây dựng đội ngũ kế thừa chất lượng cao. - Thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động văn nghệ – thể thao, khuyến khích sáng kiến cải tiến kỹ thuật, góp phần tạo môi trường làm việc gắn kết và tích cực. - Tăng cường tương tác giữa Công đoàn và người lao động qua email: congdoan@hoasengroup.vn, bảo đảm mọi phản ánh được xử lý nhanh chóng và đúng quy định. - Phát hành Tập san Sen Vàng và các bản tin Văn hóa doanh nghiệp định kỳ nhằm lan tỏa văn hóa Hoa Sen, xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp và tinh thần đoàn kết trong toàn hệ thống.
Đối tác	- Gặp gỡ, trao đổi trực tiếp và duy trì các kênh liên lạc thường xuyên nhằm xử lý kịp thời các yêu cầu, thắc mắc của đối tác. - Tiếp nhận và phản hồi thông tin thông qua email, điện thoại, fax... một cách minh bạch và đúng quy định. - Công khai các số liệu tài chính, chính sách kinh doanh, quy chế đấu thầu và các văn bản liên quan để bảo đảm sự rõ ràng và tin cậy trong hợp tác. - Tham dự các triển lãm, diễn đàn kinh tế và hoạt động xúc tiến thương mại nhằm mở rộng cơ hội hợp tác. - Tổ chức hội nghị, chương trình kết nối đối tác nhằm tăng cường quan hệ hợp tác chiến lược và củng cố chuỗi cung ứng.

Cổ đông – Nhà đầu tư	- Gặp gỡ trực tiếp cổ đông, tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua email, điện thoại, fax,...; - Tổ chức Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp định kỳ và bất thường, công bố BCTC chi tiết trên các phương tiện truyền thông đại chúng; - Công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh; - Tham dự các hội thảo, diễn đàn để chia sẻ thông tin và mở rộng cơ hội đầu tư; - Duy trì kênh tiếp nhận và giải đáp ý kiến cổ đông – nhà đầu tư qua email quanhecodong@hoasengroup.vn, được công bố trên website hoasengroup.vn.
Cộng đồng – Xã hội	- Triển khai các chương trình an sinh tiêu biểu như Mái ấm gia đình Việt... nhằm hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các gia đình chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, bệnh tật. - Tham gia và tài trợ các hoạt động thiện nguyện, sửa chữa nhà ở, xây dựng cơ sở hạ tầng cộng đồng, tiếp bước trẻ em đến trường và hỗ trợ người dân tại các vùng chịu thiên tai. - Khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia hoạt động xã hội, lan tỏa tinh thần nhân ái và đóng góp tích cực cho cộng đồng địa phương.
Cơ quan Nhà nước	- Tích cực tham gia các tổ chức, hiệp hội ngành thép; đóng góp ý kiến xây dựng chính sách và phối hợp trong các hoạt động quản lý Nhà nước. - Tham dự các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các bộ ngành và Hiệp hội Thép Việt Nam tổ chức. - Tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật trong toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh.
Truyền thông	- Công khai, minh bạch thông tin và phối hợp làm việc với các cơ quan báo đài; thực hiện thông cáo báo chí khi có sự kiện quan trọng. - Cập nhật thông tin thường xuyên trên website, mạng xã hội và các kênh truyền thông chính thức của Công ty. - Phối hợp thực hiện các chương trình truyền hình và truyền thông nhằm công bố thông tin chính thống về các hoạt động nổi bật của Tập đoàn.

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

- Trong NDTC 2024 – 2025, bối cảnh thị trường thép trong nước và thế giới tiếp tục biến động mạnh bởi yếu tố chính trị, thuế quan và sự phục hồi chậm của ngành xây dựng. Điều này đòi hỏi Tập đoàn Hoa Sen phải xác định rõ các lĩnh vực trọng yếu trong phát triển bền vững, tập trung vào những khía cạnh môi trường, xã hội và quản trị (ESG) có ảnh hưởng lớn nhất đến Tập đoàn và các bên liên quan. Việc nhận diện đúng trọng yếu là cơ sở để phân bổ nguồn lực và xây dựng chiến lược PTBV hiệu quả.

- Các nguyên tắc chính gồm:

- **Tính trọng yếu kép**
 - + **Trọng yếu tài chính:** Đánh giá các vấn đề ESG có khả năng tạo rủi ro hoặc cơ hội tài chính, tác động đến kết quả kinh doanh và giá trị doanh nghiệp.
 - + **Trọng yếu tác động:** Xem xét tác động của hoạt động sản xuất – kinh doanh đến môi trường, xã hội và cộng đồng.

- **Tham gia của các bên liên quan**
 - + Việc xác định vấn đề trọng yếu được thực hiện với sự tham gia của cả bên trong và bên ngoài Tập đoàn, gồm: lãnh đạo, người lao động, khách hàng, nhà đầu tư, nhà cung cấp, cơ quan quản lý và cộng đồng.
- **Gắn với chiến lược kinh doanh**
 - + Các vấn đề ESG được lựa chọn phải góp phần hỗ trợ định hướng chiến lược dài hạn và mục tiêu phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen.
- **Dựa trên rủi ro và cơ hội**
 - + Quy trình đánh giá trọng yếu được xây dựng trên cơ sở nhận diện rủi ro (quy định pháp lý, thị trường, danh tiếng...) và cơ hội (đổi mới, mở rộng thị trường, thu hút nhà đầu tư) có liên quan trực tiếp đến ESG.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Quy trình đánh giá trọng yếu được thực hiện theo 6 bước, bảo đảm tính minh bạch, khách quan và phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn:



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM



Tập đoàn Hoa Sen kiểm soát chất lượng sản phẩm chặt chẽ từ đầu vào và trên từng khâu đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế và đúng chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

Tập đoàn đã ban hành các quy trình kiểm soát chất lượng với các chỉ tiêu kiểm soát, tiêu chuẩn chất lượng, biểu mẫu áp dụng, mức yêu cầu,... tùy theo từng sản phẩm và dây chuyền sản xuất nhằm mục đích kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm ở các công đoạn trong quá trình sản xuất của nhà máy và hướng dẫn nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm, hóa nghiệm (nhân viên KCS – HN) thực hiện đúng, đầy đủ với quy trình kiểm soát chất lượng đầu ra. Định kỳ theo niên độ và trên cơ sở năng lực, thực tế sản xuất các dây chuyền, Tập đoàn ban hành Bảng định mức chất lượng của các dây chuyền sản xuất chính áp dụng cho tổng sản lượng cho thị trường nội địa và xuất khẩu và được phân loại cụ thể theo hàng loại 1, hàng loại 2, thứ phẩm.

Tất cả các nhà máy thuộc Tập đoàn đều được trang bị hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại nhất đảm bảo quy trình đo đạc sản phẩm được chính xác nhất. Đồng thời các khâu sản xuất đều có camera để ban lãnh đạo dễ kiểm soát, truy xuất nguồn gốc và ngăn chặn kịp thời khi có bất kỳ sản phẩm lỗi nào.

Bên cạnh đó, các thành phẩm sau sản xuất cũng được đóng gói theo quy định nhằm đảm bảo chất lượng, dán nhãn mác rõ ràng để nhận diện thương hiệu, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của người tiêu dùng, đảm bảo không bị rỉ sét, móp méo,... trong quá trình lưu kho, bốc xếp, vận chuyển.

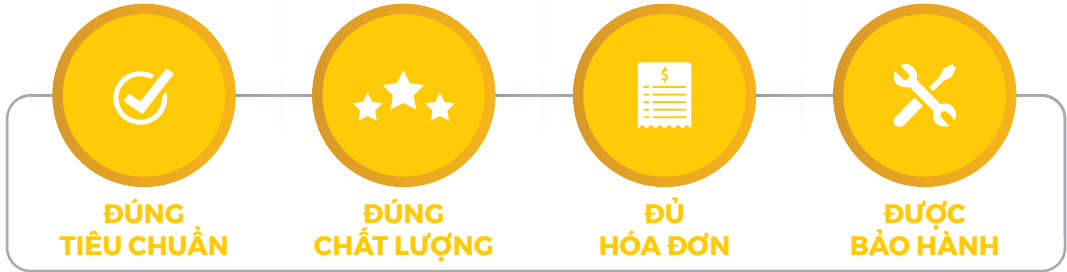
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Được đầu tư các công nghệ hiện đại và không ngừng nghiên cứu cải tiến hệ thống dây chuyền sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý tích hợp bao gồm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng cũng như thể hiện trách nhiệm đối với xã hội, đối với môi trường. Đặc biệt, Tập đoàn Hoa Sen đã đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị cho phòng thí nghiệm để kiểm tra chất lượng sản phẩm và đã đạt được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017. Với chứng nhận này, phòng thí nghiệm của Tập đoàn Hoa Sen có đủ năng lực kiểm tra độc lập chất lượng sản phẩm và khả năng cung cấp các kết quả có giá trị sử dụng khi có yêu cầu từ khách hàng.

Các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe tại những thị trường khó tính nhất như Mỹ, Nhật, Châu Âu,...

Song song đó, Tập đoàn cũng định kỳ tiến hành việc rà soát lại quy trình sản xuất và định mức sản xuất, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, giảm thiểu tiêu hao nguyên - nhiên liệu, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

THỰC HIỆN CAM KẾT VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG



Tập đoàn Hoa Sen cam kết bảo hành từ 10 đến 20 năm cho các dòng sản phẩm: tôn kẽm màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu. Đồng thời, Tập đoàn tiếp nhận tất cả thắc mắc, khiếu nại,... về chất lượng sản phẩm qua các kênh thông tin (điện thoại, email, tư vấn trực tuyến trên website www.hoasengroup.vn) hoặc gặp trực tiếp, ghi nhận lại vào “Phiếu tiếp nhận khiếu nại của khách hàng” để kịp thời đưa ra hướng giải quyết thỏa đáng cho khách hàng.



MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

“ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TÔN THÉP LÀ MỘT LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CẦN SỰ VẬN HÀNH CỦA NHIỀU DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VỚI NHU CẦU LỚN VỀ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG VÀ ĐÒI HỎI SỰ TUÂN THỦ NGHIÊM NGẶT CÁC TIÊU CHUẨN VỀ XẢ THẢI RA MÔI TRƯỜNG. Ý THỨC ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ, TẬP ĐOÀN HOA SEN KHÔNG NGỪNG CẢI THIỆN CÁC GIẢI PHÁP SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ, ĐỒNG THỜI HẠN CHẾ ĐẾN MỨC TỐI ĐA NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH.”



1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên liệu sử dụng sản xuất được yêu cầu đáp ứng theo tiêu chuẩn chung của Tập đoàn Hoa Sen. Đa phần các đơn hàng nguyên liệu đều được Ban Vật tư, Ban Thẩm định của Tập đoàn thẩm định, phê duyệt. Quá trình sử dụng nguyên vật liệu được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng, kiểm soát thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng như: Báo cáo nhập xuất tồn nguyên liệu, tiêu hao so với định mức, cân đối nguyên liệu sản xuất – thành phẩm nhằm đảm bảo sử dụng tiết kiệm, không thất thoát.



2. Tiêu thụ năng lượng

a) Biện pháp tiết kiệm năng lượng

Việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm luôn được Tập đoàn chú trọng, đảm bảo nằm trong giới hạn định mức mà Ban Lãnh đạo đã đề ra. Tất cả các văn phòng, nhà máy thuộc Tập đoàn đều thực hiện báo cáo năng lượng định kỳ. Đặc biệt, mỗi dây chuyền sản xuất phải thường xuyên theo dõi, thống kê tình hình sử dụng năng lượng nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời tình trạng sử dụng không hợp lý.

Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng

1. Sử dụng biến tần công nghiệp cho tất cả các mô tơ điện trong nhà máy.
2. Thay hệ thống đèn chiếu sáng cao áp bằng đèn đèn LED có quang thông cao.
3. Sử dụng tôn nhựa sáng, kết cấu lấy ánh sáng tự nhiên cho nhà xưởng để tiết kiệm điện.
4. Triển khai lắp đặt hệ thống sử dụng năng lượng mặt trời mái nhà để giảm một phần lượng điện tiêu thụ, giúp phần giảm phát thải khí nhà kính.
5. Xây dựng phần mềm giám sát hệ thống tiêu thụ năng lượng điện:

- Kiểm soát, giám sát lại quá trình hoạch định năng lượng cho các dây chuyền sản xuất, dựa trên những dữ liệu tiêu thụ thực tế để đưa ra những điều chỉnh phù hợp, nhằm mang lại lợi ích về chi phí sản xuất, cũng như tiết kiệm và sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Giúp các nhà máy cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng bằng cách giám sát và cải tiến các quy trình sản xuất.

- Đảm bảo về an toàn năng lượng cho quá trình sản xuất của các nhà máy, giảm rủi ro từ việc biến động giá năng lượng, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, tăng hiệu quả cạnh tranh cho các doanh nghiệp.

- Duy trì được vấn đề sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, còn có lợi ích kép khác là giảm tác động tiêu cực đến môi trường.

- Tăng ý thức về sử dụng năng lượng đối với nhân viên và công nhân vận hành, từ đó dẫn tới việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tạo ra văn hóa sử dụng năng lượng tích cực trong tổ chức.
6. Công tác quản lý hành chính

- Ban hành các thông báo, bảng biểu nhằm tuyên truyền, yêu cầu thực hiện tiết kiệm điện trong toàn Tập đoàn.

- Tổ chức kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên các đơn vị sử dụng, đưa vào đánh giá thành tích, hạn chế các trường hợp vi phạm.
7. Lên kế hoạch sản xuất phù hợp, đảm bảo giảm tiêu thụ điện trong giờ cao điểm

b) Các giải pháp, sáng kiến tiết kiệm năng lượng

Giải pháp kỹ thuật

- Định kỳ thay mới tôn lấy sáng mái nhà xưởng, vệ sinh cửa kính nhà xưởng để tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên trong quá trình vận hành sản xuất.
- Thay tất cả các đèn cao áp chiếu sáng nhà xưởng, bằng các đèn LED công suất nhỏ hơn, có quang thông cao để đảm bảo độ sáng nhưng tiết kiệm năng lượng.
- Làm kín các cửa chính, cửa sổ, nắp mương điện của các nhà điện tại các dây chuyền sản xuất, tránh thất thoát nhiệt ra ngoài, gây lãng phí tiêu thụ điện năng.
- Đối với các trạm máy nén khí (MNK) rà soát định kỳ hệ thống đường ống tránh thất thoát do bị xì, lắp đặt biến tần điều khiển theo lưu lượng và áp suất.
- Lắp đặt biến tần điều khiển các trạm bơm, làm mát cho các dây chuyền sản xuất.
- Sử dụng các thiết bị công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng hơn thay thế cho các thiết bị công nghệ cũ đang vận hành sản xuất tại nhà máy.
- Lắp đặt và sử dụng điện năng lượng mặt trời áp mái theo phương án tự sản tự tiêu.
- Sử dụng các động cơ có hiệu suất IE3 và IE4 thay thế cho các động cơ cũ.
- Kiểm soát chặt chẽ các công đoạn sản xuất của tất cả các dây chuyền, nhằm mục đích điều chỉnh phù hợp nhất quy trình và thời gian hoạt động của tải tiêu thụ.

Giải pháp hành chính, quản lý

- Quy định các chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị điện

- Các trang thiết bị điện trong các phòng ban khi không có người làm việc ở trong phòng đều phải cắt hết điện.

- Điều hòa nhiệt độ sử dụng đặt ở chế độ nhiệt độ từ 25 đến 27 độ C và phải cắt điện khi không có người làm việc trong phòng.
- Chế độ thưởng phạt và động viên thi đua

- Thường xuyên nêu gương người tốt, việc tốt trong tiết kiệm điện.

- Những sáng kiến về tiết kiệm điện có hiệu quả trong nhà máy.
- c) KẾT QUẢ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG THỰC TẾ TRONG NĐTC 2024 – 2025
- (BAO GỒM TOÀN BỘ CÁC CÔNG TY CON, NHÀ MÁY, CHI NHÁNH TỈNH, CỬA HÀNG TRỰC THUỘC TẬP ĐOÀN)
- | STT | NỘI DUNG | NĂM 2025 |
|-----|--|-------------|
| I | TÁI SINH ACID | |
| 1 | Sản lượng acid tái sinh trong năm (m³) | 59.084 |
| 2 | Sản lượng acid đầu vào trong năm (m³) | 65.912 |
| 3 | Tỷ lệ tái sinh so với đầu vào | 90% |
| II | NƯỚC | |
| 1 | Lượng nước sử dụng cho nhà máy trong năm (m³) | 1.024.022 |
| 2 | Lượng nước tuần hoàn, tái sử dụng trong năm (m³) | 463.297 |
| 3 | Lượng nước thải được xử lý trong năm (m³) | 452.532 |
| III | ĐIỆN | |
| 1 | Năng lượng điện tiêu thụ của nhà máy trong năm (Kwh) | 524.030.537 |
| 2 | Năng lượng tiết kiệm trong năm (Kwh) | 4.174.117 |
| IV | NƯỚC THẢI | |
| 1 | Tổng lưu lượng nước thải xử lý (m³) | 603.804 |
| V | CHẤT THẢI, CHẤT THẢI NGUY HẠI | |
| 1 | Lượng chất thải xử lý trong năm (kg) | 7.677.920 |
| 2 | Lượng chất thải nguy hại xử lý trong năm (kg) | 6.397.497 |
-
- 116 | BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Niên độ tài chính 2024 - 2025
- | 117

3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

NGOÀI CÔNG TÁC NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT – KINH DOANH, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHỦ TRỌNG ĐẾN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỂ HƯỚNG TỚI DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG.

Tập đoàn Hoa Sen có bộ phận chuyên trách về môi trường có trình độ chuyên môn cao được tốt nghiệp từ các trường đại học uy tín trên cả nước. Tất cả đội ngũ lao động của Tập đoàn thường xuyên được phổ biến về cách phân loại rác, các quy định về việc sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước... trong sản xuất và hoạt động văn phòng cũng như các quy định về vệ sinh môi trường.

- Tất cả các nhà máy/Công ty trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen đều thực hiện lập Giấy phép môi trường theo luật Bảo vệ môi trường 2020. Trong quá trình hoạt động, các Nhà máy/Công ty con đã thực hiện đo đạc, giám sát môi trường định kỳ theo nội dung được duyệt trong giấy phép môi trường và báo cáo lên các cơ quan chức năng vào cuối năm.

- Phụ trách ISO của Nhà máy/Công ty con phối hợp với các đơn vị liên quan luôn cập nhật các văn bản pháp luật về môi trường để lọc ra các nội dung cần phải áp dụng.

- Để tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn hoạt động bảo vệ môi trường. Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng thành công và đang thực hiện duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Hệ thống quản lý này đã được tổ chức BUREAU VERITAS chứng nhận.

- Định kỳ hàng năm hoặc khi có sự thay đổi trong Hệ thống quản lý môi trường. Công ty thực hiện nhận dạng Khía cạnh môi trường để từ đó kiểm soát tốt các khía cạnh môi trường đáng kể, cụ thể như sau:

+ Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận trước khi đầu nối vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

+ Khí thải được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải vào môi trường.

+ Chất thải rắn phát sinh trong công ty đều được thực hiện phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng yêu cầu của pháp luật. Chất thải được phân loại tại nguồn, mỗi loại chất thải đều chứa trong thùng rác có dấu hiệu nhận dạng riêng. Khi thùng chứa chất thải đầy thì được chuyển về nhà chứa rác của công ty theo đúng khu vực quy định.

Đối với chất thải nguy hại, Tập đoàn Hoa Sen đã được cấp Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Tập đoàn Hoa Sen đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng và được cấp phép để vận chuyển và xử lý chất thải.

- Trong khuôn viên Nhà máy, để có sự bố trí hài hòa giữa các công trình xây dựng. Tập đoàn đã dành nhiều diện tích để trồng cây xanh, thảm cỏ nhằm tạo cảnh quan và góp phần làm không khí trong lành.

- Ngoài ra, để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động. Tập đoàn tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giảm độ ồn và trang bị hệ thống quạt hút, quạt công nghiệp. Tập đoàn đã thực hiện đo đạc thông số môi trường làm việc định kỳ đạt yêu cầu của pháp luật.

- Biến đổi khí hậu là vấn đề đang được quan tâm trong thời đại hiện nay, các quốc gia, chính phủ, các thành phố đã đặt ra các mục tiêu cũng về “Net Zero” cũng như ban hành các quy định nhằm thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, các Công ty con/nhà máy nằm trong danh sách đã thực hiện báo cáo kiểm kê khí nhà kính nộp cho cơ quan nhà nước vào tháng 3/2025. Ngoài ra, Tập đoàn Hoa Sen đã chủ động tính toán định lượng phát thải cho 03 nhà máy sản xuất Tôn mạ của Tập đoàn Hoa Sen là Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định, Nhà máy Hoa Sen Nghệ An theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 vào năm 2023. Đây được xem là bước đầu nhằm quản lý nguồn phát thải khí nhà kính, từ đó có biện pháp cải thiện để hạn chế phát thải carbon - giảm phát thải khí nhà kính theo yêu cầu của luật pháp trong và ngoài nước; hướng tới thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam về việc đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

- Bên cạnh đó, yêu cầu của khách hàng về sản phẩm không chỉ dừng lại ở chất lượng, mà còn có yêu cầu về tác động của sản phẩm đến môi trường. Tập đoàn Hoa Sen đã thực hiện 4 báo cáo EPD - tuyên bố môi trường về sản phẩm (Environmental Product Declaration) cho 4 dòng sản phẩm là tôn kẽm, tôn mạ hợp kim nhôm kẽm, tôn kẽm phủ màu và tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ màu. Đây là tài liệu được công bố một cách minh bạch và công khai về các ảnh hưởng của một sản phẩm đến môi trường trong suốt quá trình vòng đời của nó. EPD cung cấp thông tin chi tiết về các khía cạnh môi trường của sản phẩm, bao gồm tiến trình sản xuất, sử dụng nguyên liệu, tiêu thụ năng lượng, loại bỏ chất thải và tác động đến khí hậu. Các báo cáo được thẩm tra bởi bên thứ ba độc lập và được công bố trên trang web Hệ thống EPD quốc tế (International EPD System) vào tháng 6/2025. Điều này góp phần thể hiện sự cam kết về phát triển bền vững và trách nhiệm môi trường của Tập đoàn Hoa Sen.



TỐI ƯU HÓA HIỆU QUẢ KINH TẾ

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG SẢN XUẤT

Nhằm mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng nhất, dựa vào chất lượng để cạnh tranh và khẳng định chỗ đứng trên thị trường, Tập đoàn Hoa Sen luôn quan tâm đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và đi tiên phong trong ứng dụng công nghệ mới, thân thiện với môi trường. Trải qua 24 năm, Tập đoàn Hoa Sen đã đạt được những thành quả như:

- Đầu tư dây chuyền sản xuất tôn kẽm/tôn lạnh với công nghệ lò ủ không oxy (NOF).

- Đầu tư đồng bộ hệ thống trộn trung tâm, hệ thống dây chuyền sản xuất ống nhựa của hãng Battenfeld - Cincinnati theo công nghệ châu Âu và phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn Nhật Bản.

- Đầu tư 01 dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng ống thép, công suất 85.000 tấn/năm. Các dây chuyền sử dụng công nghệ hiện đại, được nhập khẩu từ Châu Âu. Sản phẩm đầu ra đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, độ dày mạ đều, độ bám lớp mạ tốt, có tính ứng dụng cao trong nhiều công trình xây dựng.

- Trong niên độ tài chính 2024-2025 Tập đoàn Hoa Sen đã phát triển và cho ra mắt sản phẩm mới Hoa Sen Mag Shield với các dòng sản phẩm thép dây Hoa Sen Mag Shield, ống thép Hoa Sen Mag Shield với các ưu điểm vượt trội về khả năng chống ăn mòn trong các môi trường khắc nghiệt, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Đưa vào hoạt động các dự án nhà máy sản xuất có quy mô lớn trải dài trên 3 miền Bắc – Trung – Nam nhằm thực hiện chiến lược hoàn thiện hệ thống sản xuất, nâng cao năng lực cung ứng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và góp phần tối ưu hóa về chi phí vận chuyển. Điển hình như: Nhà máy Hoa Sen Nghệ An và Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội cung cấp các sản phẩm về tôn; nhà máy Hoa Sen Hà Nam và Nhà máy Hoa Sen Yên Bái cung cấp các sản phẩm về ống thép, ống nhựa.



ỨNG DỤNG CÁC QUY TRÌNH QUẢN TRỊ TIỀN TIẾN, HOÀN THIỆN MÔ HÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

- Tập đoàn Hoa Sen xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng kinh tế ổn định và hiệu quả, duy trì con đường phát triển bền vững lâu dài. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ các quy trình của pháp luật và vận dụng các mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới, Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt.



HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

THƯƠNG HIỆU “CHẠM ĐẾN TRIỆU TRÁI TIM”

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa Sen đã xác định con đường xây dựng thương hiệu, phát triển dựa trên triết lý kinh doanh cốt lõi: “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”. Trong suốt 24 năm hình thành và phát triển, bên cạnh việc tập trung tốt vào hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn Hoa Sen đã và đang khẳng định dấu ấn thương hiệu thông qua hàng loạt chương trình tài trợ, từ thiện mang ý nghĩa xã hội và tính nhân văn sâu sắc.



Chương trình “MÁI ẤM GIA ĐÌNH VIỆT”

“Mái ấm gia đình Việt” – Sau hành trình 3 năm, chương trình không chỉ là nơi xoa dịu những nỗi đau, lau khô những giọt nước mắt của các em nhỏ mồ côi, mà còn là cầu nối lan tỏa yêu thương, chia sẻ những khoảnh khắc ý nghĩa trong cuộc sống. Những câu chuyện xúc động và đầy nhân văn của chương trình đã chạm đến trái tim của hàng triệu khán giả trên cả nước. Từ một chương trình truyền hình thực tế dành cho các em nhỏ chịu ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, “Mái ấm gia đình Việt” đã mở rộng để tiếp cận những em nhỏ mồ côi cha, mẹ hoặc cả hai, những em không may thiếu vắng một mái ấm trọn vẹn. Tham gia chương trình, các em sẽ vượt qua các thử thách và nhận được những hỗ trợ thiết thực, giúp cải thiện điều kiện sống hiện tại và mang lại hy vọng cho tương lai của các em. Trải qua 164 tập phát sóng, ghi hình tại nhiều địa phương trên cả nước. Dù khoảng cách địa lý có thể xa xôi, ekip chương trình đã không ngừng tìm kiếm và ghi lại những câu chuyện cảm động từ các nhân vật ở khắp các tỉnh thành. Chương trình đã thực hiện quay trực tiếp tại 26 tỉnh thành phố, bao gồm: TP Hồ Chí Minh, An Giang, Bắc Ninh, Cà Mau, TP Cần Thơ, TP Đà Nẵng, Đắk Lắk, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Tĩnh, Huế, Khánh Hòa, Lạng Sơn, Lào Cai, Lâm Đồng, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Tây Ninh, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Vĩnh Long, TP Hà Nội. Đồng hành cùng chương trình là 319 khách mời, bao gồm các nghệ sĩ, hoa hậu, vận động viên nổi tiếng từ nhiều lĩnh vực khác nhau. Họ không chỉ tiếp thêm động lực về tinh thần mà còn trao tặng những phần quà ý nghĩa, như một hành động sẻ chia, giúp đỡ các gia đình vượt qua khó khăn và ổn định cuộc sống. Trong suốt hành trình, chương trình đã giúp đỡ hơn 500 gia đình có hoàn cảnh khó khăn với những khoản hỗ trợ thiết thực, phần nào giúp cải thiện cuộc sống hiện tại và mang lại niềm hy vọng cho tương lai. Tổng cộng hơn 33 tỷ đồng là số tiền đã được trao tặng tại chương trình, giúp đỡ các gia đình vượt qua khó khăn về kinh tế và đảm bảo việc học tập cho các em. Trong đó, Tập đoàn Hoa Sen đã đóng góp hơn 16 tỷ đồng và hơn 17 tỷ đồng còn lại đến từ các khách mời và các mạnh thường quân, những người đã trực tiếp trao quà cho các em nhỏ mồ côi. Đồng thời, chương trình nhận được hơn 6 tỷ lượt xem trên các nền tảng số Facebook, TikTok, Youtube. Đây là một con số ấn tượng, được truyền thông nhắc đến và khen ngợi, thể hiện nghĩa cử cao đẹp trong việc hỗ trợ cộng đồng. Những khoảnh khắc xúc động, khi các tấm bảng logo giá trị được trao đi, kèm theo những nụ cười hạnh phúc và những giọt nước mắt của nhân vật, khán giả và các nghệ sĩ khách mời, đã góp phần tạo nên giá trị sâu sắc cho chương trình. “Mái ấm gia đình Việt” hứa hẹn sẽ tiếp tục đến với nhiều địa phương hơn nữa trên khắp đất nước, tiếp tục sứ mệnh “mang hạnh phúc sẻ chia cùng cộng đồng” và lan tỏa những giá trị yêu thương trong cuộc sống. Chương trình phát sóng lúc 19h30 thứ Sáu hàng tuần trên kênh HTV7, do Công ty Truyền thông Bee phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện, với sự đồng hành tài trợ của Hệ thống siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home (Tập đoàn Hoa Sen) và thương hiệu Ống Nhựa Hoa Sen – Dẫn nguồn hạnh phúc.



Dalat Best Dance Crew 2025 Hoa Sen Home International Cup

Sau thành công rực rỡ của ba mùa giải trước, Lễ hội vũ đạo ngoài trời Dalat Best Dance Crew 2025 – Hoa Sen Home International Cup đã mang đến một sự kiện bùng nổ và đầy ấn tượng tại thành phố Đà Lạt vào dịp lễ 30/4 – 01/5/2025. Với quy mô tổ chức lớn nhất, hiện đại nhất Việt Nam, mang tầm đẳng cấp quốc tế, chương trình không chỉ khiến khán giả choáng ngợp bởi sự đầu tư hoành tráng của sân khấu mà còn bởi hệ thống âm thanh, ánh sáng hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế. Đây là một sự kiện đặc biệt, thu hút đông đảo du khách đến Đà Lạt, vừa để tham quan, trải nghiệm, vừa để thưởng thức những màn trình diễn tài năng đầy kịch tính và đặc sắc của các nhóm nhảy. Trong hai đêm chung kết, sự kiện quy tụ dàn khách mời đình đám như biên đạo Viết Thành, biên đạo Việt Max, biên đạo quốc tế đến từ Pháp - Rochka Noel, biên đạo Đăng Quân, nhóm nhạc LUNAS, ca sĩ Jaykii, ca sĩ Trung Hiếu, ca sĩ Hải Yến, MC Hoàng Rapper, MC Hoàng Phi, MC Hoàng Kim cùng hàng trăm dancer trong nước và quốc tế. Các nghệ sĩ và vũ công đã mang đến những màn trình diễn đỉnh cao, tạo nên những khoảnh khắc tuyệt vời không thể quên cho hàng ngàn khán giả tham gia. Chủ đề “Into The Danceverse – Chinh phục vũ trụ vũ đạo” đã được thể hiện rõ nét qua 30 màn trình diễn ấn tượng tại cả hai đêm thi bảng Phong trào và bảng Quốc tế, trong đó có sự góp mặt của 2 đội quốc tế đến từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Những màn trình diễn mãn nhãn, đầy kỹ thuật và sáng tạo đã mang đến cho khán giả một trải nghiệm đẳng cấp quốc tế. Dalat Best Dance Crew – Hoa Sen Home International Cup không chỉ là một cuộc thi vũ đạo, mà còn là một sân chơi đầy nhiệt huyết của giới trẻ Việt Nam, góp phần kết nối và lan tỏa văn hóa vũ đạo nước nhà ra thế giới. Đây là bước khởi đầu đầy hứa hẹn trong hành trình vươn mình ra thế giới của nền văn hóa vũ đạo Việt Nam. Giải đấu vũ đạo ngoài trời quy mô lớn và hiện đại nhất Việt Nam này được đồng hành bởi Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng và Nội thất Hoa Sen cùng thương hiệu Ống Nhựa Hoa Sen – Dẫn nguồn hạnh phúc đã thực sự khẳng định đẳng cấp quốc tế và tầm ảnh hưởng của mình trong làng vũ đạo toàn cầu.



Chương trình “VƯỜN ƯƠM THIÊN NHÂN”

Vườn Ươm Thiên Nhân là chương trình hội trại dành cho thanh thiếu niên từ 11 – 22 tuổi, do Tập đoàn Hoa Sen tài trợ và phối hợp cùng Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Đà Huoai tổ chức. Chương trình được tổ chức định kỳ 4 mùa mỗi năm (Hội trại mùa Xuân – Hội trại mùa Hè – Hội trại mùa Thu và Hội trại mùa Đông), nhằm mang đến một sân chơi bổ ích và lành mạnh cho các em học sinh, sinh viên. Xuất phát từ tâm niệm của Ông Lê Phước Vũ – Chủ tịch HDQT Tập đoàn Hoa Sen, Vườn Ươm Thiên Nhân sẽ tạo ra một môi trường sinh hoạt thiết thực, khơi gợi và giáo dục về lòng biết ơn cho thế hệ trẻ, đồng thời giúp các em rèn luyện kỹ năng sống, phát triển thể chất và tinh thần thông qua các hoạt động vui chơi đồng đội. Đặc biệt, chương trình còn tạo cơ hội để các em thanh thiếu niên được tiếp cận và tìm hiểu về đạo Phật, thông qua các hoạt động trải nghiệm tu học Phật pháp và lắng nghe các thời pháp thoại hướng dẫn thế hệ trẻ sống tốt đời, đẹp đạo và Chân - Thiện - Mỹ. Qua đó, các bạn trẻ sẽ được tìm về với các giá trị sống cân bằng, cùng nhau phát triển nhân cách, rèn luyện phẩm chất đạo đức để trở thành con ngoan, trò hoi, công dân tốt và có ích cho xã hội. Với ý thức sâu sắc về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng và tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng thiết thực thông qua các chương trình tài trợ, từ thiện đa dạng. Mục tiêu chung của các hoạt động này là lan tỏa những giá trị tốt đẹp, nhân văn đến với xã hội. Với sứ mệnh “mang hạnh phúc sẻ chia cùng cộng đồng”, Tập đoàn Hoa Sen không chỉ phát triển thương hiệu mà còn xây dựng niềm tin và sự yêu mến trong lòng người tiêu dùng. Nhờ vào những nỗ lực này, Hoa Sen đã trở thành một thương hiệu mạnh, thân thiện và luôn tiên phong vì cộng đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HOA SEN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Ngày 30 tháng 9 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2025

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán riêng (Mẫu số B 01 - DN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng (Mẫu số B 02 - DN)	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (Mẫu số B 03 - DN)	8
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (Mẫu số B 09 - DN)	9



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 3700381324 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương) cấp lần đầu ngày 8 tháng 8 năm 2001, và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 45 ngày 4 tháng 8 năm 2025.	
Hội đồng Quản trị	Ông Lê Phước Vũ Ông Trần Ngọc Chu Ông Trần Quốc Trị Ông Lý Văn Xuân Ông Đinh Việt Duy Ông Nguyễn Văn Luân	Chủ tịch Phó Chủ tịch Thường trực - Điều hành Thành viên không điều hành Thành viên không điều hành Thành viên độc lập Thành viên độc lập
Ủy ban Kiểm toán	Ông Nguyễn Văn Luân Ông Đinh Việt Duy Ông Lý Văn Xuân	Chủ tịch Thành viên Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Ông Vũ Văn Thanh Ông Nguyễn Ngọc Huy Ông Hoàng Đức Huy Ông Trần Quốc Phẩm Ông Nguyễn Tấn Hòa Ông Nguyễn Minh Phúc Ông Trần Thành Nam Ông Trần Đình Tài	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 10 tháng 7 năm 2025) Quyền Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 10 tháng 7 năm 2025) Ông Nguyễn Lê Mạnh Tùng Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 12 năm 2025) Quyền Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 1 tháng 12 năm 2025) Ông Nguyễn Trần Đại Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 12 năm 2025) Quyền Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 1 tháng 12 năm 2025) Ông Cao Quảng Sang Quyền Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 24 tháng 2 năm 2025) Ông Phạm Đình Quyền Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 15 tháng 4 năm 2025)
Người đại diện theo pháp luật	Ông Lê Phước Vũ Ông Trần Ngọc Chu Ông Vũ Văn Thanh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Giám đốc
Trụ sở chính	Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo Tài chính Riêng

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính riêng của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Phê chuẩn Báo cáo Tài chính Riêng

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính riêng đính kèm từ trang 5 đến trang 59. Báo cáo tài chính riêng này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2025 để có đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.



Vũ Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 26 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") được lập ngày 30 tháng 9 năm 2025, và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 28 tháng 12 năm 2025. Báo cáo tài chính riêng này bao gồm: bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính riêng bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 59.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Phạm Tuấn Hùng
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3444-2025-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM17539
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2025



Trâm Từ Mai Anh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3546-2021-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày	
			30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		12.159.635.783.116	15.547.886.617.815
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	357.667.413.204	427.778.817.941
111	Tiền		358.796.727.814	428.922.790.174
112	Các khoản tương đương tiền		870.685.500	856.027.767
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		36.754.243.645	21.278.737.672
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	36.754.243.645	21.278.737.672
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		7.200.663.747.434	10.613.408.098.640
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	6.589.287.972.529	9.337.308.709.135
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6(a)	186.229.022.285	535.694.209.756
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	426.500.000.000	374.000.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	8(a)	1.019.755.656.039	366.833.818.035
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.108.902.419)	(428.638.286)
140	Hàng tồn kho	9	3.920.784.485.164	3.943.145.442.782
141	Hàng tồn kho		3.996.616.719.709	4.064.994.260.176
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(75.832.234.545)	(121.848.817.394)
150	Tài sản ngắn hạn khác		643.766.883.689	542.275.520.780
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	95.590.663.469	88.974.688.528
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	15(a)	440.647.931.868	326.902.155.004
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15(b)	107.321.298.332	126.398.679.248
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		7.102.493.345.271	4.763.857.298.264
210	Các khoản phải thu dài hạn		1.893.574.473.006	175.741.186.200
212	Trả trước cho người bán dài hạn	6(b)	1.250.000.000.000	
216	Phải thu dài hạn khác	8(b)	643.574.473.006	175.741.186.200
220	Tài sản cố định		955.663.484.918	844.402.354.164
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	752.945.579.741	666.709.132.303
222	Nguyên giá		3.858.836.028.832	3.851.460.375.484
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.105.890.449.091)	(3.184.751.243.181)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	202.707.905.177	177.693.221.861
228	Nguyên giá		303.859.082.510	270.506.314.710
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(101.151.177.333)	(92.813.092.849)
240	Tài sản dở dang dài hạn		110.687.368.098	9.027.013.569
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	110.687.368.098	9.027.013.569
250	Đầu tư tài chính dài hạn		4.009.850.000.000	3.595.595.087.671
251	Đầu tư vào công ty con	4(b)	4.009.850.000.000	3.594.595.087.671
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	1.000.000.000
260	Tài sản dài hạn khác		132.728.019.249	139.131.656.660
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	47.991.029.812	82.373.737.291
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20	84.736.989.437	76.757.919.359
270	TỔNG TÀI SẢN		19.262.129.128.387	20.311.783.916.069

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 59 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày	
			30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		7.228.523.128.673	8.878.813.931.888
310	Nợ ngắn hạn		7.214.672.950.257	8.864.853.420.561
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	2.094.261.424.739	2.853.606.214.481
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	207.055.544.710	170.999.887.975
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15(c)	105.177.573.470	74.417.109.924
314	Phải trả người lao động		66.338.867.695	64.468.071.607
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	297.431.231.452	208.807.717.032
319	Phải trả ngắn hạn khác	17	149.316.847.668	137.451.191.503
320	Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	18	4.273.038.041.770	5.310.715.159.144
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	22.054.418.753	35.388.066.805
330	Nợ dài hạn		13.860.178.416	13.960.511.125
337	Phải trả dài hạn khác		709.500.000	709.500.000
342	Dự phòng phải trả dài hạn		13.140.678.416	13.251.011.125
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		12.033.606.999.714	11.432.969.984.383
410	Vốn chủ sở hữu		12.033.606.999.714	11.432.969.984.383
411	Vốn góp của chủ sở hữu	21, 22	6.209.823.090.000	6.159.823.090.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		6.209.823.090.000	6.159.823.090.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	22	157.292.539.068	157.292.539.068
420	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	22	42.474.414.680	50.993.213.769
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	22	5.624.016.955.766	5.064.861.141.546
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		4.710.184.890.194	4.576.082.907.573
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		913.831.065.572	488.778.233.973
440	TỔNG NGUỒN VỐN		19.262.129.128.387	20.311.783.916.069


Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Người lập


Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng


Vũ Văn Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 12 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 59 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày	
		30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	56.161.873.297.035	67.051.370.845.971
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(435.450.431.487)	(338.823.047.220)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	55.716.422.865.548	66.712.547.798.751
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(52.849.606.651.806)	(63.473.799.048.283)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.866.814.213.942	3.238.748.750.468
21	Doanh thu hoạt động tài chính	1.236.104.660.111	652.938.094.707
22	Chi phí tài chính	(281.191.575.193)	(251.550.025.718)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(176.174.297.625)	(131.805.003.372)
25	Chi phí bán hàng	(2.534.796.640.480)	(2.858.708.812.560)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(422.253.803.611)	(308.367.699.972)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	884.676.754.769	473.080.306.925
31	Thu nhập khác	46.816.193.654	34.684.261.898
32	Chi phí khác	(3.559.515.526)	(5.192.249.542)
40	Lợi nhuận khác	43.256.638.128	29.492.012.256
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	927.935.392.895	502.552.319.181
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(22.083.397.401)	(99.693.200)
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	7.979.070.076	26.469.681.181
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	913.831.065.572	528.922.307.162

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Vũ Văn Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 12 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 1 đến trang 59 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hàng năm.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày/	
		30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	927.935.392.895	502.552.319.181
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	182.026.890.791	213.396.307.446
03	Các khoản hoãn nhập dự phòng	(45.445.551.425)	(5.435.448.472)
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	3.107.897.048	4.859.887.308
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(983.332.706.608)	(325.217.103.728)
06	Chi phí lãi vay	176.174.297.625	131.805.003.372
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	261.455.120.328	521.960.965.107
09	Giảm(tăng) các khoản phải thu	3.684.192.875.675	(1.600.373.698.670)
10	Giảm(tăng) hàng tồn kho	68.377.540.467	(188.494.100.076)
11	(Giảm)tăng các khoản phải trả	(328.543.355.091)	274.588.619.440
12	Giảm chi phí trả trước	22.347.325.081	55.298.002.073
14	Tiền lãi vay đã trả	(173.813.361.839)	(131.111.426.969)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(66.037.545.760)	(182.993.643.610)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	3.467.976.601.726	(1.451.125.372.710)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(1.777.222.902.123)	(560.646.561.404)
22	Tiền thu từ thanh lý TSCĐ	27.987.424.703	35.807.263.700
23	Tiền chi cho vay, mua các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	(223.475.505.973)	(268.417.778.768)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	156.500.000.000	28.000.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào công ty con	(415.254.912.329)	(1.000.000.000)
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	14.025.076.372	40.168.882.612
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(2.217.440.219.350)	(746.588.173.960)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	27.890.000.000	22.110.000.000
33	Tiền thu từ vay ngắn hạn	27.687.476.327.112	31.261.321.526.957
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(28.725.153.444.486)	(26.854.303.170.251)
36	Tiền chi trả cổ tức cho chủ sở hữu	(310.104.306.500)	(307.574.177.600)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(1.319.891.423.874)	2.121.464.178.906
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(69.353.041.498)	(75.249.367.664)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	427.778.817.941	501.386.959.588
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(756.363.238)	1.641.188.036
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	357.667.413.204	427.778.817.941

Các thông tin bổ sung cho các khoản mục trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ được trình bày tại Thuyết minh 33.

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Vũ Văn Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 12 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 59 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hàng năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2025

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700381324 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương) cấp ngày 8 tháng 8 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 45 ngày 4 tháng 8 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 5 tháng 12 năm 2008 với mã giao dịch cổ phiếu là "HSG" theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, và mạ các loại hợp kim khác;
- Sản xuất xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm;
- Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác;
- Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại;
- Mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng;
- Dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa;
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng; và
- Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 Công ty có 5.324 nhân viên (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 5.294 nhân viên).

Thông tin so sánh tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 đã được kiểm toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 và ngày 30 tháng 9 năm 2024, Công ty có 9 công ty con và 2 công ty liên kết như được trình bày trong Thuyết minh 4(b) - Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác Chi tiết như sau:

Tên Công ty con	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động (*)	Tại ngày 30.9.2025		Tại ngày 30.9.2024	
			Tỷ lệ sở hữu, %	Tỷ lệ quyền biểu quyết, %	Tỷ lệ sở hữu, %	Tỷ lệ quyền biểu quyết, %
Công ty con	Sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại và các sản phẩm ống thép.	Tên Nghệ An	100	100	100	100
	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp kim loại.	Tân Gia Lai	100	100	100	100
	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội.	Thành phố Hồ Chí Minh	100	100	100	100
	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.	Thành phố Hồ Chí Minh	100	100	100	100
	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.	Tỉnh Hà Nam	100	100	100	100
	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa.	Thành phố Hồ Chí Minh	99,95	99,95	99,95	99,95
	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.	Tỉnh Gia Lai	100	100	100	100
	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu trung tâm thương mại.	Tỉnh Lào Cai	97,26	97,26	97,26	97,26
	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.	Tỉnh Lào Cai	100	100	100	100
	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan tới vận tải.	Thành phố Hồ Chí Minh	40	40	40	40
Công ty liên kết	Hoạt động kinh doanh bất động sản.	Thành phố Hồ Chí Minh	40	40	40	40

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 và ngày 30 tháng 9 năm 2024, Công ty có 63 chi nhánh.

(*) Nơi thành lập, đăng ký hoạt động đã được cập nhật theo đơn vị hành chính cấp tỉnh từ ngày 1 tháng 7 năm 2025.

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

Thông tin các giao dịch đầu tư vào công ty con và công ty liên kết chủ yếu trong năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2025 như sau:

- (i) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 52/NQ/HĐQT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024, Hội đồng Quản trị đã thông qua chủ trương góp thêm vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ là 320.000.000.000 Đồng, nhằm bổ sung nguồn vốn cho việc mở rộng sản xuất và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo Quyết định Hội đồng Quản trị số 114/QĐ/HĐQT/2024 ngày 26 tháng 11 năm 2024, Công ty đã góp thêm vốn điều lệ cho công ty con này là 320.000.000.000 Đồng.
- (ii) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 15/NQ/HĐQT/2024 ngày 7 tháng 5 năm 2024, Hội đồng Quản trị đã thông qua chủ trương góp thêm vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái là 200.000.000.000 Đồng, nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai Dự án Khách sạn Yên Bái. Trong niên độ tài chính ("NĐTC") kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2025, Công ty đã góp thêm là 95.254.912.329 Đồng. Trong năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024, Công ty đã góp bằng tiền là 1.500.000.000 Đồng, chuyển đổi khoản cho vay dài hạn thành vốn góp là 4.200.000.000 Đồng và chuyển đổi lãi phải thu từ cho vay thành vốn góp vốn điều lệ cho công ty con này là 45.087.671 Đồng.
- (iii) Ngày 3 tháng 10 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen đã thông qua Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/HSP/2025 về việc giải thể Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính riêng**

Báo cáo tài chính riêng đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Báo cáo tài chính riêng được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thương được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Ngoài ra, Công ty cũng đã soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong báo cáo tài chính hợp nhất, các công ty con là những công ty mà Tập đoàn kiểm soát các chính sách hoạt động và tài chính đã được hợp nhất đầy đủ.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2025 để có đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.2 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính riêng là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng tới ngày đến hạn thu hồi.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.7 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

2.8 Đầu tư tài chính**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng đến ngày đáo hạn.

(b) Đầu tư vào công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó; thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm năng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không.

Đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.8 Đầu tư tài chính (tiếp theo)****(c) Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở các công ty đó.

Đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc giá trị góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

(d) Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con và công ty liên kết là khoản dự phòng tổn thất do công ty con, công ty liên kết bị lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn hoặc do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.9 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối năm tài chính. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng đến ngày tới hạn thu hồi.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.10 Tài sản cố định ("TSCĐ")**

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian sử dụng hữu ích ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính riêng trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian sử dụng hữu ích ước tính của các nhóm tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 30 năm
Máy móc thiết bị	3 - 10 năm
Phương tiện vận tải	2 - 10 năm
Thiết bị quản lý	3 - 10 năm
TSCĐ khác	5 - 8 năm
Quyền sử dụng đất	14 - 50 năm
Phần mềm máy tính	3 - 6 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.10 Tài sản cố định ("TSCĐ") (tiếp theo)**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản đang trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.11 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ, hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ, hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận vào TSCĐ vô hình theo chính sách kế toán số 2.10 thì ghi nhận vào chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng tới ngày đến hạn thanh toán.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.14. Vay**

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

2.15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

2.16. Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính.

2.17. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày kết thúc năm tài chính này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.18. Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

2.19. Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính riêng của năm tài chính dựa vào ngày chốt danh sách cổ đông theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị sau khi phương án chi trả cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng. Quỹ được sử dụng để dùng cho công tác khen thưởng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

(b) Quỹ khác

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ khác được sử dụng cho các hoạt động tài trợ, từ thiện, và thủ lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị. Việc sử dụng các quỹ này căn cứ theo quy chế trích lập, quản lý, sử dụng các quỹ và kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.20 Ghi nhận doanh thu****(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu và khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập lãi

Tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.20 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)****(d) Thu nhập từ lợi nhuận được chia**

Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định lượng đối chắc chắn.

Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận lợi nhuận từ các đơn vị đầu tư.

2.21 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tài chính tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm tài chính phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ trong năm tài chính, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán riêng nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính riêng được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm tài chính lập báo cáo.

2.22 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.23 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến chi phí lãi vay, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái, và chiết khấu thanh toán.

2.24 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ.

2.25 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.26 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp cộng nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính riêng và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự kiến được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.27 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.28 Bảo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng rủi ro và tỷ suất sinh lời của doanh nghiệp bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.29 Ước tính kế toán trọng yếu**

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính riêng của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Tiền mặt	10.366.895.000	16.016.225.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	345.499.555.787	410.506.565.174
Tiền đang chuyển	930.276.827	400.000.000
Các khoản tương đương tiền (*)	670.685.590	858.027.767
	<u>357.667.413.204</u>	<u>427.778.617.941</u>

(*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 và 30 tháng 9 năm 2024, các khoản tương đương tiền thể hiện giá trị của các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 1,6%/năm đến 1,9%/năm.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 và tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, toàn bộ các khoản tương đương tiền được dùng để đảm bảo cho hợp đồng cấp bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương).

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 30.9.2025		Tại ngày 30.9.2024	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn Tiền gửi có kỳ hạn (*)	36.754.243.645	36.754.243.645	21.278.737.672	21.278.737.672

- (*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, tiền gửi có kỳ hạn thể hiện giá trị của khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại ngân hàng Thương mại và hưởng lãi suất từ 2,9%/năm đến 4,2%/năm (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 2,9%/năm).
- Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn có giá trị là 28,7 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 21,3 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Thuyết minh 18).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Tại ngày 30.9.2025				Tại ngày 30.9.2024			
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND		Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	
i. Đầu tư vào công ty con	1.100.000.000.000	(*)	-		1.100.000.000.000	(*)	-	
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An (i)								
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định (ii)	770.000.000.000	(*)	-		770.000.000.000	(*)	-	
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ (ii)	700.000.000.000	(*)	-		380.000.000.000	(*)	-	
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái (ii)	505.000.000.000	(*)	-		409.745.087.671	(*)	-	
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen (i)	299.850.000.000	(*)	-		299.850.000.000	(*)	-	
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen (i)	280.000.000.000	(*)	-		280.000.000.000	(*)	-	
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam (i)	200.000.000.000	(*)	-		200.000.000.000	(*)	-	
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Bình Định (ii)	105.000.000.000	(*)	-		105.000.000.000	(*)	-	
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái (ii)	50.000.000.000	(*)	-		50.000.000.000	(*)	-	
ii. Đầu tư vào công ty liên kết	-	(*)	-		-	(*)	-	
Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen (iii)								
Công ty Cổ phần Hoa Sen Sài Gòn (iv)		(*)	-			(*)	-	
	4.009.850.000.000		-		3.594.595.087.671		-	

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)**(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (tiếp theo)**

- (*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 và ngày 30 tháng 9 năm 2024, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.
- (i) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, các công ty con này vẫn đang hoạt động có lãi.
- (ii) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, các công ty con này đang có lỗ lũy kế; tuy nhiên, giá trị có thể thu hồi của các khoản đầu tư này được tính theo phương pháp định giá bằng thu nhập của các công ty con này cao hơn giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư nên Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá không có sự suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào các công ty con này.
- (iii) Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502399898 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 5 tháng 7 năm 2019. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, công ty này chưa nhận góp vốn và chưa hoạt động. Theo đó, Công ty sẽ góp 4,9 tỷ Đồng, tương đương 49% quyền biểu quyết. Tại ngày 3 tháng 10 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen đã thông qua Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/HSP/2025 về việc giải thể Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen.
- (iv) Công ty Cổ phần Hoa Sen Sài Gòn được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0318310211 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 2 năm 2024. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, công ty này chưa nhận góp vốn và chưa hoạt động. Theo đó, Công ty sẽ góp 40 tỷ Đồng, tương đương 40% quyền biểu quyết.

5 PHẢI THU NGÂN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Bên thứ ba	1.332.084.800.581	1.952.443.526.813
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	4.237.203.171.948	7.384.865.082.322
	<u>5.569.287.972.529</u>	<u>9.337.308.709.135</u>

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 và ngày 30 tháng 9 năm 2024, không có khách hàng bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 và ngày 30 tháng 9 năm 2024, các khoản phải thu có tổng giá trị là 1.139 tỷ Đồng đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**(a) Ngắn hạn**

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Bên thứ ba		
Cisti Thermal & Environmental Engineering Company Limited	76.746.400.000	6.736.519.405
Quỹ Đầu tư Phát triển Thành Phố Cần Thơ	24.273.292.842	-
Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Quản Lý Đầu Tư Apex	21.000.000.000	6.500.000.000
Khác	63.767.553.423	71.140.838.462
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	441.776.020	451.316.851.889
	<u>186.229.022.285</u>	<u>535.694.209.756</u>

(b) Dài hạn

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	<u>1.250.000.000.000</u>	<u>-</u>

7 PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	Tại ngày 30.9.2025		Tại ngày 30.9.2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b)) (*)	<u>426.500.000.000</u>	<u>-</u>	<u>374.000.000.000</u>	<u>-</u>

(*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, khoản phải thu về cho vay ngắn hạn bao gồm các khoản cho vay với Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen theo các hợp đồng cho vay và các phụ lục gia hạn, có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng với lãi suất là 4,1%/năm (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 3%/năm).

Biến động về phải thu cho vay ngắn hạn trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Số dư đầu năm	374.000.000.000	118.500.000.000
Tăng (Thuyết minh 35(a))	208.000.000.000	263.500.000.000
Giảm (Thuyết minh 35(a))	(155.500.000.000)	(28.000.000.000)
Số dư cuối năm	<u>426.500.000.000</u>	<u>374.000.000.000</u>

8 PHẢI THU KHÁC

(a) Ngắn hạn

	Tại ngày 30.9.2025		Tại ngày 30.9.2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu về lợi nhuận được chia	943.621.034.248	-	298.441.792.270	-
Tạm ứng cho nhân viên	33.818.523.047	-	29.224.478.037	-
Đặt cọc thuê mặt bằng và ký quỹ, ký cược ngắn hạn	26.164.232.499	-	25.728.386.709	-
Phải thu lãi cho vay	4.083.375.342	-	2.131.109.589	-
Khác	12.068.488.006	-	11.308.051.430	-
	<u>1.019.765.655.039</u>	<u>-</u>	<u>366.833.816.035</u>	<u>-</u>
Trong đó:				
Bên thứ ba	70.866.545.451	-	63.433.551.781	-
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	948.889.109.588	-	303.400.266.254	-
	<u>1.019.765.655.039</u>	<u>-</u>	<u>366.833.816.035</u>	<u>-</u>

(b) Dài hạn

	Tại ngày 30.9.2025		Tại ngày 30.9.2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tạm ứng để mua đất (*)	533.227.618.006	-	58.438.165.400	-
Đặt cọc thuê mặt bằng	84.527.880.000	-	91.464.245.800	-
Khác	25.818.775.000	-	25.818.775.000	-
	<u>643.574.473.006</u>	<u>-</u>	<u>175.741.186.200</u>	<u>-</u>
Trong đó:				
Bên thứ ba	641.303.973.006	-	126.723.761.200	-
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	2.270.500.000	-	49.017.425.000	-
	<u>643.574.473.006</u>	<u>-</u>	<u>175.741.186.200</u>	<u>-</u>

(*) Tại ngày của báo cáo tài chính riêng này, Công ty đang trong quá trình thực hiện thủ tục pháp lý để chuyển nhượng quyền sử dụng đất và dự kiến sẽ kéo dài trên 12 tháng.

9 HÀNG TỒN KHO

	Tại ngày 30.9.2025		Tại ngày 30.9.2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	481.016.801.108	(3.804.341.636)	877.316.113.429	(17.655.353.906)
Nguyên vật liệu	499.322.263.649	(6.321.025.901)	484.380.608.238	(12.158.845.106)
Công cụ, dụng cụ	139.717.852.232	-	139.844.530.778	-
Thành phẩm	1.381.473.502.224	(32.897.785.803)	1.411.484.387.781	(68.215.181.485)
Hàng hóa	1.505.084.500.486	(27.008.481.205)	1.172.168.639.950	(23.819.456.827)
	<u>3.998.616.719.709</u>	<u>(75.832.234.545)</u>	<u>4.064.994.260.176</u>	<u>(121.848.817.394)</u>

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 1.947 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 1.811 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Số dư đầu năm	121.848.817.394	127.008.960.824
Giảm dự phòng (Thuyết minh 25)	(46.016.582.849)	(5.160.143.430)
Số dư cuối năm	<u>75.832.234.545</u>	<u>121.848.817.394</u>

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chi phí thuê nhà xưởng	62.862.363.585	58.139.928.619
Chi phí phần mềm	7.569.863.046	4.101.352.364
Chi phí quảng cáo trả trước	5.360.208.980	10.753.938.993
Chi phí công cụ, dụng cụ	5.329.223.303	4.100.076.987
Chi phí sửa chữa	1.468.329.365	3.185.231.368
Chi phí tư vấn	6.523.173.135	1.013.454.334
Khác	6.483.502.075	5.680.707.863
	<u>95.596.863.469</u>	<u>86.974.686.528</u>

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (tiếp theo)

(b) Dài hạn

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chi phí sửa chữa	20.990.168.462	20.417.303.431
Chi phí công cụ, dụng cụ	13.262.116.423	15.952.000.527
Chi phí thuê	4.114.739.915	4.218.494.843
Chi phí làm bảng hiệu	3.855.784.450	13.151.864.066
Khác	5.768.220.562	8.634.074.424
	<u>47.991.029.812</u>	<u>62.373.737.291</u>

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Số dư đầu năm	62.373.737.291	100.428.317.304
Tăng	21.037.729.834	18.554.346.311
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 12)	16.586.594.543	6.398.610.083
Phân bổ	(51.905.605.734)	(63.007.536.407)
Thanh lý	(101.426.122)	-
Số dư cuối năm	<u>47.991.029.812</u>	<u>62.373.737.291</u>

11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ("TSCĐ")

(a) TSCĐ hữu hình

	Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2024	869.339.006.020	2.521.028.592.036	340.700.501.235	659.735.165.896	30.657.107.293	3.851.480.375.484	
Mua trong năm	43.950.795.285	42.532.633.832	24.336.681.591	1.345.666.000	4.166.630.421	116.326.507.239	
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 12)	25.003.519.283	102.262.272.249	21.111.649.450	-	275.000.000	148.552.440.982	
Thanh lý	(1.756.018.276)	(234.513.380.165)	(20.156.727.873)	(14.867.474)	-	(356.453.880.788)	
Xóa sổ	(1.057.254.379)	(92.049.696)	-	-	-	(1.149.304.075)	
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025	<u>935.467.052.933</u>	<u>2.431.218.098.258</u>	<u>385.904.104.503</u>	<u>91.066.165.424</u>	<u>35.090.637.714</u>	<u>3.858.836.029.832</u>	
Giá trị khấu hao lũy kế	469.170.681.407	2.331.706.995.117	284.063.752.904	74.606.879.637	25.182.934.116	3.184.751.243.181	
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2024	75.167.332.317	72.657.146.603	15.563.888.798	4.904.587.594	1.986.880.956	174.588.806.307	
Xấu hao trong năm	(759.855.125)	(234.513.380.165)	(17.412.674.959)	(14.867.474)	-	(352.700.777.733)	
Thanh lý	(668.772.978)	(92.049.696)	-	-	-	(746.822.674)	
Xóa sổ	-	-	-	-	-	-	
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025	<u>546.941.385.821</u>	<u>2.169.058.711.859</u>	<u>282.234.955.743</u>	<u>79.566.569.757</u>	<u>27.168.815.111</u>	<u>3.105.890.448.091</u>	
Giá trị còn lại	400.166.326.613	189.321.596.921	56.616.748.331	15.128.287.261	5.474.173.177	666.708.132.303	
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2024	388.525.867.312	281.259.356.399	83.759.137.760	11.476.595.667	7.921.822.803	752.945.879.741	
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025	-	-	-	-	-	-	

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, TSCĐ hữu hình của Công ty với tổng giá trị còn lại 88,9 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 89,5 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 15).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 là 2.202 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 2.249 tỷ Đồng).

11 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH ("TSCĐ") (tiếp theo)

(b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2024	200.348.707.708	70.157.607.000	270.506.314.710
Mua trong năm	31.997.630.000	1.063.048.200	33.060.678.200
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 12)	-	292.089.600	292.089.600
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025	232.346.337.708	71.512.744.800	303.859.082.510
Giá trị khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2024	39.081.568.568	53.731.524.280	92.813.092.848
Khấu hao trong năm	3.515.681.400	4.822.403.084	8.338.084.484
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025	42.597.249.968	58.553.927.364	101.151.177.333
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2024	161.267.139.139	16.426.082.722	177.693.221.861
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025	189.749.087.739	12.958.817.436	202.707.905.177

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, TSCĐ vô hình với tổng giá trị còn lại là 50,5 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 52 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 là 50,9 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 50 tỷ Đồng).

12 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chi phí xây dựng, nâng cấp hệ thống siêu thị vật liệu xây dựng và nội thất Hoa Sen Home	48.795.377.721	4.536.441.124
Máy móc, thiết bị chờ lắp đặt	24.538.899.507	4.082.623.889
Sửa chữa lớn TSCĐ	20.326.934.640	427.948.556
Khác	17.025.156.230	-
	<u>110.687.368.098</u>	<u>9.027.013.569</u>

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Số dư đầu năm	9.027.013.569	27.180.502.737
Tăng trong năm	267.191.479.654	28.120.911.453
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 11(a))	(148.652.440.982)	(22.592.254.798)
Chuyển sang TSCĐ vô hình (Thuyết minh 11(b))	(292.089.600)	(15.947.100.200)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 10(b))	(16.586.594.543)	(6.398.610.083)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	-	(1.338.435.540)
Số dư cuối năm	<u>110.687.368.098</u>	<u>9.027.013.569</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

13 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÂN HẠN

	Tại ngày 30.9.2025		Tại ngày 30.9.2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba				
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	610.665.542.168	610.665.542.168	382.563.821.530	382.563.821.530
Hangzhou Cogeneration (Hong Kong) Company Limited	369.869.982.737	369.869.982.737	-	-
Khác	656.796.871.970	656.796.871.970	1.555.489.880.580	1.555.489.880.580
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	456.927.017.884	456.927.017.884	915.552.512.371	915.552.512.371
	2.094.261.424.739	2.094.261.424.739	2.853.606.214.481	2.853.606.214.481

14 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGÂN HẠN

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Bên thứ ba		
Martin Muñoz Molina	48.598.767.368	2.297.127.400
Khác	128.125.643.286	169.701.116.171
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	30.331.134.054	8.001.644.404
	207.055.544.710	179.999.887.975

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biên đóng của thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước như sau:

	Tại ngày 1.10.2024 VND	Số phải thu/phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số đã căn trừ trong năm VND	Số đã được hoàn trong năm VND	Phân loại lại VND	Tại ngày 30.9.2025 VND
(a) Thuế GTGT được khấu trừ							
Thuế GTGT được khấu trừ	326.902.155.004	5.797.937.969.200	-	(4.685.392.192.336)	(958.500.000.000)	-	440.847.931.868
(b) Phải thu							
Thuế THON	128.395.876.248	-	-	-	-	(21.077.563.657)	107.321.115.381
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	-	-	182.951	182.951
	128.395.876.248	-	-	-	-	(21.077.380.916)	107.321.298.332
(c) Phải nộp							
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	58.127.130.325	796.845.069.537	(719.821.042.738)	-	-	-	95.151.177.323
Thuế GTGT	13.170.861.358	4.782.772.917.468	(04.418.212.054)	(4.685.392.192.336)	-	-	8.133.374.466
Thuế thu nhập cá nhân	3.060.801.742	54.207.434.940	(54.464.492.370)	-	-	182.951	2.824.047.103
Thuế THON	-	22.083.397.401	-	-	-	(21.077.563.657)	1.006.833.534
Thuế xuất nhập khẩu	36.256.269	10.776.431.491	(10.763.946.776)	-	-	-	30.740.884
Khác	-	9.456.858.166	(9.424.458.166)	-	-	-	32.400.000
	74.417.108.924	5.615.142.188.903	(876.912.162.105)	(4.685.392.192.336)	-	(21.077.380.916)	105.177.573.470

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

16 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chi phí nhân viên	152.054.503.057	59.891.332.191
Trích trước chiết khấu thương mại	95.714.377.887	57.452.199.979
Chi phí vận chuyển	20.084.778.890	74.558.296.225
Chi phí điện	10.273.714.834	10.396.478.659
Chi phí lãi vay	4.723.527.210	2.362.591.524
Khác	14.580.329.564	4.148.818.454
	297.431.231.452	208.807.717.032

17 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu phải trả	133.119.382.319	101.285.719.447
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.269.602.408	8.205.262.108
Cổ tức phải trả	4.344.840.677	3.957.992.677
Tiền nhận từ việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	-	22.110.000.000
Khác	5.582.042.264	3.892.217.271
	149.315.847.668	137.451.191.503
Trong đó:		
Bên thứ ba	149.275.947.668	136.997.926.817
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	39.900.000	453.264.686
	149.315.847.668	137.451.191.503

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

18 VAY NGẮN HẠN

	Tại ngày 1.10.2024	Phát sinh trong kỳ	Tại ngày 30.9.2025
	Gia trị VND	Tăng VND	Gia trị VND
Ngắn hạn	5.310.715.159.144	27.587.476.327.112	4.273.038.041.770
	5.310.715.159.144	27.587.476.327.112	4.273.038.041.770

Các khoản vay ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam được huy động cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Lãi suất của các khoản vay được xác định tại thời điểm giải ngân, Chi tiết như sau:

Ngân hàng	Lãi suất %/năm	Kỳ hạn	Tại ngày 30.9.2025 VND	Tại ngày 30.9.2024 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương (i)	3,0% - 4,3%	Tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng Giấy nhận nợ	1.310.505.061.142	2.047.449.045.204
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Công Thương phố Hồ Chí Minh (ii)	4% - 4,3%	Tối đa không quá 5 tháng kể từ ngày giải ngân	1.206.408.673.522	2.271.483.137.638
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương (iii)	4%	Theo hình hợp đồng tín dụng	790.963.003.699	322.755.954.476
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao Dịch 2 (iv)	2,05% - 4,16%	Không quá 120 ngày kể từ ngày giải ngân	538.622.767.537	93.000.000.000
Ngân hàng TNHH Một thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) (iv)	3,0% - 4,1%	Thời hạn vay tối đa là 6 tháng kể từ ngày kế tiếp của ngày giải ngân	209.804.118.637	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Châu - Chi nhánh Tân Thuận (v)	3,7% - 3,9%	Theo từng kế ước nhận nợ	158.543.417.233	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (vi)	(1)	Không quá 120 ngày kể từ ngày giải ngân	-	15.029.371.726
Thành phố Hồ Chí Minh (vi)	(1)	Không quá 120 ngày kể từ ngày giải ngân	-	-
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) (vii)	(1)	Theo từng hợp đồng tín dụng và không quá 12 tháng kể từ ngày giải ngân	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Trung Tâm (ix)	(1)	12 tháng kể từ ngày giải ngân	-	-
			4.273.038.041.770	5.310.715.159.144

18 VAY NGẮN HẠN (tiếp theo)

- (*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, các hợp đồng tín dụng này vẫn còn hiệu lực nhưng Công ty không phát sinh số dư khoản vay với các ngân hàng này.

Chi tiết tài sản đảm bảo như sau:

- (i) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương được đảm bảo bằng khoản phải thu có giá trị là 569 tỷ Đồng; một phần hàng tồn kho của Công ty; quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình có giá trị còn lại lần lượt là 8,6 tỷ Đồng và 43,8 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 9 tỷ Đồng và 50 tỷ Đồng); và quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam, Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ, Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen có tổng giá trị còn lại là 292,6 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 330 tỷ Đồng);
- (ii) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương) được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình có giá trị còn lại lần lượt là 24,2 tỷ Đồng và 44,2 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 25 tỷ Đồng và 48 tỷ Đồng); khoản phải thu có giá trị là 570 tỷ Đồng; một phần hàng tồn kho của Công ty; quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình của Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen có tổng giá trị còn lại là 40,1 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 45 tỷ Đồng);
- (iii) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao Dịch 2 được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với giá trị ghi sổ là 28,7 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 21,3 tỷ Đồng) (Thuyết minh 4(a)) và TSCĐ hữu hình của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An có tổng giá trị còn lại là 33,8 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 42 tỷ Đồng);
- (iv) Khoản vay từ Ngân hàng TNHH Một thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) được đảm bảo bằng hàng tồn kho của Công ty theo hình thức thế nổi trị giá 23 triệu Đô la Mỹ;
- (v) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Tân Thuận không có tài sản đảm bảo;
- (vi) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh không có tài sản đảm bảo;
- (vii) Khoản vay từ Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được đảm bảo bằng hàng tồn kho của Công ty được thế chấp ít nhất là 10 triệu Đô la Mỹ (hoặc số tiền tương đương bằng Đồng Việt Nam);
- (viii) Khoản vay từ Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất có giá trị còn lại là 10,7 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 11 tỷ Đồng); hàng tồn kho của Công ty; và TSCĐ hữu hình của Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Bình Định có giá trị còn lại là 26,3 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 29 tỷ Đồng); và
- (ix) Tài sản đảm bảo tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Trung Tâm là quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình có giá trị còn lại lần lượt là 7 tỷ Đồng và 0,9 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 7 tỷ Đồng và 1,5 tỷ Đồng)

19 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Số dư đầu năm	35.388.068.805	148.469.573.661
Trích lập quỹ (Thuyết minh 22)	18.604.251.306	18.103.097.086
Sử dụng quỹ	(31.937.901.358)	(131.184.601.942)
Số dư cuối năm	22.054.418.753	35.388.068.805

20 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế và cùng một đơn vị chịu thuế.

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả như sau:

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại:		
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	2.628.135.683	2.650.202.225
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	82.115.434.152	74.107.717.134
	84.743.569.835	76.757.919.359
Thuế TNDN hoãn lại phải trả:		
Thuế TNDN hoãn lại phải trả trong vòng 12 tháng	(6.580.398)	-
	84.736.989.437	76.757.919.359

20 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI (tiếp theo)

Biên động về thuế TNDN hoãn lại, được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Số dư đầu năm	76.757.919.359	50.288.238.178
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh niên (Thuyết minh 31)	7.979.070.078	26.469.681.181
Số dư cuối năm	84.736.989.437	76.757.919.359

(a) Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến các khoản mục chênh lệch tạm thời sau:

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chi phí phải trả	62.733.323.787	45.018.199.654
Các khoản dự phòng	18.016.363.076	27.105.693.361
Lợi nhuận chưa thực hiện	3.993.882.972	4.031.414.140
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	602.612.204
	84.743.569.835	76.757.919.359

(b) Chi tiết thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế TNDN hoãn lại phải trả liên quan đến khoản mục chênh lệch tạm thời sau:

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	(6.580.396)	-

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả năm 2025 và 2024 là 20%.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

21 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	Tại ngày 30.9.2025		Tại ngày 30.9.2024	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	620.982.309	-	615.982.309	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	620.982.309	-	615.982.309	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	620.982.309	-	615.982.309	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30.9.2025		Tại ngày 30.9.2024	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Ông Lê Phước Vũ	105.345.945	16,96	104.845.945	17,02
Cổ đông khác	515.636.364	83,04	511.136.364	82,98
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	620.982.309	100,00	615.982.309	100,00

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2023	615.982.309	6.159.823.090.000	6.159.823.090.000
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024	615.982.309	6.159.823.090.000	6.159.823.090.000
Cổ phiếu mới phát hành	5.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025	620.982.309	6.209.823.090.000	6.209.823.090.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

22 TÍNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2023	6.159.823.090.000	157.292.539.068	77.910.456.944	4.866.924.844.453	11.281.960.970.475
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	528.922.307.162	528.922.307.162
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	(307.991.154.500)	(307.991.154.500)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-
(Thuyết minh 19)	-	-	-	(18.103.097.056)	(18.103.097.056)
Trích lập quỹ khác	-	-	24.891.758.493	(24.891.758.493)	-
Sử dụng quỹ khác	-	-	(51.809.841.898)	-	(51.809.841.898)
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024	6.159.823.090.000	157.292.539.068	50.993.213.769	5.094.861.141.549	11.432.989.984.383
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	913.031.065.572	913.031.065.572
Chia cổ tức bằng tiền (*)	-	-	-	(310.491.154.500)	(310.491.154.500)
Phân phối cổ phiếu theo chương trình mua chọn cho người lao động (ESOP) (**)	50.000.000.000	-	-	-	50.000.000.000
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-
(Thuyết minh 19) (*)	-	-	-	(18.504.231.309)	(18.504.231.309)
Trích lập quỹ khác (*)	-	-	25.580.845.546	(25.580.845.546)	-
Sử dụng quỹ khác	-	-	(34.099.844.435)	-	(34.099.844.435)
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025	6.209.823.090.000	157.292.539.068	42.474.414.890	5.024.015.955.766	12.033.806.999.714

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024-2025 số 01/NQ/HĐCĐ/2025 ngày 18 tháng 3 năm 2025, HĐQT đã thông qua phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ và thu lao, kinh phí của HĐQT trong niên độ tài chính ("NETC") 2023-2024 và phê duyệt tỷ lệ trích lập tài sản các quỹ và thu lao, kinh phí của HĐQT trong NETC 2024-2025. Theo đó:

- Chia cổ tức bằng tiền từ LNST hợp nhất chưa phân phối lũy kế đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2024 với tỷ lệ thực hiện là 5% mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành.
- Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NETC 2023-2024 là 3.682.624.676 Đồng và tạm trích cho NETC 2024-2025 là 14.921.628.530 Đồng.
- Trích bổ sung quỹ tài trợ và bổ sung cho NETC 2023-2024 là 3.682.624.676 Đồng và tạm trích cho NETC 2024-2025 là 14.921.628.530 Đồng; và
- Trích bổ sung thu lao, chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và các đơn vị trực thuộc Hội đồng Quản trị cho NETC 2023-2024 là 1.380.954.254 Đồng và tạm trích cho NETC 2024-2025 là 5.595.609.066 Đồng.

(**) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - 2024 số 01/NQ/HĐCĐ/2024 ngày 18 tháng 3 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu theo chương trình mua chọn cho người lao động ("ESOP") đối với Căn bộ Lãnh đạo, Quản trị, Điều hành và Căn bộ Quản trị nhân sự chủ chốt thuộc Tập đoàn và Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian triển khai thực hiện. Theo đó, đợt phát hành ESOP bắt đầu từ ngày 31 tháng 8 năm 2024 đến hết ngày 9 tháng 10 năm 2024. Công ty đã hoàn thành đợt phát hành.

23 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

(a) Xóa sổ tài sản thiếu chờ xử lý

Trong niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2025, Công ty không có các khoản nợ khó đòi đã xử lý đã xóa sổ (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 10.345.169.668).

(b) Ngoại tệ

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ là 6.622.629 Đô la Mỹ (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 6.792.326 Đô la Mỹ).

24 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng hóa	39.807.273.525.952	49.885.357.777.105
Doanh thu bán thành phẩm	16.333.936.671.121	17.158.159.722.432
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.653.797.546	8.628.418.818
Doanh thu khác	9.302.416	1.224.929.818
	<u>56.151.673.297.035</u>	<u>67.051.370.845.971</u>
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(384.311.924.593)	(305.868.861.202)
Hàng bán bị trả lại	(30.656.662.228)	(22.670.719.345)
Giảm giá hàng bán	(20.481.844.666)	(10.283.466.673)
	<u>(435.450.431.487)</u>	<u>(338.823.047.220)</u>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	39.652.960.228.344	49.823.386.756.535
Doanh thu thuần về bán thành phẩm	16.052.799.537.242	16.879.297.695.782
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	10.653.797.546	8.628.416.616
Doanh thu thuần khác	9.302.416	1.224.929.818
	<u>55.718.422.865.548</u>	<u>66.712.547.798.751</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

25 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	37.812.017.135.392	47.709.643.687.322
Giá vốn của thành phẩm đã bán	15.081.977.019.258	15.787.927.389.328
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.631.079.805	1.388.115.063
Giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9)	(46.016.582.849)	(5.160.143.430)
	<u>52.849.608.651.606</u>	<u>63.473.799.048.283</u>

26 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Lợi nhuận được chia (Thuyết minh 35(a))	943.521.034.246	298.441.792.270
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	271.548.892.875	335.971.784.697
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	15.909.442.125	7.974.056.145
Lãi thu từ khách hàng chậm thanh toán	3.109.412.744	9.980.309.748
Chiết khấu thanh toán được hưởng	1.949.378.121	570.151.847
Lãi từ hoạt động đầu tư	68.500.000	-
	<u>1.236.104.660.111</u>	<u>652.938.094.707</u>

27 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chi phí lãi vay	176.174.297.625	131.805.003.372
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	81.778.577.732	112.842.729.238
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	3.197.897.048	4.859.887.308
Chiết khấu thanh toán	40.902.788	2.242.405.800
	<u>261.191.675.193</u>	<u>251.550.025.718</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

28 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chi phí xuất khẩu	885.300.757.408	1.307.180.299.620
Chi phí nhân viên	854.771.525.616	755.370.213.131
Chi phí thuê cửa hàng	187.072.415.429	175.025.526.450
Chi phí khấu hao	149.253.436.831	161.404.676.332
Chi phí vận chuyển	139.340.593.102	122.582.402.073
Chi phí dịch vụ mua ngoài	78.062.897.026	68.640.499.559
Chi phí quảng cáo	55.480.621.870	50.389.347.411
Khác	205.514.393.398	218.115.847.984
	<u>2.534.796.640.480</u>	<u>2.858.708.812.560</u>

29 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chi phí nhân viên	187.644.244.391	140.423.982.462
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.623.712.920	39.716.220.954
Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp	29.675.436.445	5.129.505.600
Chi phí công tác	19.999.170.601	11.596.418.354
Chi phí tiếp khách	17.994.650.158	10.892.997.524
Chi phí khấu hao	15.465.145.886	18.094.995.197
Chi phí thuê văn phòng và thiết bị	13.053.738.745	23.467.211.958
Khác	88.797.704.465	60.146.387.923
	<u>422.253.803.611</u>	<u>308.367.699.972</u>

30 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Thu nhập khác		
Lãi do thanh lý TSCĐ	24.234.211.638	18.837.391.545
Tiền bồi thường thu được	10.732.981.279	2.297.375.458
Khác	11.850.960.737	13.549.494.897
	<u>46.818.153.654</u>	<u>34.684.261.898</u>
Chi phí khác		
Khác	(3.559.515.528)	(5.192.249.647)
Lợi nhuận khác	<u>43.258.638.126</u>	<u>29.492.012.258</u>

34 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, hàng hóa, và dịch vụ mà Công ty cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Hoạt động kinh doanh khác là dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa, xây dựng công nghiệp và dân dụng. Trong năm tài chính, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán riêng và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu bộ phận bán hàng, cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng. Tổng giá trị còn lại của tài sản bộ phận theo vị trí địa lý của tài sản. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 và ngày 30 tháng 9 năm 2024, toàn bộ tài sản của Công ty chỉ nằm trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

34 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (tiếp theo)

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty như sau:

Mẫu số B 09 - DN

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2025		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.529.672.734.788	12.186.750.130.780	55.716.422.865.568
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(41.877.782.324.572)	(10.971.826.327.034)	(52.849.608.651.606)
Lợi nhuận góp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.651.890.410.196	1.214.923.803.746	2.866.814.213.942

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	48.044.118.276.974	18.686.429.521.777	66.712.547.798.751
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(46.770.486.975.472)	(16.703.312.072.811)	(63.473.799.048.283)
Lợi nhuận góp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.273.631.301.502	1.983.117.448.966	3.238.748.750.468

35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty là một công ty cổ phần.

Chi tiết của các công ty con và công ty liên kết như trong Thuyết minh 1:

Chi tiết của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

Tên	Mối quan hệ
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An	Công ty con
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	Công ty con
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Bình Định	Công ty con
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	Công ty con
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	Công ty con
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty
Công ty TNHH Dash	Bên liên quan của Chủ tịch Công ty
Ông Hoàng Đức Huy	Thành viên Ban Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Lệ Hoa	Bên liên quan của Chủ tịch Công ty

35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính gồm:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
(i) Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty con		
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen	9.824.514.380.168	13.105.231.171.955
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An	9.158.011.089.002	12.094.197.159.860
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	3.993.400.186.059	4.947.074.319.509
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	2.830.215.648.137	2.936.918.714.484
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam	3.879.241.661	1.876.927.030
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	2.383.475.137	2.154.777.912
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	811.366.778	46.367.917
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Bình Định	435.792.014	3.747.446.141
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	3.180.807.197.192	2.364.920.717.469
Công ty TNHH Dash	88.208.736	-
	<u>28.972.644.584.894</u>	<u>36.456.167.602.277</u>

35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
(ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty con		
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen	11.306.708.350.425	12.405.238.118.358
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An	7.852.142.667.511	10.562.180.703.366
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	3.107.733.570.416	3.653.646.460.028
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	1.655.234.862.879	1.768.285.426.641
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Bình Định	1.419.003.596.368	1.189.359.711.034
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam	502.672.194.516	434.369.181.177
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	282.089.472.354	165.353.720.817
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	4.447.878.498	11.508.188.113
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	-	2.909.244.624
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	34.146.881.437	240.727.530.221
Công ty TNHH DASH	2.636.239.350	-
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	551.200.000	302.125.886
	<u>26.167.366.913.752</u>	<u>30.633.880.376.267</u>
(iii) Bán TSCĐ và công cụ, dụng cụ		
Công ty con		
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An	752.955.136	221.157.000
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	526.112.913	-
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen	268.900.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	188.632.626	242.799.000
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	99.545.454	156.762.826
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	60.000.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Bình Định	-	909.091
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	85.000.000	-
	<u>1.982.146.129</u>	<u>621.527.916</u>

35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
(iv) Mua TSCĐ, xây dựng cơ bản dở dang		
Công ty con		
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An	84.478.000	306.628.000
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	-	1.577.725.904
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	-	1.964.064.650
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Bình Định	-	1.472.231.365
	<u>84.478.000</u>	<u>5.320.653.919</u>
(v) Hoạt động đầu tư		
Cho vay ngắn hạn (Thuyết minh 7)		
Công ty con		
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	208.000.000.000	283.500.000.000
Cho vay dài hạn		
Công ty con		
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	-	4.200.000.000
Thu hồi cho vay ngắn hạn (Thuyết minh 7)		
Công ty con		
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	155.500.000.000	28.000.000.000
Đầu tư vào công ty con		
Công ty con		
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	320.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	95.254.912.329	5.745.087.671
	<u>415.254.912.329</u>	<u>5.745.087.671</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
(vi) Thu nhập lãi		
<i>Lãi cho vay</i>		
Công ty con		
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	14.774.215.068	6.554.897.262
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	-	45.067.671
	<u>14.774.215.068</u>	<u>6.599.964.933</u>
<i>Lãi thu từ khách hàng chậm thanh toán</i>		
Công ty con		
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	2.699.264.196	9.595.177.349
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	17.600.251	39.775.092
	<u>2.716.864.447</u>	<u>9.634.952.441</u>
(vii) Lợi nhuận được chia (Thuyết minh 26)		
Công ty con		
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An	483.125.431.774	233.211.069.581
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	328.389.305.825	-
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen	76.389.081.747	65.230.722.889
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam	55.657.214.900	-
	<u>943.521.034.246</u>	<u>298.441.792.270</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
(viii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Hội đồng Quản trị		
Ông Lê Phước Vũ Chủ tịch	360.000.000	360.000.000
Ông Trần Ngọc Chú Phó Chủ tịch Thường trực		
- Điều hành	300.000.000	300.000.000
Ông Trần Quốc Trí Thành viên không điều hành	240.000.000	240.000.000
Ông Lý Văn Xuân Thành viên không điều hành	240.000.000	240.000.000
Ông Nguyễn Văn Luân Thành viên độc lập	240.000.000	240.000.000
Ông Đinh Việt Duy Thành viên độc lập	240.000.000	240.000.000
Ủy ban Kiểm toán		
Ông Nguyễn Văn Luân Chủ tịch	120.000.000	120.000.000
Ông Đinh Việt Duy Thành viên	60.000.000	60.000.000
Ông Lý Văn Xuân Thành viên	60.000.000	60.000.000
Ban Tổng Giám đốc		
Ông Vũ Văn Thanh Tổng Giám đốc		
(từ ngày 12/4/2024)	2.161.793.703	2.243.789.929
Ông Trần Quốc Trí Tổng Giám đốc		
(đến ngày 12/4/2024)	-	1.398.954.316
Các thành viên khác	19.845.525.240	13.534.908.556
	<u>23.867.218.943</u>	<u>19.037.652.799</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm tài chính với các bên liên quan

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
(i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty con		
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	1.755.131.948.057	2.399.988.914.358
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An	1.534.202.419.916	1.712.615.273.326
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen	510.328.623.226	1.966.480.327.637
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	436.061.294.038	1.075.264.470.686
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	471.166.711	230.381.830.308
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam	-	134.266.005
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Dash	7.700.000	-
	<u>4.237.203.171.946</u>	<u>7.384.865.062.322</u>
(ii) Trả trước cho người bán (Thuyết minh 6)		
Ngắn hạn (Thuyết minh 6(a))		
Công ty con		
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	433.235.527	-
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	8.540.493	-
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam	-	1.011.643.028
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	-	305.208.861
Bên liên quan khác		
Bà Lê Thị Lệ Hoa (*)	-	450.000.000.000
	<u>441.776.020</u>	<u>451.316.851.889</u>
Dài hạn (Thuyết minh 6(b))		
Bên liên quan khác		
Bà Lê Thị Lệ Hoa (*)	1.250.000.000.000	-

(*) Số dư thể hiện khoản tiền trả trước theo Thỏa thuận và cam kết chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 01/HĐHMB/2024 ngày 12 tháng 6 năm 2024 cùng các Phụ lục; và 01/TTMHB/HSG-LTLH-NVC/2025 ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa Công ty và bà Lê Thị Lệ Hoa. Theo đó, các bên cam kết chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng khu đất tại xã Long Thành và xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Giá chuyển nhượng sẽ được các bên thỏa thuận theo diện tích thực tế và giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, Công ty đã trả trước cho bà Lê Thị Lệ Hoa số tiền là 1.250 tỷ Đồng và các bên đang tiến hành các thủ tục hoàn thiện thủ tục pháp lý để chuyển nhượng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm tài chính với các bên liên quan (tiếp theo)

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
(iii) Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh 7)		
Công ty con		
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	<u>426.500.000.000</u>	<u>374.000.000.000</u>
(iv) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 8(a))		
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia		
Công ty con		
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An	483.125.431.774	233.211.069.581
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	328.369.305.825	-
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen	76.369.081.747	85.230.722.889
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam	55.657.214.900	-
	<u>943.521.034.246</u>	<u>298.441.792.270</u>
Phải thu lãi vay và tài trợ chậm		
Công ty con		
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	<u>4.083.375.342</u>	<u>4.188.473.984</u>
Đặt cọc thuê mặt bằng		
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	<u>1.284.700.000</u>	<u>770.000.000</u>
	<u>948.889.109.588</u>	<u>303.400.268.254</u>
(v) Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 8(b))		
Đặt cọc thuê mặt bằng		
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	<u>2.270.500.000</u>	<u>3.555.200.000</u>
Tạm ứng để mua đất		
Thành viên Ban Tổng Giám đốc Ông Hoàng Đức Huy	-	45.462.225.000
	<u>2.270.500.000</u>	<u>49.017.425.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm tái chính với các bên liên quan (tiếp theo)

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
(vi) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 13)		
Công ty con		
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Bình Định	276.954.268.284	515.644.210.398
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam	114.739.626.163	63.989.192.704
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	60.766.666.893	28.634.237.199
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	603.406.342	729.882.822
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	-	279.469.923.544
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	-	3.200.169.066
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	2.675.182.372	3.836.728.516
Công ty TNHH Dash	1.074.835.710	-
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	113.832.000	48.168.000
	<u>458.927.017.864</u>	<u>915.552.512.371</u>
(vii) Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh 14)		
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	<u>30.331.134.054</u>	<u>8.001.644.404</u>
(viii) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 17)		
Công ty con		
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	39.900.000	277.324.320
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam	-	175.940.366
	<u>39.900.000</u>	<u>453.264.686</u>
(ix) Phải trả dài hạn khác		
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	<u>709.500.000</u>	<u>709.500.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

36 CÁC CAM KẾT

(a) Cam kết thuê hoạt động

(i) Công ty là bên đi thuê

Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Dưới 1 năm	163.515.310.324	162.593.415.843
Từ 1 đến 5 năm	367.482.474.888	418.233.772.991
Trên 5 năm	257.312.597.624	280.184.903.596
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>788.310.382.836</u>	<u>861.012.092.430</u>

(ii) Công ty là bên cho thuê

Công ty đã ký các hợp đồng cho thuê hoạt động, theo đó, khoản tiền thuê tối thiểu phải thu trong tương lai của hợp đồng cho thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Dưới 1 năm	5.583.044.643	4.782.968.461
Từ 1 đến 5 năm	12.768.644.508	11.334.610.969
Trên 5 năm	5.718.000.000	-
Tổng cộng các khoản phải thu tối thiểu	<u>24.087.689.151</u>	<u>16.117.577.430</u>

(b) Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày kết thúc năm tài chính nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính nặng như sau:

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	<u>426.964.294.113</u>	<u>146.354.865.660</u>

(c) Cam kết bảo lãnh tín dụng

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, Công ty có cam kết bảo lãnh không hủy ngang với ngân hàng thương mại ("Bên nhận bảo lãnh") cho các khoản vay của công ty con ("Bên được bảo lãnh"). Theo đó, Công ty có trách nhiệm hoàn trả cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn bao gồm gốc vay, lãi vay và các chi phí khác cho Bên nhận bảo lãnh trong trường hợp Bên được bảo lãnh vi phạm nghĩa vụ được bảo lãnh được nêu trong Văn bản bảo lãnh. Chi tiết các khoản bảo lãnh như sau:

	Hạn mức bảo lãnh	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	<u>450.000.000.000</u>	<u>350.000.000.000</u>

37 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 48/NQ/HĐQT/2025 ngày 11 tháng 11 năm 2025, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết về việc góp vốn với tỷ lệ 99% để thành lập Công ty Cổ phần Hoa Sen Home.

Báo cáo tài chính riêng đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 12 tháng 12 năm 2025.


Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Người lập


Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng


Vũ Văn Thanh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2025

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B 01 - DN/HN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B 02 - DN/HN)	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B 03 - DN/HN)	8
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Mẫu số B 09 - DN/HN)	9

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 3700381324 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương) cấp lần đầu ngày 8 tháng 8 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 45 ngày 4 tháng 8 năm 2025.	
Hội đồng Quản trị	Ông Lê Phước Vũ Ông Trần Ngọc Chu Ông Trần Quốc Trí Ông Lý Văn Xuân Ông Đinh Viết Duy Ông Nguyễn Văn Luân	Chủ tịch Phó Chủ tịch Thường trực - Điều hành Thành viên không điều hành Thành viên không điều hành Thành viên độc lập Thành viên độc lập
Ủy ban Kiểm toán	Ông Nguyễn Văn Luân Ông Đinh Viết Duy Ông Lý Văn Xuân	Chủ tịch Thành viên Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Ông Vũ Văn Thanh	Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Ngọc Huy	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Tân Hòa	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Minh Phúc	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Trần Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Trần Đình Tài	Phó Tổng Giám đốc
		(từ ngày 10 tháng 7 năm 2025)
		Quyền Phó Tổng Giám đốc
		(đến ngày 10 tháng 7 năm 2025)
	Ông Nguyễn Lê Mạnh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
		(từ ngày 1 tháng 12 năm 2025)
		Quyền Phó Tổng Giám đốc
		(đến ngày 1 tháng 12 năm 2025)
	Ông Nguyễn Trần Đại	Phó Tổng Giám đốc
		(từ ngày 1 tháng 12 năm 2025)
		Quyền Phó Tổng Giám đốc
		(đến ngày 1 tháng 12 năm 2025)
	Ông Cao Quảng Sang	Quyền Phó Tổng Giám đốc
		(từ ngày 24 tháng 2 năm 2025)
	Ông Phạm Đình	Quyền Phó Tổng Giám đốc
		(đến ngày 15 tháng 4 năm 2025)
Người đại diện theo pháp luật	Ông Lê Phước Vũ Ông Trần Ngọc Chu Ông Vũ Văn Thanh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Giám đốc
Trụ sở chính	Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo Tài chính Hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Phê chuẩn Báo cáo Tài chính Hợp nhất

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 54. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Vũ Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 26 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 30 tháng 9 năm 2025, và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 26 tháng 12 năm 2025. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 54.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Phạm Thái Hùng
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3444-2025-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM17538
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2025



Trần Từ Mai Anh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3546-2021-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày	
			30.09.2025 VND	30.09.2024 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		11.715.671.714.140	14.174.354.519.923
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	427.830.995.127	802.071.799.277
111	Tiền		410.219.614.897	597.436.771.510
112	Các khoản tương đương tiền		17.611.150.430	4.635.027.767
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		88.179.635.011	30.636.010.069
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	88.179.635.011	30.636.010.069
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		2.188.354.879.723	2.985.396.517.329
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	1.803.418.011.199	2.272.400.526.277
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6(a)	509.359.793.355	826.072.378.471
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	76.814.718.259	87.496.782.657
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.237.643.060)	(573.170.276)
140	Hàng tồn kho	8	8.203.702.938.983	9.712.417.100.426
141	Hàng tồn kho		8.353.508.216.233	10.028.722.114.889
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(149.803.277.250)	(316.305.014.560)
150	Tài sản ngắn hạn khác		807.606.295.296	843.833.092.822
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	9(a)	178.924.893.582	154.842.917.113
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	14(a)	516.947.208.825	560.536.071.430
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14(b)	111.734.395.089	128.454.104.279
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		7.237.371.126.105	5.391.266.416.234
210	Các khoản phải thu dài hạn		1.930.311.709.258	214.837.184.200
212	Trả trước cho người bán dài hạn	6(b)	1.250.000.000.000	-
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	680.311.709.258	214.837.184.200
220	Tài sản cố định		4.121.684.612.556	4.110.740.000.399
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	3.901.409.459.959	3.914.578.436.382
222	Nguyên giá		14.509.660.843.769	14.184.242.726.156
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(10.608.151.383.810)	(10.269.664.286.774)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	220.275.352.597	196.161.564.017
228	Nguyên giá		338.388.012.510	306.035.244.710
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(118.112.659.913)	(109.873.680.693)
240	Tài sản dở dang dài hạn		764.737.685.181	663.598.828.419
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	764.737.685.181	663.598.828.419
250	Đầu tư tài chính dài hạn		400.000.000	1.000.000.000
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	400.000.000	1.000.000.000
260	Tài sản dài hạn khác		420.236.919.112	401.090.402.216
261	Chi phí trả trước dài hạn	9(b)	263.182.839.004	261.145.045.760
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20	157.054.080.108	139.945.356.456
270	TỔNG TÀI SẢN		18.953.042.840.245	19.565.620.935.157

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 54 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày	
			30.09.2025 VND	30.09.2024 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		7.514.415.050.983	8.648.683.879.620
310	Nợ ngắn hạn		7.598.266.235.772	8.632.413.967.195
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	2.049.570.380.553	2.328.013.444.688
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	221.837.016.079	108.890.754.513
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14(c)	123.561.165.024	106.354.354.489
314	Phải trả người lao động	15	99.024.590.118	94.523.567.443
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	505.808.905.290	351.221.219.529
319	Phải trả ngắn hạn khác	17	172.544.037.624	153.938.114.587
320	Vay ngắn hạn	18	4.403.865.722.131	5.364.084.453.144
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	22.054.416.753	35.388.068.805
330	Nợ dài hạn		16.148.815.216	16.269.912.426
337	Phải trả dài hạn khác		709.500.000	709.500.000
342	Dự phòng phải trả dài hạn		15.439.315.216	15.560.412.426
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		11.338.627.789.257	10.916.937.055.537
410	Vốn chủ sở hữu		11.338.627.789.257	10.916.937.055.537
411	Vốn góp của chủ sở hữu	21, 22	6.209.823.090.000	6.159.823.090.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		6.209.823.090.000	6.159.823.090.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	22	157.292.539.068	157.292.539.068
420	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	22	42.474.414.880	50.993.213.769
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	22	4.913.032.543.029	4.532.680.018.176
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		4.178.013.766.824	4.058.199.282.997
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		735.018.776.205	474.490.735.179
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	22	18.005.202.280	18.138.194.524
440	TỔNG NGUỒN VỐN		18.953.042.840.245	19.565.620.935.157


Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Người lập


Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng


Vũ Văn Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 28 tháng 12 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 54 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày	
		30.09.2025 VND	30.09.2024 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.320.690.884.017	39.882.804.917.399
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(782.875.806.850)	(610.911.178.951)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	36.537.815.078.167	39.271.893.738.448
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(32.017.774.229.552)	(35.008.227.341.901)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.520.040.848.605	4.263.666.396.487
21	Doanh thu hoạt động tài chính	280.816.502.884	341.714.489.440
22	Chi phí tài chính	(272.277.658.507)	(254.496.878.142)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(185.092.843.322)	(133.022.415.113)
25	Chi phí bán hàng	(3.106.884.169.316)	(3.344.662.264.455)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(665.712.007.080)	(495.608.090.352)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	753.983.516.564	510.613.852.948
31	Thu nhập khác	78.629.349.526	47.104.533.756
32	Chi phí khác	(5.217.436.255)	(6.518.129.358)
40	Lợi nhuận khác	71.311.913.271	40.586.404.398
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	825.295.429.835	551.203.257.346
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(107.392.079.743)	(83.641.785.140)
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	17.108.723.652	47.112.504.164
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	735.012.073.744	514.673.976.370
61	Trong đó:		
62	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	735.018.776.205	514.634.808.368
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(6.702.461)	39.168.002
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.137	802
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu		802

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Vũ Văn Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 12 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 54 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày	
		30.09.2025 VND	30.09.2024 VND
01	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	825.295.429.835	551.203.257.346
02	Điều chỉnh cho các khoản:		
03	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	903.050.819.850	889.752.856.550
04	(Hoàn nhập dự phòng/các khoản dự phòng)	(165.958.361.735)	198.051.871.050
05	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục liên hệ có gốc ngoại tệ	3.286.748.127	4.955.330.327
06	Lãi từ hoạt động đầu tư	(52.833.821.051)	(19.468.775.382)
08	Chi phí lãi vay	185.092.843.322	133.022.415.113
09	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	1.897.843.455.348	1.857.516.753.613
10	Giảm(tăng) các khoản phải thu	752.881.836.906	(343.676.959.515)
11	Giảm(tăng) hàng tồn kho	1.675.215.898.753	(2.282.577.491.212)
12	Giảm các khoản phải trả	(112.548.682.609)	(254.528.831.844)
13	Giảm chi phí trả trước	12.816.306.419	48.890.358.337
14	Tiền lãi vay đã trả	(182.851.612.010)	(132.557.007.997)
15	Thuế TNDN đã nộp	(52.443.830.039)	(84.874.309.961)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(96.037.545.793)	(182.993.543.610)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	3.685.175.430.886	(1.414.901.132.210)
21	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
22	Tiền chi để mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(2.622.755.171.442)	(770.512.877.910)
23	Tiền thu từ thanh lý TSCĐ	60.074.276.214	48.923.065.386
24	Tiền chi cho các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn	(85.185.344.328)	(1.480.489.218)
25	Tiền thu hồi các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn	29.244.716.388	2.020.000.000
27	Tiền thu từ cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	2.964.337.761	2.221.975.389
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(2.616.657.183.499)	(723.827.736.383)
31	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
32	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	27.800.000.000	22.110.000.000
33	Tiền thu từ vay ngắn hạn	29.274.496.701.009	31.380.416.047.732
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(30.234.715.432.112)	(29.552.676.118.540)
36	Tiền chi trả cổ tức	(310.104.306.500)	(307.574.177.800)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(1.342.433.037.513)	2.142.275.751.386
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(173.914.790.037)	3.545.882.793
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	602.071.799.277	588.862.912.881
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(325.044.113)	1.682.003.823
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	427.836.955.127	602.071.799.277

Các thông tin bổ sung cho các khoản mục trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được trình bày tại Thuyết minh 35.

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Vũ Văn Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 12 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 54 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2025

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700381324 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương) cấp ngày 8 tháng 8 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 45 ngày 4 tháng 8 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 5 tháng 12 năm 2008 với mã giao dịch cổ phiếu là "HSG" theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Hoạt động chính của Tập đoàn bao gồm:

- Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, và mạ các loại hợp kim khác;
- Sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm;
- Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác;
- Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại;
- Mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng;
- Dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa;
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng;
- Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bao gồm ống nhựa và phụ kiện ống nhựa; và
- Kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu trung tâm thương mại.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, Tập đoàn có 7.932 nhân viên (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 7.975 nhân viên).

Thông tin so sánh tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 đã được kiểm toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN/HN

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 và ngày 30 tháng 9 năm 2024, Công ty có 9 công ty con và 2 công ty liên kết như được trình bày trong Thuyết minh 4(b) - Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Chi tiết như sau:

Tên	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động (*)	Tại ngày 30.9.2025		Tại ngày 30.9.2024	
			Tỷ lệ số hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %	Tỷ lệ số hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %
Công ty con						
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An	Sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại và các sản phẩm ống thép.	Tỉnh Nghệ An	100	100	100	100
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An - Bình Định	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp kim loại.	Tỉnh Gia Lai	100	100	100	100
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội, ống thép.	Thành phố Hồ Chí Minh	100	100	100	100
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ (i)	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.	Thành phố Hồ Chí Minh	100	100	100	100
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen và Nam	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa.	Tỉnh Hà Nam	98,95	98,95	98,95	98,95
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.	Tỉnh Gia Lai	100	100	100	100
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Bình Định	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.	Tỉnh Lào Cai	97,25	97,25	97,25	97,25
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái (ii)	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu trung tâm thương mại.	Tỉnh Lào Cai	100	100	100	100
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.	Tỉnh Lào Cai	100	100	100	100
Công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen (iii)	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan tới vận tải.	Thành phố Hồ Chí Minh	49	49	49	49
Công ty Cổ phần Hoa Sen Sài Gòn	Hoạt động kinh doanh bất động sản.	Thành phố Hồ Chí Minh	40	40	40	40

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 và ngày 30 tháng 9 năm 2024, Công ty có 63 chi nhánh.

(*) Nơi thành lập, đăng ký hoạt động đã được cập nhật theo đơn vị hành chính cấp tỉnh từ ngày 1 tháng 7 năm 2025.

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

Thông tin các giao dịch đầu tư vào công ty con và công ty liên kết chủ yếu trong năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2025 như sau:

- (i) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 52/NQ/HĐQT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024, Hội đồng Quản trị đã thông qua chủ trương góp thêm vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ là 320.000.000.000 Đồng, nhằm bổ sung nguồn vốn cho việc mở rộng sản xuất và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo Quyết định Hội đồng Quản trị số 114/QĐ/HĐQT/2024 ngày 26 tháng 11 năm 2024, Công ty đã góp thêm vốn điều lệ cho công ty con này là 320.000.000.000 Đồng.
- (ii) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 15/NQ/HĐQT/2024 ngày 7 tháng 5 năm 2024, Hội đồng Quản trị đã thông qua chủ trương góp thêm vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái là 200.000.000.000 Đồng, nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai Dự án Khách sạn Yên Bái. Trong niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2025, Công ty đã góp thêm là 95.254.912.329 Đồng. Trong năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024, Công ty đã góp bằng tiền là 1.500.000.000 Đồng, chuyển đổi khoản cho vay dài hạn thành vốn góp là 4.200.000.000 Đồng và chuyển đổi lãi phải thu từ cho vay thành vốn góp vốn điều lệ cho công ty con này là 45.057.671 Đồng.
- (iii) Ngày 3 tháng 10 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen đã thông qua Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/HSP/2025 về việc giải thể Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**Công ty con**

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm năng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phi khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phi tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phi của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty con trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một năm tài chính.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)****Nghị quyết và lợi ích của cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong các công ty liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản iải hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.7 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.8 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua; chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

2.9 Đầu tư tài chính**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.9 Đầu tư tài chính (tiếp theo)****(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiếp theo)**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

(b) Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào các công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

2.10 Tài sản cố định ("TSCĐ")*TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình*

TSCĐ được phân ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian sử dụng hữu ích ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian sử dụng hữu ích ước tính của các nhóm tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc thiết bị	2 - 25 năm
Phương tiện vận tải	2 - 10 năm
Thiết bị quản lý	3 - 10 năm
TSCĐ khác	3 - 20 năm
Quyền sử dụng đất	14 - 50 năm
Phần mềm máy tính	3 - 6 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.10 Tài sản cố định ("TSCĐ") (tiếp theo)***Thanh lý*

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản đang trong quá trình lắp đặt xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.11 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ, hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ, hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận vào TSCĐ vô hình theo chính sách kế toán số 2.10 thì ghi nhận vào chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

Chi phí san lấp mặt bằng bao gồm các khoản thanh toán cho việc san lấp mặt bằng trước giai đoạn xây dựng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất từ 42 đến 50 năm.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.13. Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.14. Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm tài chính, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

2.16. Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.17. Dự phòng trợ cấp thôi việc**

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày kết thúc năm tài chính này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.18. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh hợp nhất (lãi, lỗ) sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.19. Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính dựa vào ngày chốt danh sách cổ đông theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị sau khi phương án chi trả cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ được sử dụng để dùng cho công tác khen thưởng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.19 Phân chia lợi nhuận (tiếp theo)****(b) Quỹ khác**

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ khác được sử dụng cho các hoạt động tài trợ, từ thiện, và thu lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị. Việc sử dụng các quỹ này cần tuân theo quy chế trích lập, quản lý, sử dụng các quỹ và kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị.

2.20 Ghi nhận doanh thu**(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm hoặc hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.20 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)****(c) Thu nhập lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

(d) Thu nhập từ lợi nhuận được chia

Thu nhập từ lợi nhuận được chia được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Thu nhập từ lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận lợi nhuận từ các đơn vị đầu tư.

2.21 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tài chính tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm tài chính phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm tài chính, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm tài chính lập báo cáo.

2.22 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.23 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ; lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái; và chiết khấu thanh toán.

2.24 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

2.25 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.26 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.27 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng Tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.28 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng rủi ro và tỷ suất sinh lời của doanh nghiệp bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về các loại sản phẩm, dịch vụ mà Tập đoàn cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo lĩnh vực kinh doanh.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.29 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong năm tài chính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Tiền mặt	10.925.754.116	16.558.134.500
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	398.383.468.394	580.478.637.010
Tiền đang chuyển	930.592.187	400.000.000
Các khoản tương đương tiền (*)	17.611.150.430	4.635.027.767
	<u>427.830.985.127</u>	<u>602.071.799.277</u>

(*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, các khoản tương đương tiền thể hiện giá trị của các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 1,5%/năm đến 4,4%/năm (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: từ 1,6%/năm đến 3%/năm).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, các khoản tương đương tiền với giá trị là 14,9 tỷ Đồng được dùng để đảm bảo cho các hợp đồng cấp bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 4,6 tỷ Đồng).

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 30.9.2025		Tại ngày 30.9.2024	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
I. Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	88.176.635.011	88.176.635.011	30.636.010.069	30.636.010.069
II. Dài hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	400.000.000	400.000.000	-	-
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Agritbank phát hành	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
	400.000.000	400.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000

(*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, tiền gửi có kỳ hạn thể hiện giá trị của khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 1,5%/năm đến 5,1%/năm (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: từ 2,8%/năm đến 4,5%/năm).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị là 26,7 tỷ Đồng đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 21,3 tỷ Đồng) (Thuyết minh 16).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị là 33,88 tỷ Đồng được dùng để đảm bảo cho các hợp đồng cấp bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 9,36 tỷ Đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Tại ngày 30.9.2025		Tại ngày 30.9.2024	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen (i)	-	(*)	-	(*)
Công ty Cổ phần Hoa Sen Sài Gòn (ii)	-	(*)	-	(*)
	-	-	-	-

(*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 và ngày 30 tháng 9 năm 2024, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(i) Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502399898 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 5 tháng 7 năm 2019. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, công ty này chưa nhận góp vốn và chưa hoạt động. Theo đó, Công ty sẽ góp 4,9 tỷ Đồng, tương đương 49% quyền biểu quyết. Tại ngày 3 tháng 10 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen đã thông qua Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/HSP/2025 về việc giải thể Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen.

(ii) Công ty Cổ phần Hoa Sen Sài Gòn được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316310211 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 2 năm 2024. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, công ty này chưa nhận góp vốn và chưa hoạt động. Theo đó, Công ty sẽ góp 40 tỷ Đồng, tương đương 40% quyền biểu quyết.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN/HN

5 PHẢI THU NGÂN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Bên thứ ba	1.603.410.311.169	2.272.400.526.277
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	7.700.000	-
	<u>1.603.418.011.169</u>	<u>2.272.400.526.277</u>

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 và ngày 30 tháng 9 năm 2024, các khoản phải thu có tổng giá trị là 1.139 tỷ Đồng đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

(a) Ngắn hạn

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Bên thứ ba		
Công Ty TNHH Eplas	113.540.530.000	10.963.920.000
Cisti Thermal & Environmental Engineering Company Limited	76.746.400.000	18.206.483.936
Khác	319.072.863.355	146.901.974.535
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	-	450.000.000.000
	<u>509.359.793.355</u>	<u>626.072.378.471</u>

(b) Dài hạn

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	<u>1.250.000.000.000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN/HN

7 PHẢI THU KHÁC

(a) Ngắn hạn

	Tại ngày 30.9.2025		Tại ngày 30.9.2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tam ứng cho nhân viên	34.564.566.624	-	29.772.893.589	-
Đặt cọc thuê mặt bằng và ký quỹ, ký cược ngắn hạn	26.164.232.499	-	24.118.490.000	-
Khác	16.086.919.136	-	33.606.398.868	-
	<u>76.814.718.259</u>	<u>-</u>	<u>87.498.782.557</u>	<u>-</u>
Trong đó:				
Bên thứ ba	75.530.018.259	-	86.726.782.557	-
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	1.284.700.000	-	770.000.000	-
	<u>76.814.718.259</u>	<u>-</u>	<u>87.498.782.557</u>	<u>-</u>

(b) Dài hạn

	Tại ngày 30.9.2025		Tại ngày 30.9.2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tam ứng mua đất (*)	533.227.818.006	-	58.438.165.400	-
Đặt cọc thuê mặt bằng	84.527.880.000	-	91.484.245.800	-
Phải thu chi phí giải phóng mặt bằng (**)	34.085.236.250	-	38.943.998.000	-
Các khoản khác	28.470.776.000	-	27.970.775.000	-
	<u>680.311.709.256</u>	<u>-</u>	<u>214.837.184.200</u>	<u>-</u>
Trong đó:				
Bên thứ ba	678.041.209.256	-	165.819.759.200	-
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	2.270.500.000	-	49.017.425.000	-
	<u>680.311.709.256</u>	<u>-</u>	<u>214.837.184.200</u>	<u>-</u>

(*) Tại ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đang trong quá trình thực hiện thủ tục pháp lý để chuyển nhượng quyền sử dụng đất và dự kiến sẽ kéo dài trên 12 tháng.

(**) Phải thu chi phí giải phóng mặt bằng thể hiện số tiền Tập đoàn đã tạm ứng để giải phóng mặt bằng cho Dự án Xây dựng Nhà máy Hoa Sen Hà Nam tại Khu Công nghiệp Thanh Liêm, Phường Châu Sơn, Tỉnh Ninh Bình sẽ được hoàn trả hoặc cân trừ vào tiền thuê đất.

8 HÀNG TỒN KHO

	Tại ngày 30.9.2025		Tại ngày 30.9.2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	558.760.942.980	(9.804.341.838)	942.722.610.814	(17.655.353.986)
Nguyên vật liệu	2.464.608.416.277	(31.862.747.174)	4.459.710.785.556	(130.315.936.372)
Công cụ, dụng cụ	602.004.055.946	-	502.241.747.192	-
Chi phí SXKD dở dang	133.286.312	-	110.419.404	-
Thành phẩm	3.365.718.065.584	(79.108.022.809)	2.958.376.031.111	(129.434.015.952)
Hàng hóa	1.462.281.447.154	(29.208.165.631)	1.165.581.520.909	(38.899.708.270)
	<u>8.353.508.216.233</u>	<u>(149.803.277.250)</u>	<u>10.028.722.114.986</u>	<u>(316.305.014.560)</u>

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 4.603 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 4.169 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Số dư đầu năm	316.305.014.560	117.438.503.082
(Giảm)/Trích lập dự phòng (Thuyết minh 27)	(166.501.737.310)	198.868.511.478
Số dư cuối năm	<u>149.803.277.250</u>	<u>316.305.014.560</u>

9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chi phí thuê trả trước	64.902.488.274	60.239.652.472
Chi phí công cụ, dụng cụ	52.892.125.224	36.345.390.198
Chi phí quảng cáo trả trước	18.819.973.131	26.800.138.075
Khác	40.310.106.953	31.457.736.368
	<u>176.924.693.582</u>	<u>154.842.917.113</u>

(b) Dài hạn

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chi phí công cụ, dụng cụ	83.077.108.800	73.707.927.750
Chi phí san lấp mặt bằng	74.653.629.831	76.489.373.121
Chi phí thuê trả trước	43.136.294.408	44.326.573.507
Chi phí sửa chữa	39.967.758.711	36.732.986.153
Chi phí làm bằng hiệu	3.855.784.450	13.254.815.891
Khác	18.492.262.804	16.633.369.338
	<u>263.182.839.004</u>	<u>261.145.045.760</u>

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Số dư đầu năm	261.145.045.760	303.516.349.039
Tăng	66.385.753.529	66.571.996.663
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	35.568.882.842	24.308.508.113
Phân bổ	(118.937.554.782)	(131.322.083.270)
Thanh lý	(979.268.344)	(1.929.724.785)
Số dư cuối năm	<u>263.182.839.004</u>	<u>261.145.045.760</u>

10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ("TSCĐ")

(a) TSCĐ hữu hình

	Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2024	2.936.140.943.156	10.578.995.329.276	527.540.969.470	101.182.540.089	40.382.943.165	14.184.242.726.168	
Mua trong năm	44.062.183.692	100.866.396.341	39.067.976.242	2.991.770.886	8.548.839.680	193.507.166.841	
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	246.384.640.859	426.723.019.172	22.399.029.718	240.342.831	2.004.256.710	897.350.269.290	
Thanh lý	(4.508.443.457)	(527.931.992.703)	(27.274.188.806)	(1.046.901.979)	(427.272.727)	(561.188.799.672)	
Xóa sổ	(2.363.219.050)	(1.606.854.786)	-	(380.864.000)	-	(4.350.537.846)	
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025	3.218.716.105.190	10.577.046.097.300	561.732.766.624	102.957.067.827	49.108.766.828	14.509.560.843.769	
Giá trị khấu hao lũy kế							
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2024	1.294.821.054.134	8.413.738.740.451	442.892.704.458	88.405.989.003	29.705.709.068	10.269.864.288.774	
Khoản hao trong năm	184.007.716.990	873.100.859.821	28.076.973.190	8.439.038.833	2.996.452.806	893.821.640.630	
Thanh lý	(2.898.856.477)	(523.560.991.052)	(23.569.261.446)	(1.046.901.979)	(427.272.727)	(551.501.283.681)	
Xóa sổ	(1.892.883.127)	(1.559.904.786)	-	(380.864.000)	-	(3.833.281.913)	
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025	1.474.269.220.590	8.561.718.704.434	447.470.506.202	92.418.062.547	32.274.890.067	10.608.151.383.810	
Giá trị còn lại							
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2024	1.641.319.888.972	2.165.256.588.825	84.548.176.012	12.776.550.386	10.677.233.177	3.914.578.436.382	
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025	1.744.446.884.630	2.015.327.382.869	114.262.260.422	10.539.025.280	16.833.876.761	3.901.409.459.959	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN/HN

10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ("TSCĐ") (tiếp theo)

(a) TSCĐ hữu hình (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 2.182,2 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 2.582 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 là 4.361 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 4.352 tỷ Đồng).

(b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2024	234.582.707.708	70.462.537.002	305.045.244.710
Mua trong năm	31.807.830.000	1.063.048.200	33.060.678.200
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	-	292.089.600	292.089.600
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025	266.390.537.708	71.807.674.802	338.198.212.510
Giá trị khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2024	54.847.226.413	54.026.454.280	108.873.680.693
Khoản hao trong năm	4.416.576.136	4.822.403.084	9.238.979.220
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025	59.263.802.549	58.848.857.364	118.112.659.913
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2024	179.735.481.295	16.436.082.722	196.181.564.017
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025	207.126.735.159	12.958.817.438	220.085.552.597

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, TSCĐ vô hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 68 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 70 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 là 51,2 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 51 tỷ Đồng).

14 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Biên đóng của thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước như sau:

	Tại ngày 1.10.2024 VND	Số phải thu/phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số đã trả trong năm VND	Số đã được hoàn trong năm VND	Phải loại tại VND	Tại ngày 30.9.2025 VND
(a) Thuế GTGT được khấu trừ Thuế GTGT được khấu trừ	550.538.071.430	9.104.319.214.091	-	(5.237.408.078.896)	(950.500.000.000)	-	518.947.200.025
(b) Phải thu Thuế THĐM Thuế thu nhập cá nhân	126.398.679.248 55.425.031	-	-	-	-	(10.664.467.110) (56.242.080)	111.734.212.138 182.961
(c) Phải nộp Thuế GTGT hàng nhập khẩu Thuế GTGT Thuế THĐM Thuế thu nhập cá nhân Thuế xuất nhập khẩu Khác	58.127.130.525 31.172.301.831 13.632.163.678 3.464.468.531 38.256.269 20.043.655	819.445.795.246 8.479.265.272.285 107.392.078.743 81.312.234.853 18.020.054.032 15.027.258.996	(782.421.739.448) (200.161.133.224) (92.443.850.039) (81.280.455.837) (18.027.579.347) (15.893.358.052)	(5.237.408.078.896)	-	-	95.161.177.323 12.868.301.068 11.815.546.272 3.440.985.467 30.740.084 253.952.082
	106.354.354.489	9.501.352.695.175	(1.230.018.095.554)	(6.237.408.078.896)	-	(16.719.709.190)	123.501.165.024

15 PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số dư phải trả người lao động thể hiện khoản lương phải trả người lao động.

16 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Trích trước chiết khấu thương mại	202.455.471.102	136.181.782.296
Chi phí nhân viên	197.573.046.828	79.451.673.448
Chi phí vận chuyển	20.903.546.014	75.477.811.588
Chi phí thuê	22.514.895.548	20.239.199.753
Chi phí điện	19.380.372.237	13.324.591.438
Chi phí lãi vay	4.823.041.189	2.381.809.877
Khác	38.178.532.372	24.154.351.128
	<u>505.808.905.290</u>	<u>351.221.219.526</u>

17 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu phải trả	133.119.362.319	101.285.719.447
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	24.908.482.827	18.836.602.528
Cổ tức phải trả	4.471.130.460	3.957.992.677
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	1.822.704.446	1.376.083.575
Tiền nhận từ việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	-	22.110.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.222.357.773	6.371.716.360
	<u>172.544.037.824</u>	<u>153.938.114.587</u>

10. VAY NGẮN HẠN

Tại ngày 1.10.2024		Phát sinh trong năm		Tại ngày 30.9.2025	
Giá trị VND	Số dư khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số dư khả năng trả nợ VND
Ngân hàng	5.364.084.453.144	29.274.400.701.090	(20.234.715.432.112)	4.403.865.722.131	4.403.865.722.131
Các khoản vay ngân hàng bằng Đồng Việt Nam được huy động cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Lãi suất của các khoản vay được xác định tại thời điểm giải ngân. Chi tiết như sau:					
Ngân hàng		Lãi suất %/năm	Kỳ hạn	Tại ngày 30.9.2025 VND	Tại ngày 30.9.2024 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Thành phố Hồ Chí Minh (i)		3,8% - 4,3%	Tối đa không quá 3 tháng kể từ ngày giải ngân	1.267.230.363.803	2.271.483.187.850
Được đây là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương)			Tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi bằng tiền Việt Nam	1.319.608.081.142	2.847.445.845.284
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngân hàng Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương (ii)		3,5% - 4,2%		700.583.003.859	323.755.954.470
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Cầu Tu và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Số Cao Dịch 2 (iii)		4%	Theo từng hợp đồng tín dụng	530.622.707.537	53.000.000.000
Ngân hàng TNHH Một thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) (iv)		3,05% - 4,16%	Không quá 120 ngày kể từ ngày giải ngân	- 209.894.118.837	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Tân Thuận (v)		3,9% - 4,1%	Thời hạn vay tối đa là 6 tháng kể từ ngày kế tiếp của ngày giải ngân	108.543.417.233	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (vi)		3,3% - 3,8%	Theo từng khoản ước nhận nợ	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu (vii)		(7)	Không quá 3 tháng kể từ ngày giải ngân	-	63.369.294.000
Ngân hàng Đại chúng Thiện Kaitiikbank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (viii)		(7)	Không quá 120 ngày kể từ ngày giải ngân	-	-
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBCT (Việt Nam) (ix)		(7)	Không quá 120 ngày kể từ ngày giải ngân	-	15.029.371.725
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Trưng Trắc (x)		(7)	Theo từng hợp đồng tín dụng và không quá 12 tháng kể từ ngày giải ngân	-	-
				4.403.865.722.131	5.364.084.453.144

45

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN/HN

18 VAY NGẮN HẠN (tiếp theo)

(*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, các hợp đồng tín dụng này vẫn còn hiệu lực nhưng Tập đoàn không phát sinh số dư khoản vay với các ngân hàng này.

Chi tiết tài sản đảm bảo như sau:

- (i) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương) được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình có giá trị còn lại lần lượt là 32,9 tỷ Đồng và 1.724,3 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 34 tỷ Đồng và 2.072 tỷ Đồng); một phần hàng tồn kho của Công ty, và khoản phải thu có giá trị là 570 tỷ Đồng;
- (ii) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình có giá trị còn lại (lần lượt là 17,4 tỷ Đồng và 327,6 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 18 tỷ Đồng và 370 tỷ Đồng); một phần hàng tồn kho của Công ty; và khoản phải thu có giá trị là 569 tỷ Đồng;
- (iii) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2 được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với giá trị ghi sổ là 28,7 tỷ Đồng và TSCĐ hữu hình có giá trị còn lại là 33,8 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 21,3 tỷ Đồng và 42 tỷ Đồng);
- (iv) Khoản vay từ Ngân hàng TNHH Một thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) được đảm bảo bằng hàng tồn kho theo hình thức thế nổi trị giá 23 triệu Đô la Mỹ;
- (v) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Tân Thuận không có tài sản đảm bảo;
- (vi) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh không có tài sản đảm bảo;
- (vii) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu được đảm bảo bằng hàng tồn kho và TSCĐ hữu hình có giá trị lần lượt là 450 tỷ Đồng và 49,3 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 350 tỷ Đồng và 68 tỷ Đồng);
- (viii) Khoản vay từ Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được đảm bảo bằng hàng tồn kho của Công ty được thế chấp ít nhất là 10 triệu Đô la Mỹ (hoặc số tiền tương đương bằng Đồng Việt Nam);
- (ix) Khoản vay từ Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình có giá trị còn lại lần lượt là 10,7 tỷ Đồng và 26,3 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 11 tỷ Đồng và 26,5 tỷ Đồng); hàng tồn kho; và
- (x) Tài sản đảm bảo tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Trung Tâm là quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình có giá trị còn lại lần lượt là 7 tỷ Đồng và 0,9 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 7 tỷ Đồng và 1,5 tỷ Đồng).

19 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Số dư đầu năm	35.388.068.805	148.469.573.661
Trích lập quỹ (Thuyết minh 22)	18.604.251.306	18.103.097.086
Sử dụng quỹ	(31.937.901.358)	(131.184.601.942)
Số dư cuối năm	22.054.418.753	35.388.068.805

20 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế và cùng một đơn vị chịu thuế.

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả như sau:

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại:		
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	5.148.172.145	3.979.571.784
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	151.927.658.043	135.965.784.672
	157.075.830.188	139.945.356.456
Thuế TNDN hoãn lại phải trả:		
Thuế TNDN hoãn lại phải trả trong vòng 12 tháng	(21.750.060)	-
	157.054.080.108	139.945.356.456

20 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI (tiếp theo)

Biến động về thuế TNDN hoãn lại, được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Số dư đầu năm	139.945.356.456	92.832.852.292
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 33)	17.108.723.652	47.112.504.164
Số dư cuối năm	157.054.080.108	139.945.356.456

(a) Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến các khoản mục chênh lệch tạm thời sau:

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chi phí phải trả	91.828.734.929	67.016.921.237
Lợi nhuận chưa thực hiện	41.217.741.110	34.179.987.085
Các khoản dự phòng	24.031.354.149	36.145.835.930
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	602.612.204
	157.075.830.188	139.945.356.456

(b) Chi tiết thuế TNDN hoãn lại phải trả

Thuế TNDN hoãn lại phải trả liên quan đến khoản mục chênh lệch tạm thời sau:

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	(21.750.060)	-

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2025 và năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 là 5%, 6,5%, và 20%.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

21 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	Tại ngày 30.9.2025		Tại ngày 30.9.2024	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	620.982.309	-	615.982.309	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	620.982.309	-	615.982.309	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	620.982.309	-	615.982.309	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30.9.2025		Tại ngày 30.9.2024	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Ông Lê Phước Vũ	105.345.945	16,98	104.845.945	17,02
Cổ đông khác	515.636.364	83,04	511.136.364	82,98
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	620.982.309	100,00	615.982.309	100,00

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2023	615.982.300	6.159.823.090.000	6.159.823.090.000
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 Cổ phiếu mới phát hành	615.982.309 5.000.000	6.159.823.090.000 50.000.000.000	6.159.823.090.000 50.000.000.000
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025	620.982.309	6.209.823.090.000	6.209.823.090.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

22 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thăng dư vốn cổ phần VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	LNKT chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2023 Lợi nhuận thuần trong năm Chi lỗ từ tăng tiền (*) Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 10) Trích lập quỹ khác Bù sung quỹ khác	6.159.823.000.000	157.292.539.068	77.910.495.944	4.389.041.219.887 514.034.808.358 (307.991.154.500)	16.009.026.522 30.108.002	10.780.186.372.421 514.673.976.370 (307.991.154.500)
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 Lợi nhuận thuần trong năm Chi lỗ từ tăng tiền (*) Phát hành cổ phiếu theo chương trình dự định cho người lao động (ESOP) (*) Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 10) (*) Trích lập quỹ khác (*) Bù sung quỹ khác	6.159.823.090.000	157.292.539.068	50.903.213.768 24.801.758.403 (51.300.041.688)	4.532.680.016.176 735.016.776.205 (310.491.154.500)	16.136.134.524 16.702.481 1126.289.7103	10.916.937.055.537 735.012.073.744 (310.617.444.203)
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025	6.209.823.090.000	157.292.539.068	42.474.414.890	4.013.032.543.029	16.006.202.280	11.336.627.798.257

50.000.000.000

(18.804.251.306)

(18.804.251.306)

(34.099.644.435)

50.000.000.000

(18.804.251.306)

(18.804.251.306)

(34.099.644.435)

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024-2025 số 01/NGHĐ-HĐCS/2025 ngày 18 tháng 3 năm 2025, HĐQT đã thông qua phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ và thù lao, kinh phí của HĐQT trong niên độ kế hoạch ("HĐKT") 2023-2024 và phê duyệt ý kiến trích lập số đa các quỹ và thù lao, kinh phí của HĐQT trong HĐQT 2024-2025. Theo đó:

- Chi trả cổ tức bằng tiền từ LNKT hợp nhất chưa phân phối lũy kế đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2024 với tỷ lệ thực hiện là 5% mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành;
- Trích bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi cho HĐQT 2023-2024 là 3.682.624.976 Đồng và tạm trích cho HĐQT 2024-2025 là 14.921.826.830 Đồng;
- Trích bổ sung quỹ tài trợ và từ thiện cho HĐQT 2023-2024 là 3.082.024.976 Đồng và tạm trích cho HĐQT 2024-2025 là 14.921.826.830 Đồng; và
- Trích bổ sung thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và các Ban vị trực thuộc Hội đồng Quản trị cho HĐQT 2023-2024 là 1.300.884.254 Đồng và tạm trích cho HĐQT 2024-2025 là 5.355.808.988 Đồng.

(**) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 - 2024 số 01/NGHĐ-HĐCS/2024 ngày 18 tháng 3 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") để với Căn bộ Lãnh đạo, Quản trị, Kỹ thuật và Căn bộ Quản lý, nhân sự chủ chốt khác thuộc Tập đoàn và Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị duyệt định thời gian triển khai thực hiện. Theo đó, đợt phát hành ESOP bắt đầu từ ngày 31 tháng 8 năm 2024 đến hết ngày 9 tháng 10 năm 2024. Ngày 9 tháng 10 năm 2024, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành.

23 CỐ TỨC

Biến động về cổ tức trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Số dư đầu năm	3.957.992.677	3.541.015.977
Cổ tức phải trả trong năm	310.617.444.283	307.991.154.500
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(310.104.306.500)	(307.574.177.800)
Số dư cuối năm	4.471.130.460	3.957.992.677

24 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm tài chính. Chi tiết như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025	30.9.2024
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	735.018.776.205	514.834.808.368
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(29.400.751.048)	(20.585.382.335)
	705.618.025.157	494.049.416.033
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	820.749.432	815.982.309
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	1.137	802

(*) Số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2025 bao gồm Quỹ khen thưởng phúc lợi được ước tính với tỷ lệ là 4% LNST hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024-2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2025 ngày 18 tháng 3 năm 2025.

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

25 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(a) Tài sản thiếu chờ xử lý đã xóa sổ

Trong niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2025, Tập đoàn không có các khoản nợ khó đòi đã xử lý đã xóa sổ (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 10.345.169.668).

(b) Ngoại tệ

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 8.683.164 Đô la Mỹ (tại ngày 30 tháng 9 năm 2024: 8.905.824 Đô la Mỹ).

26 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán thành phẩm	18.949.510.461.433	19.378.177.588.581
Doanh thu bán hàng hóa	18.358.555.484.486	20.489.142.408.971
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.168.807.313	10.471.999.619
Doanh thu khác	4.456.130.785	5.012.920.228
	37.320.690.884.017	39.882.804.917.399
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(734.417.797.246)	(575.807.818.429)
Hàng bán bị trả lại	(27.505.089.410)	(23.548.187.437)
Giảm giá hàng bán	(20.952.919.194)	(11.555.173.085)
	(782.875.805.850)	(610.911.178.951)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần về bán thành phẩm	18.364.467.442.622	18.889.003.488.841
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	18.158.722.697.447	20.387.405.329.750
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	10.168.807.313	10.471.999.619
Doanh thu thuần khác	4.456.130.785	5.012.920.228
	36.537.815.078.167	39.271.893.738.448

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	18.100.462.350.516	18.083.394.630.897
Giá vốn của thành phẩm đã bán	16.079.398.861.359	16.717.738.129.909
Giá vốn khác	4.414.744.997	8.228.069.697
(Giảm)/Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 8)	(166.501.737.310)	198.866.511.478
	<u>32.017.774.229.552</u>	<u>35.008.227.341.961</u>

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	275.471.781.092	338.524.857.415
Lãi tiền gửi	2.895.837.761	2.221.975.359
Chiết khấu thanh toán được hưởng	1.949.378.121	570.298.517
Lãi chậm thanh toán được hưởng	431.005.890	397.358.149
Lãi từ hoạt động đầu tư	88.500.000	-
	<u>280.816.502.864</u>	<u>341.714.489.440</u>

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chi phí lãi vay	185.092.843.322	133.022.415.113
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	83.857.167.270	114.276.526.902
Chiết khấu thanh toán	40.902.788	2.242.405.800
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	3.288.745.127	4.955.330.327
	<u>272.277.658.507</u>	<u>254.496.678.142</u>

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chi phí nhân viên	999.841.911.140	868.080.164.955
Chi phí xuất khẩu	872.849.933.092	1.334.709.958.956
Chi phí vận chuyển	321.633.660.928	273.760.273.456
Chi phí thuê	198.631.436.219	200.202.739.909
Khấu hao và phân bổ	163.815.472.182	172.295.710.084
Chi phí quảng cáo	132.249.226.474	91.592.844.338
Chi phí dịch vụ mua ngoài	96.747.603.743	82.155.176.335
Khác	323.114.925.540	321.665.396.432
	<u>3.108.884.169.316</u>	<u>3.344.662.264.465</u>

31. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chi phí nhân viên	291.898.906.122	221.959.245.153
Chi phí dịch vụ mua ngoài	90.057.543.805	70.712.773.077
Khấu hao và phân bổ	47.336.294.202	37.456.949.286
Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp	31.925.091.146	11.397.079.330
Chi phí thuê văn phòng và thiết bị	25.460.582.706	33.188.707.525
Khác	179.043.579.100	120.693.335.981
	<u>665.712.007.080</u>	<u>485.608.090.352</u>

32. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Thu nhập khác		
Lãi do thanh lý TSCĐ	50.366.759.223	20.408.587.791
Tiền bồi thường thu được	11.525.884.724	6.289.913.765
Lãi do thanh lý phế liệu	-	6.538.337.066
Khác	14.716.705.579	13.857.715.132
	<u>76.629.349.526</u>	<u>47.104.533.756</u>
Chi phí khác		
Khác	(5.317.436.255)	(6.515.129.358)
	<u>71.311.913.271</u>	<u>40.589.404.398</u>

33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất là 20%. Các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất là 10% trong vòng 15 năm tính từ năm hoạt động đầu tiên của Nhà máy Nam Cẩm (niên độ tài chính ("NĐTC") 2015-2016 đến NĐTC 2029-2030), Nhà máy Đông Hải (NĐTC 2016-2017 đến NĐTC 2030-2031), và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Nhà máy Nam Cẩm và Nhà máy Đông Hải lần lượt được miễn thuế TNDN trong 4 năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (NĐTC 2015-2016 đến NĐTC 2018-2019 và NĐTC 2016-2017 đến NĐTC 2019-2020) và được giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo (NĐTC 2019-2020 đến NĐTC 2027-2028 và NĐTC 2020-2021 đến NĐTC 2028-2029).

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất là 10% trong vòng 15 năm kể từ khi công ty con này phát sinh doanh thu (NĐTC 2016-2017 đến NĐTC 2030-2031) và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế TNDN trong 4 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (NĐTC 2019-2020 đến NĐTC 2022-2023) và được giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo (NĐTC 2023-2024 đến NĐTC 2031-2032).

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất là 17% trong vòng 10 năm kể từ năm đầu tiên công ty con này có thu nhập chịu thuế (NĐTC 2018-2017 đến NĐTC 2025-2026) và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế TNDN cho hoạt động sản xuất trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (NĐTC 2019-2020 đến NĐTC 2020-2021) và được giảm 50% thuế TNDN trong 4 năm tiếp theo (NĐTC 2021-2022 đến NĐTC 2024-2025).

Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất là 17% trong vòng 10 năm kể từ năm đầu tiên dự án đầu tư của công ty con này có doanh thu (NĐTC 2017-2018 đến NĐTC 2026-2027) và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế TNDN trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (NĐTC 2020-2021 đến NĐTC 2021-2022) và được giảm 50% thuế TNDN trong 4 năm tiếp theo (NĐTC 2022-2023 đến NĐTC 2025-2028).

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất là 17% trong vòng 10 năm kể từ năm hoạt động đầu tiên (NĐTC 2017-2018 đến NĐTC 2026-2027) và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế TNDN trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (NĐTC 2020-2021 đến NĐTC 2021-2022) và được giảm 50% thuế TNDN trong 4 năm tiếp theo (NĐTC 2022-2023 đến NĐTC 2025-2028).

Các công ty con khác có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất là 20%.

33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN") (tiếp theo)

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất áp dụng cho Công ty và các công con như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	825.295.429.835	551.203.257.346
Thuế tính ở thuế suất 10%	59.127.481.869	30.337.860.555
Thuế tính ở thuế suất 17%	10.247.650.178	(9.552.152.913)
Thuế tính ở thuế suất 20%	34.748.083.156	63.855.414.411
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	36.027.127.772	29.971.623.054
Lỗ tính thuế đã được sử dụng	(24.204.665.596)	(91.707.562.410)
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận:		
tài sản thuế TNDN hoãn lại	4.744.236.703	18.148.455.616
Chênh lệch tạm thời mà không ghi nhận thuế TNDN hoãn lại	(3.377.184.011)	(1.809.542.569)
Ảnh hưởng của thay đổi thuế suất khác nhau áp dụng cho các công ty con	(4.490.421.413)	8.781.724.386
Thuế được giảm	(23.544.568.121)	(12.483.048.745)
Dự phòng thừa của năm trước	1.005.833.534	986.509.590
Chi phí thuế TNDN (*)	90.283.356.091	36.529.280.976
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	107.392.079.743	83.641.785.140
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 20)	(17.108.723.652)	(47.112.504.164)
	90.283.356.091	36.529.280.976

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

33 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN") (tiếp theo)

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ niên độ tài chính ngay sau niên độ tài chính phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các niên độ tài chính sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Tập đoàn như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng trong các NĐTC trước VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng trong NĐTC này VND	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
2021-2022	Chưa quyết toán	12.545.945.915	-	(12.378.951.481)	166.994.434
2022-2023	Chưa quyết toán	918.816.395.895	(481.054.916.822)	(144.949.385.413)	292.812.603.631
2023-2024	Chưa quyết toán	95.410.273.499	-	-	95.410.273.499
2024-2025	Chưa quyết toán	24.000.995.475	-	-	24.000.995.475

Công ty và các công ty con không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế trên vì khả năng Công ty và các công ty con có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn cho giai đoạn mà Công ty và các công ty con có thể sử dụng khoản lỗ này.

34 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm tài chính từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	29.249.733.843.021	32.501.538.110.377
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.609.855.419.430	2.959.827.174.634
Chi phí nhân viên	1.664.464.100.892	1.434.027.101.757
Chi phí khấu hao TSCĐ	903.060.619.850	989.752.856.560
Khác	1.310.604.956.155	1.113.829.388.966
	<u>35.737.518.739.348</u>	<u>38.998.974.614.294</u>

35 CÁC GIAO DỊCH ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	103.076.405.107	50.869.136.824
Ứng trước tiền mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	<u>1.730.923.134.132</u>	<u>592.835.205.838</u>
	<u>Năm tài chính kết thúc ngày</u>	<u>Năm tài chính kết thúc ngày</u>
	<u>30.9.2025 VND</u>	<u>30.9.2024 VND</u>
Xóa sổ dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	10.345.169.668

36 BẢO CÁO BỘ PHẬN

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, hàng hóa, và dịch vụ mà Tập đoàn cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bao gồm ống nhựa và phụ kiện ống nhựa. Hoạt động kinh doanh khác là dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu trung tâm thương mại. Trong năm tài chính, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn.

38 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Báo cáo đồ phân theo khu vực địa lý

Doanh thu bộ phận bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng. Tổng giá trị còn lại của tài sản bộ phận theo vị trí địa lý của tài sản. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 và ngày 30 tháng 9 năm 2024, toàn bộ tài sản của Tập đoàn chỉ nằm trên lãnh thổ Việt Nam. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2025		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.324.100.638.388	12.213.714.439.779	36.537.815.078.167
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(21.045.947.902.528)	(10.971.826.327.034)	(32.017.774.229.562)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.278.152.735.860	1.241.888.112.745	4.520.040.848.605

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.576.757.708.717	18.695.136.029.731	39.271.893.738.448
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(18.304.915.269.170)	(16.703.312.072.811)	(35.008.227.341.981)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.271.842.439.547	1.991.823.956.920	4.263.666.396.467

37 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty là một công ty cổ phần.

Chi tiết của các công ty con và công ty liên kết như trong Thuyết minh 1.

Chi tiết các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

Tên	Mối quan hệ
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn
Công ty TNHH Dash	Bên liên quan của Chủ tịch Tập đoàn
Ông Hoàng Đức Huy	Thành viên Ban Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Lệ Hoa	Bên liên quan của Chủ tịch Tập đoàn

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính gồm:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
(i) Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	4.801.619.080.817	3.689.802.431.194
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	218.000.000	218.980.000
Công ty TNHH Dash	88.208.736	-
	4.801.921.289.553	3.908.019.411.194
(ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	48.322.992.822	251.212.342.420
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	45.499.936.267	53.442.718.126
Công ty TNHH Dash	2.636.239.360	-
	96.459.168.239	304.655.060.546
(iii) Bán TSCĐ và công cụ, dụng cụ		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	85.000.000	154.000.000

37 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

		Năm tài chính kết thúc ngày	
		30.9.2025	30.9.2024
		VND	VND
(iv) Lãi thu từ khách hàng chậm thanh toán			
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen		38.457.593	52.000.842
(v) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt			
Hội đồng Quản trị			
Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch	360.000.000	360.000.000
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch Thường trực - Điều hành	300.000.000	300.000.000
Ông Trần Quốc Trí	Thành viên Không điều hành	240.000.000	240.000.000
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên Không điều hành	240.000.000	240.000.000
Ông Nguyễn Văn Luân	Thành viên Độc lập	240.000.000	240.000.000
Ông Đinh Việt Duy	Thành viên Độc lập	240.000.000	240.000.000
Ủy ban Kiểm toán			
Ông Nguyễn Văn Luân	Chủ tịch	120.000.000	120.000.000
Ông Đinh Việt Duy	Thành viên	60.000.000	60.000.000
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên	60.000.000	60.000.000
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Vũ Văn Thanh	Tổng Giám đốc (từ ngày 12/4/2024)	2.377.793.703	2.359.769.926
Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc (đến ngày 12/4/2024)	-	1.398.954.316
Các thành viên khác		20.763.625.240	13.975.908.656
		25.001.318.943	19.004.652.798

37 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm tài chính với các bên liên quan

	30.09.2025	30.09.2024
	VND	VND
(i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty TNHH Dash	7.700.000	-
(ii) Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6(a))		
Bà Lê Thị Lệ Hoa (*)	-	450.000.000.000
(iii) Trả trước cho người bán dài hạn (Thuyết minh 6(b))		
Bà Lê Thị Lệ Hoa (*)	1.250.000.000.000	-
(*) Số dư thể hiện khoản tiền trả trước theo Thỏa thuận và cam kết chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 01/HĐHMB/2024 ngày 12 tháng 6 năm 2024 cùng các Phụ lục, và 01/TTMHMB/HSG-LTLH-NVC/2025 ngày 26 tháng 4 năm 2025 giữa Công ty và bà Lê Thị Lệ Hoa. Theo đó, các bên cam kết chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng khu đất tại xã Long Thành và xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Giá chuyển nhượng sẽ được các bên thỏa thuận theo diện tích thực tế và giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, Công ty đã trả trước cho bà Lê Thị Lệ Hoa số tiền là 1.250 tỷ Đồng và các bên đang tiến hành các thủ tục hoàn thiện thủ tục pháp lý để chuyển nhượng.		
(iv) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7(a))		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	1.264.700.000	770.000.000
(v) Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 7(b))		
Đặt cọc thuê mặt bằng		
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	2.270.500.000	3.565.200.000
Tạm ứng để mua đất		
Thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Ông Hoàng Đức Huy	-	45.462.225.000
	2.270.500.000	49.017.425.000

37 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm tài chính với các bên liên quan (tiếp theo)

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
(vi) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 12)		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	3.536.753.111	5.388.232.084
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	2.755.061.319	3.653.662.624
Công ty TNHH Dash	1.074.835.710	-
	<u>7.366.650.140</u>	<u>9.041.894.688</u>
(vii) Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh 13)		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	<u>31.605.570.850</u>	<u>15.547.244.327</u>
(viii) Phải trả ngắn hạn khác		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	<u>709.500.000</u>	<u>709.500.000</u>

38 CÁC CAM KẾT

(a) Cam kết thuê hoạt động

(i) Tập đoàn là bên đi thuê

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Dưới 1 năm	177.480.307.114	174.292.514.488
Từ 1 đến 5 năm	414.593.221.733	459.961.814.827
Trên 5 năm	534.638.994.299	530.483.984.888
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>1.126.712.523.146</u>	<u>1.173.738.314.223</u>

38 CÁC CAM KẾT (tiếp theo)

(a) Cam kết thuê hoạt động (tiếp theo)

(ii) Tập đoàn là bên cho thuê

Tập đoàn đã ký các hợp đồng cho thuê hoạt động, theo đó, khoản tiền thuê tối thiểu phải thu trong tương lai của hợp đồng cho thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Dưới 1 năm	4.703.204.543	5.339.177.089
Từ 1 đến 5 năm	11.058.398.172	15.067.971.993
Trên 5 năm	12.874.350.842	14.803.291.656
Tổng cộng các khoản phải thu tối thiểu	<u>28.635.953.557</u>	<u>35.210.440.738</u>

(b) Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày kết thúc năm tài chính nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	30.9.2025 VND	30.9.2024 VND
Nhà xưởng, cửa hàng, máy móc và thiết bị	<u>1.015.492.313.673</u>	<u>411.888.879.105</u>

39 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 48/NQ/HĐQT/2025 ngày 11 tháng 11 năm 2025, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết về việc góp vốn với tỷ lệ 89% để thành lập Công ty Cổ phần Hoa Sen Home.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 26 tháng 12 năm 2025.


Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Người lập


Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng


Vũ Văn Thanh
Tổng Giám đốc